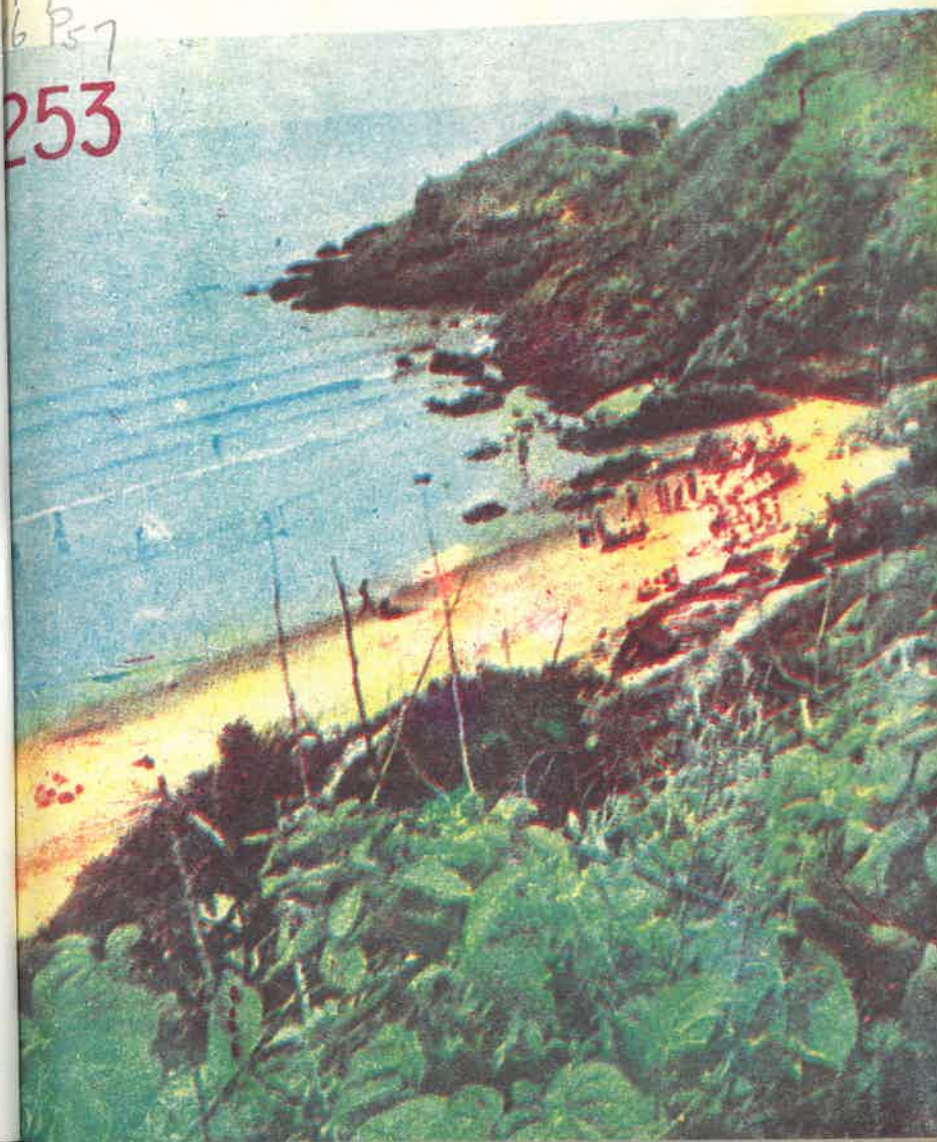


# PHỔ THÔNG

ason  
pq5  
6 P57

253

Giám-đọc. Chù-bút : Nguyễn-Vỹ



# PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN HOÀ VIỆT NAM  
PHO BIÊN VĂN HOÀ ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-đọc, Chủ bút; Nguyễn-Vỹ  
Tòa-soạn: 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 25861

Năm thứ XII — số 253 — 110-1970

1 — Pnom-Penh sau cơn ác mộng	Nguyễn-Vỹ	5 — 10
2 — Ông Võ-duy Thạch	Ái-Lan	11 — 16
3 — Thành Đồ-bàn	Lê-Ngọc-Quang	17 — 19
4 — Vòm trời văn hóa quốc tế	Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng	20 — 26
5 — Cụ Phan.sào-Naza	Sở-Thượng-Giang	27 — 28
6 — Thu kỷ niệm (thơ)	Huyền-kim-Son	29
7 — Hát dặm Nghệ-Tĩnh	Đông-Tùng	30 — 33
8 — Thu (thơ)	Thái-Bạch	34
9 — Võ-thuật	Trần-tuấn-Kiệt	35 — 41
10 — Thạch Sạch chém chẵn	Tân Nhân	42 — 45
11 — Thơ chúc bạn tân dân hai nước	Thái-Bạch	46 — 49
12 — Hippi do đâu mà có	Hoàng-Thắng	50 — 52
13 — Đường sang Genève	Trần-Lê-Nguyễn-Vỹ	53 — 60

14 — Tình khúc không tên (thơ)	Hoàng-linh-Trung	61	
15 — Con trùng	Chu-minh-Thầy	62	— 65
16 — Không minh	Từ-Đạt	66	— 70
17 — Viết cho người nằm xuống	Thanh-Tâm	71	— 73
18 — Thu Sầu (thơ)	Huyền-văn-Son	74	
19 — Sochio Hon ta	Nguyễn-quốc-Hùng	75	— 83
20 — Nền mỹ thuật cổ đô Huế	Tin-Khanh	83	— 91
21 — Giọt Thu (thơ)	Thanh-Vân	92	
22 — Truyện thặng Chey	Lê-Hương	54	— 60
23 — Bát Chai, vị ảnh tu Mèo	Phạm-văn-Son	99	— 103
24 — Bức tường (truyện dịch)	Ng-hữu-Trọng	104	— 118
25 — trả lời của một giáo sư	Ái-Lan	119	
26 — Hồ xuân Hương	Nguyễn-Vỹ	120	— 122
27 — Sách báo mới	Phổ-Thông	123	— 125

## Vì lý-do kỹ-thuật...

● Do bìa offset in hư phải in lại, và Phổ-Thông phát hành trễ liên tiếp 2 kỳ báo vừa qua, nên số 253 kỳ này đề ngày 1-10-1970 và phát hành đúng theo kỳ hạn.

Thân ái xin bạn đọc thông cảm

ω 294 714

401

PHỔ-THÔNG

Lĩnh-vực Văn-hóa.

# PHNOM - PENH

## Sau cơn ác mộng...

★ NGUYỄN-VỸ

3

TỜ báo Miên «*Sroch Srang Cheat*» (Cứu quốc) đã đóng một vai trò quan trọng vô cùng trong phong trào «áp dụng» người Việt. Báo ấy đã viết những bài xã thuyết chủ bởi người Việt-Nam, với một giọng gầu gục cảm hùng, rồi mỗi buổi tối các loa phóng thanh đặt ở các ngã tư thành phố, nhất là chung quanh chợ Phnom Penh, đọc lại những bài ấy âm ỉ suốt giờ. Mặc cảm «người Việt-Nam là kẻ thù trây kệ của Dân tộc Khmer» dần dần ăn sâu vào đầu óc ngây thơ chất phác của người dân Miên, gây ra tai họa kinh khủng mà thế giới đều biết.



ĐẠM THƯ ĐƠN - SỐ 105 ngày Thứ Hai 19/7/70 năm 1970 ngày 16 tháng 6 Âm lịch năm Canh Tuất

សារព័ត៌មានរដ្ឋ កម្ពុជាស្ថាប័នជាតិ

NHẬT BÁO QUỐC GIA VIỆT NGỮ

កម្ពុជាស្ថាប័នជាតិ  
*Cứu Quốc Cheat*  
កម្ពុជាស្ថាប័នជាតិ

Giám đốc: THẠCH CHANH

Chủ bút: LAM BIEU - Tòa soạn: Số 6 Phố Okaha, Trường Đại Học Phạm Văn Đồng - Gia 3

Nhưng, khi tôi sang Pnom-Penh, tháng 7 vừa rồi. —  
3 tháng sau các vụ «cáp duồng» rừng rợn, — thì phong rào  
đó đã lắng dịu xuống nhiều. Tờ báo «*Cứu quốc Sroch Srag  
Cheat*» vẫn phát hành mỗi ngày, với giọng điệu hoàn toàn  
thay đổi. Bây giờ Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và nhân  
dân miền Nam được tờ báo này khen ngợi đủ điều và nhiệt  
liệt tán dương.

Tôi chán lắm, vứt tờ báo xuống đất, ra đi lang thang  
ngoài phố, dạo các công viên, cúi ngắm những hình chạm trên  
những tháp đá đồ sộ nguy nga...

Tôi hỏi người lái xe Miền:

— Tiếng chuông gì nghe nhịp nhàng càng vắng đó nhỉ?

Krek quay lại ngó tôi với một nụ cười:

— Các vũ nữ của Vua đang múa trong Cung điện...  
Ông muốn và xem không?

— Muốn, nếu không có gì trở ngại...

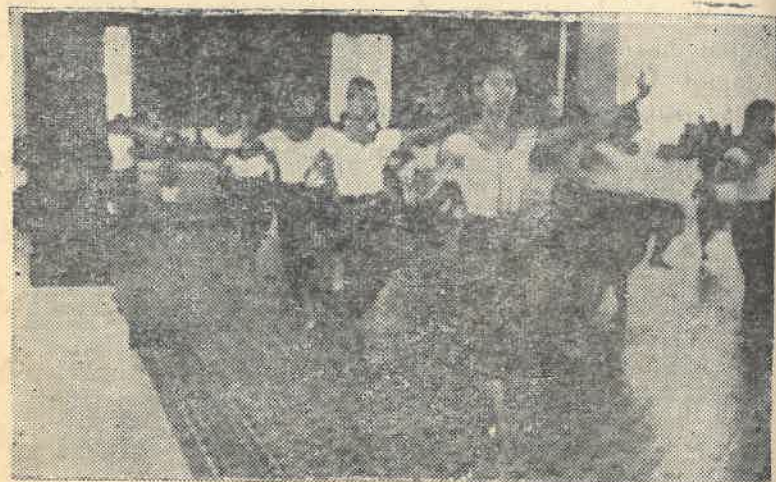
— Ơi có cấm, nhưng ông muốn xem thì được.

Một công chức Miền hướng dẫn tôi đến nơi cổng thành  
Vua, và nói thì thầm với một sĩ quan chỉ huy Ngự lâm quân.

Tôi muốn được đi xem tự do, và đây là đoàn vũ nữ  
đang múa.







Đẹp lắm, những điệu vũ cổ truyền của Angkor

nhịp nhàng theo tiếng chuông tiếng trống, đưa tôi về với công chúa Apsara... Cung Trời Tudi...

Mỗi điệu vũ là một nét thần-thoại Brahman gọi cho ta truyền-tích mơ-huyền những ngón tay e-l của Râj, Magank-avâti, Gauri, Tillo'âtma.  
*Đệt thơ đệt mộng trên đỉnh núi Meru với đoàn sơn-nữ chốn cừu.*

Tôi lên xe chạy về một trại tập-trung Việt Kiều ở Churi Chang wa.

Hai nhà sư Việt Hòa thượng Thích Quảng Đức và Sư Phất-Sơn Hồng Quang, khoác áo và g của hạt-giáo Tiểu-thừa, ngồi trầm-ngâm giữa những gói đồ-dặc ngồn-ngang chờ ngày hồi hương.

— Gia-dình tôi ở Miền đã 3 đời, nhà sư nói, tôi tu ở đây từ thuở Lẽ...

Nhà sư nói li n-miền toàn những lời «Phật dạy» để kết luận: «Cam-bốt hay Việ -nam đâu cũng là đất Phật. Phải không bác?» Tôi lấy máy ra chụp một tấm hình, mỉm cười không trả lời.







Hai cậu thanh-niên đi ngang qua, điệu bộ giống hippy  
Sàigòn. Tôi ò-mò hỏi:

— Hippy Khmer ?

Cậu gật đầu, hãnh diện nói tiếng Pháp:

— Oui, mons eur, hippy cambodgien.



NHÂN TÀI NƯỚC VIỆT

## ÔNG VÕ - DUY - THẠCH

MỘT THẦN ĐỒNG VÀ LÀ NGƯỜI BIẾT CÓ MỒ  
THAN Ở HÒN GAY TRƯỚC NHƯT — LÀM DỰ ÁN TỔ  
CHỨC HẢI QUÂN — SÁNG CHẾ KIỂU CHIẾN  
THUYỀN VÁN THƠ TUYẾT TÁC, ĐÃ TỪNG SÁCH HOẠ  
CÙNG NÀHN SĨ MIỀN NAM...

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ ★★★ ÁI LAN

ÔNG Võ-duy-Thạch người  
làng Kim-bồng, huyện Yên-  
khánh, tỉnh Ninh-bình, sinh  
năm đinh mão, Gia-Long năm  
thứ 6. (1807) cha mất sớm,  
mẹ cùng người anh cả chăm  
chạm giáo dỡng.

Ông là một thiếu-niên hiếu  
học, lúc mười 14, 15 tuổi đã  
nổi tiếng hay chữ, đến đôi  
người đồng thời đều gọi ông là  
Thần đồng giáng sinh.

Tuy thế, cậu học tài thi

mạng, khiến ông vất-vã mãi  
với điều khoa.cũ. Lần nào  
Thần-đồng thì hạch cũng  
đứng đầu số một, thế mà bị  
trượt mãi. Cảnh nhà nghèo  
túng, thi cử ngã luôn bốn keo,  
ông thất vọng, chán-nản muốn  
xếp bút nghiên về cầm cày  
sinh sống.

Nhưng mẹ và anh vẫn cố  
khuyến-kích ông phải tiếp  
tục việc sách đèn, chẳng đồ  
khoa này thi khoa khác. Người  
ta truyền tụng bài thơ tả  
cảnh nghèo dưới đây mà bảo



rằng khâu-khi của ông quyết  
đổ khôi nguyên mới thôi.

*Cái tưng xem ra để nhất  
ông.*

*Có ai là bậc thứ nhì không.  
Giờ trắng cho sản tiêu không  
hết.*

*Ngày tháng vẫn xoay mãi  
chẳng cùng.*

*Một bộ áo tào coi cũng hồ.  
Ba gian nhà nát chạm thì  
long.*

*Nhà vua nếu mở khoa thi  
túng.*

*Quyết đổ khôi nguyên  
chiếm bảng rồng.*

Mãi đến năm Thiệu-Trị  
thứ ba, ông đã 37 tuổi mới  
đổ cử nhân.

Rồi sau lại hỏng luôn hai  
khoa thi hội. Cho đến khoa  
thi năm tân hợi, niên hiệu Tự-  
Đức thứ tư, ông đỗ Phó-bảng.

Sau đó ịch lâu, vua mở  
khoa thi nhā-sĩ để tuyển  
lấy người bậc học. Ông Võ  
đuy Thạch vào kinh ứng thí.

Đầu bài thi rất khó khăn,  
thế mà bài ông thì được chọn  
là hay nhất. Vua Tự Đức rất  
khen ngợi, cho đỗ Bảng nhỡn.

Lê triều Nguyễn từ xưa  
không thấy ai đỗ Trạng-nguyên  
cả, chỉ có từ Bảng nhỡn trở  
xuống.

Trong lời châu dụ, Vua Tự-  
Đức nói ông Võ duy Thạch  
đỗ bảng nhỡn khoa thi khó  
khăn này, cũng như Trạng-  
nguyên. Do đó, người ta gọi  
ông là Trạng Bồng.

Ông được sung vào nội các  
mấy năm với chức Quốc-Tử-  
Giám Tế-tửu nghĩa là ngôi  
thầy học của tất cả sĩ-tử  
trong nước. Theo bây giờ như  
Tổng-trưởng Bộ giáo dục.  
Với chức vụ ấy, ông đã đề-  
bạt được nhiều nhân tài.  
Trong số này có anh em ông  
Bùi-Phúng, có tài ngoại-giao  
và ông Ích. Khiêm đã mắng  
Tồn-thất-Thuyết giữa triều  
đình, đều là môn-hạ ông hoặc  
được ông biết tài đề-bạt làm  
quan.

Lúc ông đương làm Tế-  
Tửu, Hải quân Đề-đốc Rigault  
de Genouilly đem binh thuyền  
đến cửa Đà-nẵng, bắt đầu mở  
cuộc xâm lăng nước ta. Ngay  
lúc đó, ông dâng sớ xin chính  
đốn hải-quân và cải cách nội-  
trị. Vua Tự Đức khen là phải

nhưng không thực hành.

Về vấn-đề hải-phòng (phòng  
bị trên hải phận) ông tha-  
thiết quan tâm lo lắng.

Chính ông và Bùi-Viện,  
tìm tới trừ tình sáng-chế ra một  
kiểu chiến-thuyền mới lại đặt  
ra một bài hát Hải-quân-hành-  
khúc để thủy quân ta hát trong  
lúc lâm trận cho phấn-khởi  
tinh-thần. Lúc ông sắp chết,  
ông còn cố gượng viết sớ  
tha-thiết xin vua phải gấp-rút  
tổ-chức hải quân theo sự cải  
tiến cho thích-hợp với lúc  
cần phải đối chọi với hải  
quân Pháp.

Bản sớ văn đại khái;

«Hình thế nước ta dài mà  
không rộng, trừ ra hai đầu  
Nam-Bắc, còn từ Thanh-hoá  
vào Bình-thuận chạy dài và  
hẹp, trước mặt là bể rộng  
mênh-mông, sau lưng thì núi  
rừng bát-ngát. Làm khi quốc  
gia hữu sự giao-thông dễ bị  
cắt đứt, bấy giờ công cuộc  
tiếp-tế binh lương cũng phải  
đoạn-tuyệt, trong ngoài không  
cửa viện được nhau. Vả lại,  
đất nước ta suốt từ Bắc vào  
Nam đều tiếp giáp đại dương,

ngoại địch có thể lên bộ chỗ  
nào cũng được cả. Bởi thế,  
việc phòng thủ bờ biển là  
việc rất khẩn yếu. Ta nên cần-  
kiệp tổ chức một đội hải quân  
chiến thuyền theo lối mới và  
có lực-lượng cho mạnh, thì  
mới chống giữ được ngoại  
xâm có thể bất thần xảy đến».

Ông lại xin vua vì nước tuy  
thời nâng cao quyền-hành,  
địa-vị cho các quan võ và  
khuyến khích dân ham chuộng  
võ học. Trong khi ấy, ông  
Bùi-Viện đi Hương-cả g  
nghiên cứu việc thông thương  
và việc tổ chức hải quân, do  
ông Võ-duy-Thạch thúc giục  
và đề nghị với vua.

Chẳng những ông luôn  
nung-nấu nhiệt tâm ái quốc, và  
có tài văn-học, ông còn có kiến-  
thức về khoa học, khác hẳn  
với bạn đồng liêu.

Vào khoảng Tự-Đức năm  
thứ 11 hay 12 (1857-1858) quan  
tỉnh Quảng-yên say người  
mang một thùng gỗ đi bằng  
ngựa trạm đêm ngày không  
nghỉ, chạy về kinh sư dâng cái  
thùng đựng một tảng đá đen  
mà quan tỉnh đã bắt ngờ ào

thấy ở dưới đất. viên quan ấy cho đó là một quái-vật, nên đem về cho vua xem để định đoạt ý kiến thế nào.

Vua họp đình-thần hỏi xem có ông nào thông nho bác-học biết cục đá đen ấy là gì không? Các quan đều không hiểu nó là gì, và cho nó là quái thạch, duy có ông Võ-duy-Thạch biết nó là một vật quý báu hữu-dụng nhưt hạng mà quả đất tặng hảo cho loài người. ông tâu :

Hạ thầnnhớ lại cổ thư đã từng nói tới thứ đá này. Lúc Hán-Võ-đế khơi hồ Côn-Minh, đào lên được một tảng, đưa Lôi một vị sư Tây-vực, ông này bảo là quả đất trải nhiều phen biến thiên bồi lở đắp vùi mà thành ra thế.

Rồi lấy chỗ mình hiểu biết mà giảng nghĩa như một nhà khoa học thời nay rằng từ lúc khai thiên lập địa, quả đất đã trải qua không biết bao nhiêu cuộc biến-thiên. Mỗi cuộc biến thiên, chôn vùi vô số cây cối rừng-rú xuống đất dưới sâu. Những lớp đất ấy dần dần rần lại, thành ra than đá. Than đá vì

có sức nóng nhưt hạng, cho nên dùng làm nhiên liệu rất tốt. Xứ nào có nó tức là có nguồn lợi quý hoá vô cùng.

Sau hết, ông nói vùng Quảng-yên nước ta có nhiều than đá, tức là nguồn lợi thiên nhiên không biết đánh giá thế nào cho vừa. Vậy xin vua nên gấp sai một ban hội đồng ra nơi xem xét rồi ta bắt đầu khai ngay.

Thế là từ năm 1858, trước khi nước Pháp đặt cuộc bảo-hộ xứ Bắc ngót 30 năm, ông Võ duy Thạch đã biết ở Quảng yên có mỏ than đá. Nhưng lúc bấy giờ trong nước chưa có chuyên viên khai thác mỏ than nên đành bỏ qua việc ấy.

Một điều nên hành-diện là thời ấy, với một nhà nho như ông Võ duy Thạch, mà đã biết có mỏ than ở. Hòn gay với sự cấu tạo của nó chẳng khác chi nhà khoa học khoáng-chất ngày nay.

Về văn chương, ông Võ-duy-Thạch, cũng là một (nhà danh tiếng lẫy-lừng, hiện thơ nôm của ông vẫn được truyền

tụng. Sau đây là bài thơ tiễn ông Nguyễn-tri-Phương giữa năm Tự Đức 13 (1860) vâng lệnh đem binh vào nam chống Pháp:

*Non nước vì đâu đến đời này?*

*Đủ tài kinh-lễ dễ ai hay.*

*Bắc nam phận cả không từ chối.*

*Sương tuyết tòng xưa chẳng đời thay.*

*Một ngọn cử-đạo dong thẳng nẻo.*

*Chinh lần gươm báu đã trao tay.*

*Sóng kinh mong-mỏi đều êm lặng,*

*Tiệc rượu hoàn-quân hẳn có ngày.*

Năm sau, ông gửi bài thơ dưới đây vào Nam cho sĩ-phu miền Nam và sách họa :

*Nam Bắc đâu đâu cũng đội trời,*

*Tấc vàng tấc đất hỏi ai ơi!*

*Trăm năm công đức nên nghi dạ,*

*Một mảnh cang trường phải ghé vai.*

*Sự thế ngàn thay con gió bụi*

*Anh hùng bao quân bước chóng gai.*

*Hoài-Nam khúc cũ ai còn nhớ?*  
*Còn nhớ, cùng nhau họa mấy bài.*

Hình như nhân sĩ trong Nam hồi đó như các ông Thủ-khoa-Huân, Tri-huyện-Toại, Thiên hộ Dương, Trương-Định... đều có gửi bài họa cũng nhiều, nhưng đều thất truyền.

Hồi ông làm quan ở Kinh, ông xin phép về thăm cố hương, Vua Tự-Đức bèn giao cho ông công việc khảo sát di-tích lịch-sử ở cố-đô của Đinh Tiên-Hoàng, và vẽ thành đồ hình địa dư cố đô ấy để vua ngự lãm.

Khi ông trở về kinh, đem dâng vua đủ hết đồ hình của cố đô Hoa-Lư và kèm theo bài phú «Cổ Kinh danh thắng» tả rõ hình-thế và di-tích Hoa-Lư nơi đóng đô của vị vua dựng nước độc-lập đầu tiên trong lịch-sử nước ta. Bài phú thì rất tiếc, trước mắt không có để sao lại, chỉ có tám câu thơ khởi đầu cho bài phú như sau:

*Đã trải bao nhiêu cuộc bể dâu.*



Đến nay còn nhớ chuyện cờ lau,  
 Một vũng sao rạng thanh gươm báu,  
 Năm sắc mây phong nếp áo châu.  
 Công cả lưu truyền trong lán cõi,  
 Khi thiêng phảng phất dưới ngân châu.  
 Trường an miếu cũ hương nghi-ngút,  
 Sùng bái ai ai cũng khấu đầu.

Ông mất ở giữa năm Tự-



★ Beauty is only skin-deep.

Sắc đẹp chỉ ở ngoài da.

Ý nghĩa: nhan sắc không có giá trị lâu dài như các giá trị tinh thần.

TỤC NGŨ ANH

DANH LAM THẮNG CẢNH VIỆT NAM

# THÀNH ĐỒ BÀN

□□□ LÊ NGỌC QUANG

NGƯỜC đồng lịch sử, người ta được biết vào thế kỷ thứ 10, vua Chiêm-thành là Ngô-nhật-Hoan, xây thành Đồ-bàn tại hai ấp Nam-tân và Bắc-thuận. Thành này hướng mặt về phía nam và chu vi hơn 10 dặm. Về phía nam thành Đồ-bàn có núi Long-cốt và tại trung tâm thành này có tháp Cánh-tiên. Do đó đồng bào địa phương đã nhắc đến trong câu thơ:

Đồ-bàn còn núi còn sông,  
 Còn Tiên kết cánh còn Rồng  
 tuôn mây.

Tiên kết cánh là nhắc đến tháp Cánh-tiên và rồng tuôn mây là chỉ núi Long-cốt với ba ngọn như con rồng luồn giữa áng mây.

Từ phía tây nam đến phía

đông bắc ấp Bắc-thuận, bờ thành Đồ-bàn xây bằng đá chạy dài.

Tại địa phận ấp Nam-tân tiếp giáp ấp Bắc-thuận còn có làng Võ-Tánh. Làng này đã được trùng tu năm 1968 và là một danh lam thắng cảnh tại cố đô Chăm. Phía trước làng, cách đó 100 thước, hai con voi đá đứng đối diện. Nhắc đến thành Đồ-bàn, mọi nhà thơ đã mô tả như sau:

Tháp Tiên dạn mặt nhìn  
 sông núi,  
 Voi đá trơ hình ngạo nắng  
 mưa.

## Ấp Bắc-thuận

Ấp Bắc-thuận thuộc xã Nhơn-hậu quận An-nhơn tỉnh Bình định. Du khách rời Qui-nhơn

theo quốc lộ số 1 đi về phía bắc 25 cây số và đi ngoặc về hướng tây nam theo hướng-lộ dài khoảng hai cây số là đến ấp Bắc-thuận.

Theo một vị bô lão tại địa phương, ấp này có tên «Bắc-thuận» vì ở phía bắc thành Đờ-bàn và «thuận» có nghĩa là «hoà thuận».

Men theo hướng lộ, sau khi qua khỏi tháp Cánh-Tiên chừng 300 thước, đi ngoặc về phía bên phải là đến ấp Bắc-thuận. Ấp này nam giáp ấp Nam-tân, bắc giáp ấp Vạn-thuận tây giáp ấp Đại-hoà, đông giáp ấp Bà-canh, dân số 575 người.

Du khách đến ấp Bắc-thuận ngoài việc viếng thăm thành Đờ-bàn còn có dịp đi sâu vào xóm ấp, nhìn những hàng tre xanh biếc mà bùi ngùi chạnh nhớ đến một thời xa xưa. Du khách còn được nhìn thấy bốn giếng vuông của người Chăm, mỗi giếng với mỗi cạnh bốn thước. Giếng này cách giếng kia từ 50 đến 150 thước. Điềm đáng chú ý là thành giếng toàn đá ong, giống như một hộc đá đục thủng đặt vào đó vì không ai tìm ra nơi giáp mối của từng viên đá.

### Đồi Tháp-mãm

Về phía tây bắc ấp Bắc-thuận, một ngọn đồi nhô lên với những cây thối lè tè. Đồi này cao 57 thước, gọi là đồi Tháp-mãm vì xưa có một ngọn tháp Chăm tại đó. Ngày nay, Tháp-Mãm chỉ còn lưu lại một nền gạch đỏ nát. Tương truyền đồi này rất linh thiêng. Một ngôi miếu đã được thiết lập tại đó từ lâu nhưng đã bị phá hoại từ năm 1947.

Trước đây, đồng bào địa phương đã có lần đào được vàng tại khu vực quanh đồi.

### Núi Chàm

Ấp Bắc-thuận giáp với ấp Vạn-thuận tại phía bắc. Tại đó, một ngọn núi thấp tục danh «núi Chàm» nằm phía ngoài thành Đờ-bàn. Nơi đây xưa kia cũng có một ngọn tháp Chăm nhưng ngày nay chỉ còn lưu lại một nền gạch. Xung quanh đó, dân chúng địa phương đã có lần đào được những con voi đá và nghề đá. Do đó, mỗi khi nhắc đến ngọn tháp đỏ nát này, đồng bào địa phương thường gọi hồn tháp «Ông Nghê».

### Bầu sen kỳ lạ

Cách ấp Bắc-thuận một cây số về phía nam, một bầu sen rộng một cây số dài hai cây số và cứ mỗi độ hè về những sen trắng sen đỏ đua nhau nở hoa thơm ngát. Bầu này nổi tiếng có nhiều loại cá giếc, cá chép, cá tràu và ít khi cạn nước. Năm nào xảy ra trường hợp bầu khô cạn là trong nước hay xảy ra biến cố. Trong dịp viếng thăm ấp Bắc-thuận, chúng tôi được nghe đồng bào kể lại rằng năm 1963 bầu này đã cạn nước một cách bất ngờ và năm ấy sen không nở hoa. Một bô lão tại ấp này còn cho biết trước đây có một người đến lập một ngôi nhà mát trên mặt bầu này để sớm chiều được ngắm cảnh. Nhưng sau đó ông phải đi nơi khác vì hàng đêm trong giấc ngủ có người đến báo mộng buộc ông phải dời nhà và bảo rằng «khu vực đầm sen này dành cho bậc Đế-vương».

### Vực Bến-gổ

Về phía tây bắc ấp Bắc-thuận có vực Bến-gổ. Đó là một vực rộng 40 thước, dài 70 thước

bên cạnh sông Bến-gổ. Vực này ở về phía tây thành Đờ-bàn và quá sâu đến nỗi rất ít người dám lặn xuống đáy vực.

Đứng trên bờ thành Đờ-bàn, du khách sẽ nhìn thấy những con cá lượn nhón nhơ dưới vực xanh biếc. Tương truyền tại vực này có một con cá tràu to đến hai người ôm không xuê và phía trên đầu có hình chữ thập.

Dân chúng địa phương còn cho biết trước đây ông Bùi Khai, một ngư phủ trong khi lặn xuống đáy vực này đã nhìn thấy một ngôi chùa bằng đá và một đại hồng chung.

□□□





# VÒM TRỜI

## văn hóa quốc tế

□□□ NHUYỄN-KHẮC-TIẾN-TÙNG

### ● NGA-SÔ

#### Nhà văn Liên-sô và giải Nobel

Nhà văn Nga *Solschenizyn* năm nay bị trục xuất khỏi Hội các nhà văn Liên-sô. Các cuốn tiểu thuyết « khu ung thư » và « Vòng đầu của Địa ngục » ông viết đã không được phép xuất bản tại Liên-sô vì không hợp với đường lối văn nghệ chính thức của đảng. Năm 1962 qua cuốn chuyện « Một ngày trong đời Ivan Denissowitsch » ông nổi tiếng tại Nga, chính cuốn chuyện

này đã được Thủ tướng Kút-sếp khuyến khích xuất bản lúc còn đang ở tuyệt đỉnh của quyền hành. Vừa qua trong một thư thỉnh nguyện do các nhà văn và các học giả Pháp viết gửi tới viện Nobel tại Thụy điển, *Alexandre Solzchnizyn* đã được đề nghị là người sẽ được trao giải thưởng Nobel về văn chương kỳ tới. Trong số những người ký tên đề nghị này có nhà đạo diễn nổi tiếng René Clair, triết gia Gabriel Marcel, nhà xã hội học Raymond Aron và Francois Mauriac, người từng

được giải thưởng Nobel về văn chương.

### ● HUNG GIA LỢI

#### Văn nghệ thần phục Đảng

*Janos Kadar*, lãnh tụ Đảng Cộng sản Hung vừa lên tiếng về vấn đề văn nghệ: trong một bài nói chuyện trước Hội các nhà văn Hung gia lợi Kadar đòi hỏi ở các người làm văn nghệ sự công nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và phải hướng về chủ nghĩa xã hội tức là dùng văn nghệ phụng sự chủ nghĩa và chính quyền cộng sản. Đề « dụ dỗ » và ve vãn lòng tự ái của các nhà văn trong nước, Kadar đã nói rằng Đảng coi Hội các nhà văn Hung là « người đối thoại quan trọng và cần được quan tâm đến nhiều » Kadar nhấn mạnh như có ý thanh minh là qua sự đòi hỏi văn nghệ thần phục đảng và chủ nghĩa không thể coi như Đảng muốn thay đổi chính sách văn hóa của mình cũng như muốn điều khiển việc sáng tác của các nhà văn. Tuy nhiên lãnh tụ Cộng sản Hung lại nói thêm tại Hung hiện tại vẫn còn những hiện

tượng thù nghịch chế độ, hiện tượng lưu luyến chủ nghĩa quốc gia v.v... và nhiệm vụ của các nhà văn Hung là phải triệt để góp phần chống lại những thái độ này.

Nói là Đảng không muốn điều khiển việc sáng tác rồi lại « ra lệnh » gián tiếp nhẹ nhàng, chung qui trước sau gì rút cục vẫn là chính sách văn nghệ chỉ huy.

### ● TIỆP-KHẮC

#### Giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê tại học đường

Trong chương trình dự định của Bộ Giáo dục Kỹ thuật Tiệp khắc niên khoá 1970/71 trọng tâm sẽ là giáo dục ý thức hệ và chính trị học sinh toàn quốc. Các lớp học sẽ tăng thêm giờ học về chủ nghĩa Mác-Lê và tăng cường cho học sinh « lòng ái quốc xã hội chủ nghĩa » và « quốc tế chủ nghĩa ». Công tác của học đường là giúp học sinh hiểu được đích thực sứ mạng của Đảng cộng sản trong xã hội Tiệp khắc.

Sau những vụ thanh trừng trong bộ máy Đảng nghiệp

Joan, và các nhà văn, tại các Đại học v.v. giờ đây Đảng bắt đầu chiếu cố tới giới học sinh.

### ● NAM PHI

#### Chống chính sách kỳ thị chủng tộc bị cấm xuất ngoại

Chính sách cổ điển của nhà cầm quyền là từ chối cấp sổ thông hành hoặc chiếu khán xuất ngoại cho người đối lập. Trường hợp của Nhà viết kịch Nam Phi Athol Fugard cũng nằm trong định lệ này: Nhà cầm quyền Nam Phi đã không cấp thông hành cho Ông sang New York dự buổi trình diễn đầu tiên vở kịch « Boesman và Lena » của ông tại đây, mặc những lời phản kháng mạnh mẽ của các nhà văn hữu danh Nam Phi qua bức điện văn gửi tới Bộ nội vụ nước này. Athol Fugard bị rút sổ thông hành ba năm trước đây một cách vô lý. Cái lý rõ nhất đối với nhà cầm quyền là ông đã nhiều lần lên tiếng chỉ trích công khai chính sách kỳ thị chủng tộc của chính phủ da trắng Nam Phi.

### ● PHÁP

#### Ông già họ « Đờ » và thiên hồi ký chính trị

Sau khi về vườn viên tướng già cựu Tổng Thống Pháp quốc đã hoàn thành được cuốn đầu tiên trong bộ « Hồi ký của hy vọng » (Mémoires d'espoir) đặc biệt dành ghi những sự kiện trong khoảng 11 năm lèo lái con thuyền Pháp quốc. Cuốn đầu bao gồm khoảng thời gian từ năm 1958 đến 1962 với nhan đề « Le Renouveau » sẽ xuất bản vào mùa thu năm nay. Những cuốn dự định kế tiếp sẽ mang tên L'effort cho khoảng thời gian 1962-65 và Le Terme cho khoảng từ 1965-69.

Hiện nay nhà xuất bản Plon tại Ba.lê vừa cho ra cuốn thứ tư trong bộ sưu tầm diễn văn và thông điệp của De Gaulle với nhan đề Pour l'effort. Phải chăng đây là sự tương đồng giữa các chính trị gia vì Hồ chí Minh cũng đã cho xuất bản một tuyển tập gồm bốn cuốn và Mao Trạch Đông cũng cho in những bài

nói, bài báo, thông điệp v.v... của mình thành 4 tập bằng tiếng Trung hoa và các thứ tiếng ngoại quốc do nhà xuất bản Ngoại văn phát hành. Trường hợp De Gaulle, 3 cuốn đầu bán kè là đắt khách vì tới nay số tiêu thụ đã lên 100.000 quyển tất cả.

#### J.P. Sartre cộng tác cùng một nhà văn Nam tư

Trong một cuộc phỏng vấn với đài vô tuyến truyền hình Đan-mạch nhà văn Nam tư Vladimir Dedijer, người từng viết tiểu sử Tito, tuyên bố Ông cùng J.P. Sartre trong cuộc gặp gỡ nhau tại thành phố Na uy Bodoe đã thỏa thuận trên những điều căn bản để cộng tác trong một dự án tương lai. Triết gia hiện sinh « nôm nỉa » Pháp như chúng ta đều biết nổi tiếng về lập trường thiên tả, mới đây xác định lần nữa những quan điểm của mình trên đài vô tuyến truyền hình Đức (12.7.70).

Sartre và nhà văn Nam tư Dedejer, sẽ viết chung một loạt sách về các phong trào cách mạng (thiên tả, dĩ nhiên) hiện nay trên thế giới.

### ● ANH

#### Tuyển tập những thư từ trao đổi giữa Freud và Jung

Mới đây có tin tuyển tập sẽ do một nhà xuất bản tại Âu châu xuất bản. Nay có tin rõ thêm đó là nhà Hogarth Press và Routledge, đồng thời bên Mỹ tuyển tập sẽ do The Princeton Universita Press in. Chắc là sang năm mới đến tay độc giả được.

Tuyển tập thành hình được do sự thỏa thuận giữa hai người con của hai nhà phân tâm học trứ danh Áo và Thụy sĩ. Hai người con đã thu thập 160 lá thư của Jung và 175 lá thư của Freud trao đổi cho nhau trong khoảng thời gian từ 1906 tới 1913. 335 lá thư này phản ảnh sự mâu thuẫn ngày một gia tăng giữa nhà sáng lập khoa Phân tâm học Sigmund Freud và cao đồ Carl Gustav Jung của mình, người sau này sẽ trở thành địch thủ trong địa hạt khoa học.

Như chúng ta đều biết, S. Freud (1856-1939) là một y



sĩ Áo, giáo sư Khoa thần kinh bệnh học tại Đại học Vienne, là người đã sáng lập nên khoa phân tâm học (Psychanalyse) và C.G. Jung (1875-1961) người Thụy sĩ, giáo sư tại Đại học Bâle và tại trường Cao đẳng kỹ thuật Zurich, môn đồ của Freud và là cộng tác viên nhân tín của Freud. Hai người từng cùng nhau đi những vòng diễn thuyết dài để phổ biến và giải thích lý thuyết của mình và thân thuộc đến độ phân tích thường xuyên những giấc mộng của nhau. Qua tuyển tập 335 bức thư vừa kể, hy vọng đó sẽ là tài liệu căn bản cho những nhà khảo cứu theo dõi những ngã đường khác nhau khoa Phân tâm học, khoa mà khi rời xa quan niệm của Freud, Jung đã đặt cho lý thuyết riêng, của mình tên « Tâm lý học phân tích » (Analytische Psychologie).

## ● ĐỨC

### Ấn bản có hình vẽ những chuyện thần tiên của Grimm

Trước đây bộ chuyện thần tiên của Grimm do Otto Ub-

belohde xuất bản rất được hoan nghênh vì có phụ bản đẹp. Để đáp lại nhu cầu của độc giả, kể cả các độc giả tí hon, bộ chuyện này được tái bản gồm ba quyển có khuôn khổ của một quyển tự điển lớn. Nhà xuất bản N.G. Elwert tại thành phố đại học Marburg, Tây Đức sắp phát hành, tuy nhiên giá bán sẽ không phở thông chút nào vì sắp xỉ những 40 đô-la trọn bộ!

Ước mong Việt-Nam mình sẽ có một bản dịch đầy đủ những chuyện của Grimm để góp phần vào việc xây dựng một tủ sách lành mạnh cho nhi đồng.

### Cuộc hôn phối bất thành giữa hai cơ sở xuất bản khổng lồ

Tại Tây-Đức trên thị trường chữ nghĩa, tư bản được tập trung vào những cơ sở xuất bản lớn đã gây nên sự lo ngại cho nhiều người, và đó cũng là một mục tiêu của sự phản đối của sinh viên Đức cho đến mùa hè năm ngoái trong chiến dịch chống Axel Springer. Sức mạnhchiphối dư luận nằm trong tay Springer rất đáng kể vì

cơ sở này kiểm soát một số rất lớn báo chí từ những tờ báo điện ảnh, chương trình vô tuyến truyền hình, cho đến những tạp chí chuyên môn, từ tuần báo cho đến nhật báo, kể cả tờ báo «vía hè» loại lá cải. Mới đây Springer còn định khai phá một thị trường mới là đĩa hát vô tuyến truyền hình bỏ túi. Trước áp lực của dư luận, Springer đã đổi cơ sở của ông thành một công ty mà lúc đầu sở hữu chủ chỉ có mình ông và sau này có thể có những người khác tham dự. Tháng 2.70 có tin cơ sở sách báo Bertelsmann sẽ tham dự công ty Springer với 1/3 tổng số cổ phần.

Bertelsmann cũng là một cơ sở chuyên về sách rất lớn tại Đức đã có sáng kiến lập nên câu lạc bộ đọc sách với sở độc giả rất cao nên sở sách Bertelsmann phát hành đạt tới chỉ số vượt bực so với những nhà xuất bản khác. Ngoài ra Bertelsmann còn lập nên câu lạc bộ đĩa hát, sản xuất đĩa hát với những ban nhạc, nhạc trưởng và ca sĩ nổi danh. Vì số lượng phát hành nhiều và và Phẩm chất của đĩa hát không

cầu kỳ. làm quá kỹ lưỡng nên giá bán đĩa cho hội viên câu lạc bộ rất rẻ hợp với túi tiền quần chúng. Sự đi đôi giữa Springer và Bertelsmann làm giảm mức lớn lao của Springer đi, đồng thời tăng cường ảnh hưởng của Bertelsmann, vì ngoài sự cộng tác với Springer hãng Bertelsmann còn tham dự 25% từ năm ngoái vào một cơ sở xuất bản khác tại Hamburg là Gruner + Jahr, tờ hợp chi phối các báo như Capital (về kinh tế), Brigitte (phụ nữ), Stern (chính trị, hình ảnh... ) v.v. . .

Chính sự tham gia của Bertelsmann đồng thời vào hai tờ hợp Springer và Gruner—Jahr — theo cách giải thích chính thức của cơ sở Springer — đã là nguyên do đưa đến sự tách rời nhau giữa Bertelsmann và Springer sau cuộc hôn phối chưa được nửa năm trời. Cơ sở Gruner — Jahr có khuynh hướng tự do thiên tả phản đối sự tham dự của Bertelsmann (vốn phi chính trị) vào cơ sở Springer với khuynh hướng bảo thủ, thiên hữu.

Kết quả cuộc hôn phối giữa

*Bertelsmann và Springer* đã không thành vì trở ngại về chính trị cũng có mà vì lý do cạnh tranh âm thầm giữa các tập đoàn tư bản chi phối thị trường sách vở báo chí ở Tây Đức cũng có. Hay cũng vì một lý do giản dị hơn, là Springer vẫn muốn làm thành viên độc nhất trong công ty của mình càng lâu càng hay để dùng báo chí của mình như dụng cụ cho một thứ quyền

lực chính trị? Lúc này tất cả mọi sự đều chưa rõ rệt, còn phải chờ xem. Có lẽ trong những ngày sắp tới những lời chỉ trích ông vua báo chí Tây-Đức Axel Springer lại có dịp vang dội?

NGUYỄN-KHẮC TIẾN,  
TÙNG



● On tue un homme, on est un assassin. On tue des millions d' hommes on est un conquérant. On les tue tons, on est un dieu.

*Giết một người, đó là kẻ sát nhân. Giết hàng triệu người, đó là kẻ đi chinh phục. Giết hết nhân loại, đó là vị thần.*

JEAN ROSTAND  
(*Pensées d' un biologiste*)

# CỤ PHAN SÀO NAM

**khóc các dân làng bị thiêu  
phá vì liên can vào**

**Việt Nam Quốc Dân Đảng**

●●● SỞ-THƯỢNG-GIANG sao lục

**T**HAN ôi ! Dân mất nước  
nghĩ càng đau quá ! dễ, trùn, kiến  
mối, lẽ còn hơn !

Giặc áo quyền thương đến ai  
đâu ! súng, đạn, gươm, đao thối  
mặc ý !

Sóng Âu Á hai mươi thế kỷ :  
Cuộc bể dâu trải mấy phen  
này !

Trói tay chân, pháp luật là  
đầy,  
Bưng tai mắt, vẫn mình rành  
vỡ !

Đau nông nổi mấy năm gần đó,  
tư bản cường quyền Pháp quá

sức hoành hành, nên anh em sáu  
triệu xứ mình, đảng Việt Nam  
Quốc Dân lo đường tự vệ.

Lòng yêu nước, gốc lòng trời  
để, ai có xui ai,  
Tình thương nòi, vẫn tình  
loài người, tội gì mà tội !

Nào hay, chọc gan hùm sói,  
diễn thêm một cuộc oán thù

Làng Cờ-am há phải giặc đâu !  
rặt những người cây bắm cuộc sâu,  
đóng sưu nạp thuế :

Làng Xuân-lũng cũng là dân  
thầy ! đâu có kẻ tranh giành cướp  
đất, đập lủy xây đồn !



Hướng gì đoàn chiu chít bé  
con, với lú gầy gò, già yếu.

Đáng thương thiệt ! đầu mun  
mặt trú, đêm ngày cui cút, ngoài  
ruộng vườn nào biết hơn thua ;

Thảm thương thay ! lưng ngựa  
vai trâu, gánh vác nặng nề, dưới  
nhà nước tha hồ đè nén.

Xứ cây cầy, há phải trường  
chinh chiến, tưởng ngỡ gà kêu  
chó sủa, đất há hẹp gì :

Chúng làm ăn nào biết việc  
đua tranh, chắc là thuế ráo sru  
xong, trời cùng thương đến !

Hoa ao cá vì ai xui khiến ! Đạn  
tàu bay vô-cổ ném nhào, Đoàn già  
lũ bé xương chắt nhận nhào, thăm  
hại ấy vì sao ? Ởn khai hóa vài  
trăm khẩu súng !

Mẹ goá con cô, máu sôi tan  
mác ! sự tình thôi quá ngán !  
quyền tự do trong mấy chục quả  
bom !

Đã thành than lấp bùn chôn,  
giữa nước lửa chỉ là mồ dân Việt :

3 nửa trời cùng đất kiệt, ngoài  
non sông đâu có cảnh nguồn dào !

Than ôi ! gương cò treo cao,  
cuộc sau gặp tính.

Hai lăm triệu, may ai còn tính  
mạng thịt đầu dao há phải diêm  
vui Toàn ba Kỳ nên sẵn đủ nhân  
tài, chim ngoài lưới phải lo đường  
sống.

Hát vô dụng, mà khóc càng vô  
dụng ! duy mong mỗi giống Hồng,  
giòng Lạc, bà con anh chị rập một  
đồng gìn giữ máu tiền nhân,

Họa phi thường, thời phúc  
cũng phi thường ! nhưng ước  
ao, cúi Tân sông Lô, hồn phách  
tinh linh hộ cả nước mở mang  
nền Tân Việt.

Mấy lời tâm huyết, chín tuổi  
hồn nghe !

THƯỢNG HƯƠNG.



## Thu kỷ niệm

về CHÍN

Rời một lần ai xuôi thu lại đến  
Đề chiều nay trời thoáng lạnh heo may  
Người con gái xưa yêu màu hoa tím  
Xỏ tóc buồn ngồi lặng ngắm mưa bay  
Giờ đã bước sang sông về xứ lạ  
Nghìn tiếc thương để lại chỉ riêng anh  
Phổ Hội đó úa tàn lên xác lá  
Như cuộc tình năm tháng chịu điều linh  
Anh đừng lại thêm xưa ru kỷ niệm  
Tim dáng em trong dư ảnh xa mờ  
Anh cúi xuống nghe cõi lòng xao xuyến  
Gọi tên người một tiếng lạnh hư vô  
Con đường cũ thương mùa thu quá khứ  
Những đêm trắng sỏi đá khóc âm thầm  
Anh trở gót quay về miền đất đỏ  
Nhìn mây chiều trôi biệt cõi xa xăm

HUYNH-KIM-SON  
HỘI-AN

# HÁT DẶM NGHỆ - TỈNH trong văn chương bình dân (Cách mạng) Việt-Nam

Lê-Trọng-Đôn, Phan-Bội-Châu, Ngô-Đức-Kế, Lê-Văn-Huân, Cụ Tín-Thầu

●●● ĐÔNG-TÙNG

(tiếp theo P.T. 252)

Bài vợ khuyên chồng

**N**ĂM 1928, chúng tôi ở Tàu về Xiêm, lại nghe các chị em bên đó hát một hơi khác về Nội dung, còn hình thức thì lại giống hết bài của cụ Phan-bội-Châu. Tôi hỏi nhà lão thành cách mạng bên đó là cụ Đặng-thức-Hứa, cụ cho hay. Bài mới này là của cụ Lê-văn-Huân Lãnh-tự đảng Tân-Việt

cách-mạng, mới làm ra đề phục vụ công-tác tuyên-truyền cho đảng này.

Bài mới lại như sau

Chàng ơi chàng !  
Thiếp xin chàng ngồi lại  
Thiếp bàn giải đôi lời  
Hơn sáu, bảy mươi năm trời  
Đem thân làm nô-lệ  
Cúi đầu làm nô-lệ !  
Nổi đảng cay xiết kẻ  
Nói ra những thêm sâu

Chữ nhẫn sĩ sự thù (2)  
Sao mà anh chịu được ?  
Sao mà chàng chịu được ?  
Nước với nòi tan tác

Nhà cũng chẳng còn đâu.  
Sao không liệu mau mau  
Đề tìm phương cứu lại  
Đề tìm đường cứu lại.  
Thiếp tôi tuy rằng gái  
Thấy vậy cũng sầu bi  
Chàng nam tử tu mi  
Tại làm sao không biết ?  
Tại thế nào không biết ?  
Chỉ ham điều hoa-nguyệt  
Chỉ chè rượu bạc cờ,  
Chỉ hờ-hững ngẩn-ngơ,  
Chịu làm dân mất nước,  
Chịu làm người nước mắt  
Thử xem kia ! sau trước !  
Nọ các nước lân bang  
Bọn nam tử đường đường  
Làm nước thịnh cường  
Sử xanh còn tạc đề  
Bia vàng còn tạc đề  
Chàng con nhà Thi-Lễ,  
Vốn nòi giống Lạc-Hồng,  
Sao ngồi chịu trong vòng ?  
Cho quâu Tây đầy-đọa,  
Đề quân thù đầy-đọa ?  
Xin chàng nay tạc dạ  
Lấy cách mạng co-quan

Cốt tổ-chức kết đoàn  
Làm sao cho nghiêm-nhật  
Làm thế nào cho nghiêm-nhật.

Còn như việc gia thất  
Đã có thiệp lo rồi,  
Đường đi ngược về xuôi  
Mặc sức anh vùng vẫy.  
Mặc sức chàng vùng-vẫy.  
Chàng làm sao cho muôn  
dân được cậy.  
Cho nhà nước được thái  
bình.

Dù thác cũng cam tình  
Thiếp không phàn nàn chi  
hết,  
Thiếp nào dám phàn nàn-  
chi hết.

Mấy lời khải-thiết (3)  
Thiếp ngó lại ân cần :  
Chàng ơi ! « Vị quốc vong  
thân »

BÀI VỀ « VỢ KHUYÊN  
CỬ TRI »

TIÊU DẪN

Tác giả thác lời vợ cử tri  
khuyên chồng đi bầu người  
Đại Diện cho mình vào các cơ  
quan nghị-hội (Hội Đồng



quản hạt Đông dương, viện dân biểu Trung kỳ hội đồng quản hạt các xứ; hội đồng nhân dân các tỉnh, các thành phố v.v...)

Theo ông Nguyễn-đồng-Chi bài này đã từng đăng vào một tờ ở Đông-dương thời Pháp thuộc. Nhưng không biết tác giả là ai?

Nhưng theo lời cụ Hoàng-thiên, người Dân chân (nghệ-An) nói với chúng tôi tại nhà ông Hoàng-đức-Thi (con cụ) ở Vinh, thì tác giả bài đó là cụ giải nguyên Lê-văn-Huân, làm ra đề phổ biến vào dịp ông Huân ứng cử với Huỳnh-thúc-Kháng vào việc dân biểu Trung kỳ.

Nội dung tác phẩm, Tác giả không hề nói tới cá nhân mình, quảng cáo cho mình gì hết, mà chỉ khuyên mọi cử tri, nên cố chọn cho đúng mặt đề gởi vàng mà thôi.

Bài Về như vậy :

Chàng ơi chàng ngồi lại  
Thiếp bàn giải đôi lời  
Trong mấy khóa vừa rồi  
Chàng bầu người không  
xứng

Chàng lựa người chẳng  
xứng,

Bầy nghị viện hờ hững  
Vời quyền lợi quốc dân  
Dân viên cổ chen chân

Đề tiến thân cho dễ

Đề làm giàu cho dễ

Đời vì chng đã kể

Xóa mình tự phản mình

Chàng cầm lá phiếu bỏ

Thiếp dặn lại mấy lời

Chàng nhớ chọn lấy người

Thay mặt dân cho xứng

Thay mặt mình cho xứng

Chớ bỏ người hờ hững

Đừng bầu kẻ bất nhơn

Đưa bán nước buôn dân

Chàng phải nên ghi nhớ

Chàng liệu mà ghi nhớ

Oai quyền chàng đừng sợ

Đừng lưỡng lự phân vân

Là bốn phận công dân

Bỏ phiếu sao cho đáng

Bầu người nào cho xứng

đáng.

Quân vụ lợi tham danh

Bầy tiệc từng đưa đón

Tung tiền ra chào đón

Chàng ơi cần lựa chọn

Phải cân nhắc dẫn đò

Chớ ích kỷ riêng tư  
Quyền lợi dân là trọng  
Lá phiếu mình là trọng  
Bọn bip đời lên giọng  
Kể công đức, công tâu  
Chàng chớ có nghe lầm  
Mà bỏ thăm cho chúng  
Uả toàn bầu cho chúng  
Chẳng qua phùng lợi dụng  
Đem yên sách nhỏ nhen  
Đề lừa dối dân đen  
Đề vòi thêm khóa nữa  
Hòng « làm tiền » khóa nữa.  
Bia đá mòn sứt lở  
Bia miệng muốn năm còn  
Năm yêu sách còn còn  
Khoe khoang cùng dân nước  
Chẳng qua may mà được  
Chuyện chớ ngáp phải ruid

Hạng nghị gặt, nghị tời  
Công lao chi mà kể  
Công trạng gì mà kể  
Xin chàng đừng quá nề  
Nghị nấu rượu, Đại đời  
Nghị thăm khoán bóp  
người

Nghị buôn dân quen thói  
Công sánh so với tội  
Như vức vi với trời  
Như giọt nước giữa vôi  
Ích chi dân đâu có  
Lợi nước gì đâu có.

(1) Cụ Hoàng-Thiên, đậu Tiến-sĩ, từng làm Tổng-Đốc Quảng-Nam sau khi về hưu, có ứng và trúng cử vào Dân biểu Trung Kỳ.



★ Wait and see.

Chờ xem.

TỤC NGŨ ANH

## Thu

Gửi T... ở Ba lê đã nhắc những kỷ niệm xa xưa  
Vọng cổ nhân hề thiên nhất phương

Thu đã về rồi, ta lại nhớ...  
Nhớ người khu trước dưới trăng Thu.  
Thuyền đầy trăng sáng, sông đầy nước.  
Sáo thổi không ngừng muối chiến khu...

★  
Nước gợn tình trăng, trăng gợn nước !  
Dòng sâu khuya nước bóng trăng in.  
Trăng canh chưa dứt lời tâm sự ;  
Chuyện sủng gương rồi chuyện bút nghiên.

★  
Sau đêm trường ấy chia hai ngã :  
Kẻ hướng miền Tây, kẻ hướng Nam.  
Qua lộ trần thân, cầu giảm kỷ ;  
Bạc đầu qua bến Cửu-long-Giang.

★  
Hẹn nhau gặp lại mùa sen nở ;  
Sen nở bao mùa vẫn vắng tin.  
Vườn trái ngang nhiên thành pháo lũy,  
Đầm sen hóa bãi chiến hào sen...

★  
Câu hò già gạo đêm trong vút  
Nhường tiếng liên thanh đại bác gầm.  
Thằng em biết chừng mùa Thu trước,  
Nay đã trên tay khẩu súng cầm. . .

★  
Thu này trời rộng hơn Thu trước.  
Bên giếng cau già ngấm bóng trăng.  
Ta nhớ người Thu năm tháng ấy,  
Hỏi người Thu ấy nhớ ta chăng ?..

Thu Canh-Tuất — 1970

THÁI-BẠCH



## VÕ THUẬT

TRẦN-TUẤN-KIỆT biên soạn

(Tiếp theo P.T 252)

Phương pháp vận nội lực

trong võ Nhật và võ Tàu

Cách đề khí trong Aikido

Mới nghe nói «đề khí» thì nhiều người cho là huyền hoặc nhưng thật ra đó chỉ là một thứ năng lực tiềm tàng trong mỗi con người của chúng ta tự nó, nó không có một sức mạnh nhưng nếu bết luyện tập nó có thể trở nên một sức mạnh.

Thoạt tiên người tập phải kiểm soát luôn luôn việc thực tập và chú ý đến cánh tay vận nội lực. Cho đến khi nào người tập cảm thấy một khí lực cuộn cuộn trong người của mình thì

đấy là lúc nội lực trong người đã mạnh.

Cách đề khí này không thể học qua sách vở được, mà phải nhờ đến một cao sư chỉ dẫn.

Cách duy nhất đề vận dụng đề khí là làm cho nội lực tụ vào 2 bàn tay.

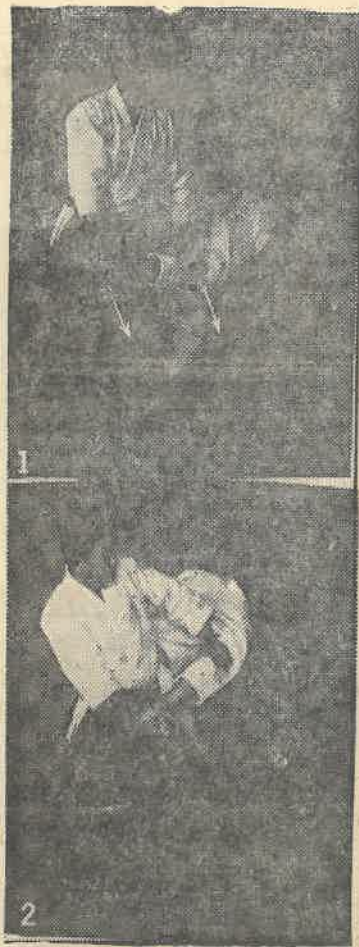
Môn phái aikido chỉ vẫn cách đề khí bằng của phương pháp «Rokyudosa» :

2 người cùng ngồi gối xuống, người dạy đưa 2 tay lên hông trong khi đó người học vận nội lực vào tay đẩy đối thủ. Nếu người học không đề khí được, đối thủ không nhúc nhích, nếu người học đề khí giỏi thì đối thủ bị xô ngã ra.





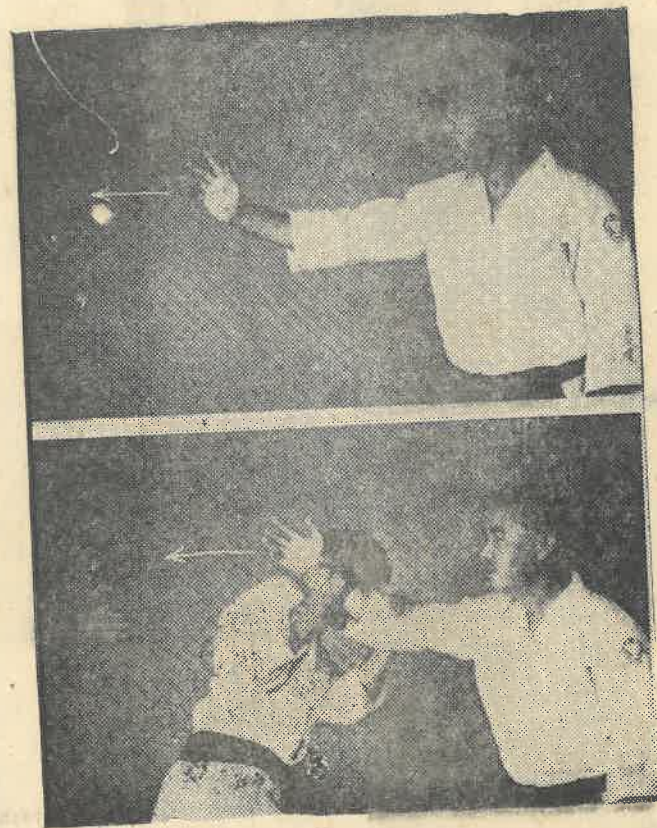




**Cánh tay cứng rắn :**

Hình trên chỉ võ sư Kobayashi đưa hai tay ra và đang vận nội lực môn đệ đang cố gắng bẻ

quặp cánh tay của Kobayashi lại. Nhưng càng ngày khí lực càng được vận thì cánh tay không bao giờ bị bẻ quặp lại.



Cách chứng minh hiệu quả của sự đề khí các hình sau đây chỉ rõ cách để biết đề khí có hiệu quả

hoặc không có hiệu quả (các mũi tên trong hình chỉ hướng của sự vận chuyển nội lực)







CẢM NGHĨ VỀ : *Ý THỨC VĂN NGHỆ PHỤC VỤ DÂN TỘC TRONG 2 VỞ TUỒNG*

# THẠCH SANH CHÉM CHẶN

và

# TRỌNG - THỦY - MỸ - CHÂU

Do hai đoàn văn nghệ 2 miền Nam Bắc VN những ngày lưu diễn ở Pháp.

●●● TÁN NHÂN

**T**RONG khi THẠCH-SANH tiêu biểu một anh hùng khổ rách đã anh dũng chém Chấn-tinh, bản Đại bàng (trưng cho tai họa quốc-gia như thực-dân, đế quốc v.v) để tự cứu mình và Dân-tộc đang oằn-oại nằm trong tay bọn cầm quyền vô tài bất lực, nhưng giỏi về tham nhũng thối nát, để rồi phải nhận chịu sự phản bội vì miếng dĩnh chung; thì An-dương-

Vương (tuồng Trọng-Thủy Mỹ-Châu) một ông vua đáng trách nhất VN lại được đem ra trình làng, thế giới được một phen «chiêm ngưỡng» ông vua ngày thơ đến độ mắc mưu gián điệp sơ đẳng nhất của bọn ngoại xâm nuôi ảo tưởng hòa bình với giặc yên chí rằng Trọng-Thủy đã (thành con rề trong nhà chớ không phải sơ sơ như bạn bè đồng minh v.v) rồi ngày cuối cùng đã không biết ăn hạn còn

nhấn tâm tự tay giết nốt đũa con yêu quý là nạn nhân của sự ngu mui chính mình và cuồn luôn tổ-quốc giang-san đắm đầu xuống hố !!!

THẠCH - SANH CHÉM CHẶN

Vở tuồng khai mạc đêm văn nghệ của đoàn văn công Bắc-Việt ở Paris làm cho một số người khi nghe qua không khỏi ngạc nhiên. Ngạc nhiên vì sự quá quen thuộc của nó. THẠCH-SANH CHÉM CHẶN cốt chuyện thần thoại Á-đông mà hầu như tất cả mọi người Đông-dương đủ mọi tầng lớp khi nghe qua coi như đã «nằm lòng» không xa lạ gì cả.

Ai còn lạ gì Thạch-Sanh con người khổ rách đơn côi trong xã hội bất công mặc dù tài sức có thừa : — chém Chấn-tinh, bản Đại-bàng, giới văn nghệ (đồn Thạch-Sanh), tài về sản xuất (nồi cơm Thạch-Sanh ăn không bao giờ hết v.v...) — Bản chất lương thiện cần cù mộc-mạt của lớp người nông dân, sống khiêm-nhượng hiền hòa, chan chứa tình cảm coi đồng bào như ruột thịt (cam phạm làm con và em nuôi trong gia đình Lý-Thông),

Sống trong bối cảnh vua quan vô tài bất lực. Bình thường thì phê-phởn trên mồ hôi nước mắt xương máu của dân lành, tới khi đứng trước tai họa của quốc gia dân tộc (chấn tinh) thì bọn chúng co đầu rút cổ hoàn toàn bất lực chỉ biết bắt dân phải luân phiên hằng năm mỗi gia-đình một mạng người cho Chấn ăn thịt để chúng được tạm yên tiếp tục chễm chệ trên ngôi vị áp chế của chúng, mặc cho dân chúng khổ sở làm than,

Lý-Thông, người anh nuôi đều giả này hằng ngày bắt Thạch Sanh lên rừng đốn củi để bù lại miếng cơm của y ban cho, chớ không có manh áo. (Ở với Lý-Thông, Thạch-Sanh chỉ có một manh khổ rách mà thôi).

Khi đến phiên gia đình Lý-Thông phải nộp một mạng người cho Chấn theo lệnh vua ban, thì thằng anh nuôi bốc lột này lại gạt Thạch-Sanh đem nạp mạng cho Chấn !

Nhưng trước Chấn tinh, bọn vua quan và bè lũ ăn không ngồi rồi vô tài bất lực mới là miếng mồi ngon cho Chấn, ngược lại nói Thạch-Sanh con người lao động, khổ rách áo ôm hằng ngày đã quen chiến đấu với



ngịch cảnh với thiên nhiên... bằng chính mồ hôi trí óc của mình để ngang nhiên sống dưới ánh mặt trời thì dù có hung hăng như Chăn tinh thì Chăn cũng phải rụng đầu:

*THẠCH-SANH chém được đầu Chăn, cứu được tai họa cho toàn dân đối với bọn cầm quyền gian ác chưa hẳn là một chiến công ? !*

Bọn thiếu tài nhưng thừa tham lam tàn ác chúng dùng đủ mọi mảnh khoe để ám hại người anh hùng khổ rách. Thạch-Sanh bị gán cho đủ tình đủ tội và Lý Thông tên đầu cán khốn nạn ấy lại mảo cao áo rộng ngất nga ngất ngưỡng xuê-xoang khoác-lác chốn triều đình, dối gạt lương dân nhờ tước đoạt được công trận của Thạch-Sanh.

Nhưng với một triều đại tập hợp toàn bọn người ươn hèn, dè tiện, tham lam vô dụng ấy, thì khỏi nói ai cũng cảm thấy tiền đồ đất nước ra sao.

Vì tai họa cho con người nào phải chỉ có một Chăn tinh, mà sau Chăn tinh lại đến đại bàng, nhưng dù tai họa nào đều cũng đổ trút lên đầu của nhân dân phải hứng chịu triền miên.

(không biết con đại bàng hình dáng nó giống con «điều bân» hay không, nhưng đặc tính nó hình như cũng thích gái. Vì việc làm đầu tiên của con đại bàng là xót công chúa mang đi

Sau Chăn tinh đến họa Đại bàng, một lần nữa xác nhận sự bất tài vô dụng của bọn cầm quyền; trừng trị con ác điều ấy rồi cũng lại là Thạch-sanh.

Nhưng dù cho công lao hạng mã đến đâu chừng nào chánh quyền còn nằm trong tay bọn người gian manh phản bội thì xã hội còn đầy đầy bất công «người ngay mắc nạn, kẻ gian vui cười» đến đời công chúa người bị đại bàng xót mang đi được Thạch-sanh cứu thoát hứa hôn lại bị cưỡng ép gã cho Lý Thông phải giả cầm giả điếu, cho đến khi tiếng kêu than thống thiết từ ngục thất vang ra hòa với sự ngưỡng mộ và lòng phần nộ của đa số quần chúng nhân dân, công lý mới sáng tỏ, ngay gian được phân minh. Tiếng đờn của Thạch sanh hòa với giọng cười của công chúa trong muôn ngàn tiếng hoan hô của toàn dân đồng cùng nhau tấu lên khúc nhạc Hòa bình.

Đối chiếu với Thạch sanh người anh hùng khổ rách, tuy

bị phản bội áp bức nhưng kết cuộc được thành công một cách vẻ vang. Thi An-dương-Vương một ông vua đáng trách phất ở VN lại được đem ra trình làng, thế giới một phen «chiên ngưỡng» ông vua ngây thơ đến độ mắc mưu gián điệp sơ đẳng nhất của ngoại xâm, nuôi ảo tưởng hòa bình với giặc «yên tri trọng-thủy đã thành con rết trong nhà chó không phải sơ sơ bạn bè đồng minh v.v.) rồi ngày cuối cùng đã không biết ân hận còn nhân tâm tự tay giết nốt đứa con yêu quý là nạn nhân của sự ngu mụ chính mình và cuốn luôn Tô quốc gian san đâm đầu xuống hố!!!

Trọng Thủy dám chết theo My-Châu, nhưng không dám bỏ

lỡ việc thi hành kế hoạch gián điệp của cha. Tinh cảm cá nhân không cưỡng được uy quyền của guồng máy bọn\* gây chiến.

Đây không phải phê bình văn nghệ, mà chỉ chân thành trình bày cảm nghĩ của riêng mình về tuồng hát (tất nhiên lịch sử có khác) cái cảm nghĩ thơ thiếu của người bình dân. Có thể do đó không lãnh ý được những cái quá cao xa của phẩm — không cao xa sao được vì đem chuông đi đánh xứ người mà.

Nhưng thâm nỗi đa số người bình dân chỉ «thương thức» được tới chừng ấy mà thôi.

TÂN NHÂN



\* *Tel qui rit ven dredi dimanche pleurera.*

*Ý nghĩa : Cười người hôm trước, hôm sau người cười.*

JEAN RACINE  
(Les Plaideurs)

# THƠ CHÚC BỌN TÀN

## DÂN HẠI NƯỚC

□□□ THÁI BẠCH

**N**HÌN bọn Nho học nước ta khi giặc Pháp mới đặt quyền cai trị ở đây, nhà thơ Tú-Xương đã có câu phê bình chua chát :

*Sĩ khí rụt rè gà thấy cáo,  
Văn chương liều lĩnh đấm  
ăn sỏi.*

Nghĩa là các nhà Nho ta thường khoe người khí tiết, nhưng khí tiết gì đâu? thấy bọn quyền quý thấy lũ thực dân thì đáng điệu thật chẳng khác con gà ở trước mặt con cáo (chồn). Còn văn-chương thì văn chương gì đâu! chỉ toàn những văn chương tấu hót nịnh nọt để kiếm miếng ăn thôi. Nói một cách khác cho dễ

hiểu; nếu ở thời đại đô la này, thì những kẻ ấy cũng một hội một thuyền với những hạng chánh khứa sỏi thịt, những trí thức vĩa hè, và những tên bồi bút đi bút, tức những hạng người ghê tởm nhất, xấu xa nhất ở trong một xã hội ung nhọt do những thế lực và bùa phép của kim tiền tạo nên.

Đó là cái nhìn tổng quát. vào số các nhà Nho ở trước một khúc quanh lịch sử, đã không còn gì để đáng gọi Nho nữa, vì họ đã thành những tôi đòi của Pháp. Chớ Nho như các cụ trong phong trào Cần-Vương hay Đông-kinh nghĩa-thực. thì thật mứa đời, chúng ta phải thấp hương mà vái.

Tuy nhiên, cũng có nhà Nho không hoạt động gì, nhưng nhắc đến bây giờ chúng ta cũng vẫn phải kính phục thí dụ ông Tú Từ-diễn-Đông, người phủ Thường-Tín, tỉnh Hà-Đông.

Ông Tú mất lâu rồi, nhưng trên đàn văn nước ta, ông đã để lại một giai thoại khiến người được nghe không ai không phải khoái trí và nổi tình thần lên.

Tục truyền, năm nọ, vào một ngày gần tết, tên tri phủ Thường-Tín cho lính đem giấy về làng mời ông Tú, ông khăn áo vào phủ trông việc gì quan hệ, té ra quan phủ, cũng nhà Nho xuất thân; nên mời ông vào, xin một bài thơ dán tết vì nghe tiếng ông. Tú là tay thơ nổi tiếng trong vùng.

«Tiên lễ hậu binh!» để mua lòng ông Tú, tên phủ đón vào tư dinh, thiết đãi rượu thịt. Ý nghĩ nếu được ông Tú tặng thơ thì một là vinh dự không nhỏ, hai là sẽ được lòng cả phủ, vì ông Tú, tuy chỉ tú tài, nhưng có khí tiết, thành được mọi người kính nể và tôn trọng. Các quan tỉnh còn nghe danh ông, hưởng dân trong một phủ Thường-Tín.

Vừa uống rượu vừa nói chuyện

văn chương, thấy tên phủ ngổ lời xin thơ, ông Tú khiêm tốn đáp :

— Thơ tôi dờ lăm, chỉ sợ quan lớn không nghe lọt tai thôi

—Ồ, ông Tú cứ nhứu mình, — tên Phủ nói — chỗ bạn thanh khí cả!

Nói rồi, tên Phủ gọi lính mài mực và đem nghiên bút ra. Ông Tú thấy không thể chối từ, cũng vừa nhậu vừa viết trên mảnh giấy hoa tiên; ông mở đầu :

*Năm mới mừng quan vạn sự  
lành!  
Tốt tài sai lộc, rạng uy danh.*

Tên Phủ khoái quá, vừa khen hay, vừa rót rượu mời thêm ông Tú, lại gọi cả vợ con ra khoe và đề cao ông Tú. Ông Tú viết thêm :

*Lời vàng sang sảng dân tro  
mắt,*

**MIDOL**

TRỊ CÁC CHỨNG

ĐAU NHỨC, CẢM CÚM



Tay sắt lăm le bặt lủy thành

Ông Tú viết xong, lúc đó có mấy nhân viên nha lại tới, tên Phủ khoe lấy khoe dè. Ai cũng khen hay, nhưng cũng ngờ ngờ về hai câu ba bốn.

Tên phủ ra vẽ kẻ cả nói :

Câu đó là câu hay, hàn nho phong vị của ông Tú đấy, các thầy không hiểu gì hết cả, ông Tú người văn hay chữ tốt, nhất tỉnh này, ai còn không biết.

Rồi y quay mặt lại ông Tú :  
— Xin ông cho đủ 8 câu đi !  
hay quá !..

Tên Phủ tưởng ông Tú sẽ đưa y lên mây, không dè, với bốn câu sau, ông đã thẳng thừng luôn xuống đất đen một mạch :

Đôi trắng thay đen tài vạn  
dặm ;  
Vu oan giá họa giới trăm  
vành.  
Chúc quan sống mãi như  
Bánh-Tô ;  
Đất nước vang trời giống  
những xang !

Tên Phủ tức quá, sức vì bị chúí, lại sức vì vừa mới khen

ông Tú xong, y đỏ mặt lên, xấu hổ với vợ con, với nha lại, nên không dám bụng được, y quăng mâm rượu đi, và sai lính trời nghiên ông Tú đem nhốt dưới nhà pha. không về ăn tết. Song ông Tú không sợ, nằm trong pha ông vẫn cất tiếng ngâm thật to cho mọi người nghe biết :

Trò đời một lũ mán mường;  
Thật quân cướp bóc, thật  
phường lợi danh.  
Bác thang lên hỏi trời xanh:  
Bao giờ hết lũ nhãi ranh  
hách xằng ?

Thành thử, thiên hạ lại kéo đến xung quanh nhà pha để xem và để nghe không ít, Tên Phủ thấy thất sách, đành phải bảm bụng tha ông Tú về cho khuất mặt khuất lời. Thất không đại nào giống đại nào. Nhưng ai bảo, cái thân đã chẳng ra chi, còn muốn

**DECAPAN**

THUỐC THOA.CHUYÊN  
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI  
DA.

ti toe dán mã bằng văn nghệ ! Ông Tú chủi cho là đáng. Đáng kiếp lăm. Chui thế, giá phồng nhà thơ Tú-xương lúc ấy còn sống, cũng phải giựt mình đánh thót mà về tay khen ngợi.

Và đó, như ông Tú từ-diễn-Đồng mới thật là khi tiết. Chớ như kẻ khác mà được quan cho đóp bút thì đã lên mặt, đã uốn công cả bút và tự bóp bẹp cả trái tim lại rồi. Cái gương tầy liếp này thật đã hiện ra không biết đến bao nhiêu mà kể, từ những ông bằng cấp xưa kia đến những ông bằng cấp bây giờ, nhưng bằng cấp to như cái nĩa và lớn như cái mẹt..

Có người hỏi, khen ông Tú Đồng là rất phải khen rồi, nhưng

□□□



\* La peusper due de toutes les journées est celle où l'on n'a pas ri.

Ngày vô vị nhất trong đời là ngày mà ta không có cười.

SÉBASTIEN CHAM FORT  
(Maximes et Pensées)



## Hip-pi do đâu mà có hiện tượng này ?

★ HOÀNG THẮNG

### ● Dân Hip-pi là ai ?

**R**ẤT có thể bạn đã nhìn thấy họ, hoặc ít ra, bạn cũng được nghe nói về họ qua báo chí. Hầu hết đó là những chàng trai trẻ tuổi và những thiếu nữ «choai choai» tóc dài thậm thụt — còn bọn thanh niên thì thường để râu. Họ mặc quần ống rộng — ống chân voi — chân đi dép da hoặc đi chân đất, có đeo toong toong chuỗi giây.

Đó ! Đó là những dân Hip-pi !

Phần đông dân chúng, khi nhìn thấy họ, đều nhún vai và lắc đầu. Người thì cho họ là một lũ trẻ bê bối, kẻ thì muốn trừng trị chúng.

Nhưng những hip pi là ai ? tại sao họ lại thích chọn cuộc sống như vậy ?

Trước khi tìm câu trả lời, chúng ta phải nhận thức rằng, có rất nhiều loại hip-pi

Chẳng bạn như, khi ta nghe thấy có một vụ cướp giật do những kẻ ăn mặc theo hip-pi thì bọn này không phải là bọn đại diện cho số đông dân hip-



pi. Bọn chúng chỉ là một con số nhỏ nhoi.

Thật ra, phần đông dân hip-pi là những kẻ rất ôn hoà, chủ trương sự bất bạo động. Có loại hip-pi chỉ thích hút L. S.D, hút cần sa, bạch phiến. Lại còn có loại hip-pi hướng về tâm linh. Họ đi tìm đạo giáo mới như zen, một đạo giáo đồng phương, hay khoa chiêm tinh.

Lại có những loại hip-pi nữa vời. Họ chỉ tách rời khỏi cái xã hội họ đang sống vào những ngày cuối tuần mà thôi. Cũng ăn mặc, cũng nói năng, cũng hành động như dân hip-pi chính cống, nhưng dù sao, trong họ vẫn có vẻ ngượng ngập.

Nói tóm lại, dân hip-pi là một kẻ bất bạo động, thích chú trọng về tâm linh và ưa hút cần sa. Có thể là hầu hết đều ghiền ma túy.

Và tất cả dân hip-pi đều giống nhau ở điểm : chống đối lại những phương thức, giầy đố, chỉ bảo của thể hệ đàn anh thế hệ trước. Họ chống đối lại sự chỉ dẫn của chính quyền, của cha mẹ, và cả tôn giáo nữa.

Tại sao lại có hiện tượng như trên ?

Chúng ta cũng phải nên gạt bỏ ý nghĩ cho rằng những dân hip-pi này chỉ là lớp trẻ điên rồ và ngu muội đã gây nên sự phiền muộn cho mọi người.

Lại nữa, phần đông dân hip-pi đầu tiên xuất hiện là chính thuộc vào những gia đình bậc trung hay giàu có. Nhiều kẻ trong bọn họ có một số vốn học thức khá cao, có khi còn vượt cả chính những người đã phê phán họ.

Một cuộc điều tra đã cho ta biết, cứ trong số 100 dân hip-pi thì có 68 kẻ học quá bậc



trung học, 44 phần trăm có cha và 46 phần trăm có mẹ cũng có học thức cao.

Lại cũng có những dân hí-pi bị khủng hoảng về tâm lý.

Tờ báo life của Mỹ đã gọi hiện tượng này là một cuộc «chống đối giáo dục» nảy sinh trong lớp trẻ còn trong trắng của giai cấp trung lưu.

Nhưng tại sao ở trong giai cấp thừa tiền bạc, về nhà cửa thì thừa tiện nghi, trình độ

học vấn lại cao hơn nhiều người lại nảy sinh ra lớp trẻ đã hoàn toàn chối bỏ mọi giá trị của những thế hệ trước?

Kỳ sau : Dân hí-pi nói gì?

### Légerdes

(2) hí-pi nam thì thường để râu.

(3) hí-pi nữ «choai choai» tóc dài thậm thướt, chuỗi giây đeo toong toeng nơi cổ.

## Da Đen Làm Sao Trắng

Thí dụ : những dân tộc ở Bắc Phi, họ là những dân tộc da màu (đen) thì không làm sao cho trắng được.

Riêng dân tộc Việt Nam, vốn là dân tộc da vàng. Tuy nhiên, có những người vì phải xê dịch nhiều hoặc vì quá lam lũ làm ăn bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt nên màu da đen sạm. Trường hợp này làm cho hết đen được, bằng cách : tuyệt đối ở trong mát 1 tháng, nắng tắm và kỳ rửa mặt bằng khăn nhám.

Ở các nước văn minh có bào chế thứ kem và phấn đặc biệt, dùng nó không bị nắng ăn chỉ hiem giá rất đắt. Ở Việt Nam vừa sống chế được thứ kem và phấn vừa đề trang điểm vừa có công dụng chống nắng như vậy, nhưng giá trị thì rất bình dân. Đó là CRÈME THORAKAO.

## Bức thư Thụy-Sĩ

# Đường sang GENÈVE

● TRẦN-LÊ-NGUYỄN-VŨ

(Tiếp theo)

**T**RONG hành lang Đại-học thấy lát-đác vài bóng nữ sinh-viên Việt Nam, kính cận dày cộm, quần jean bó sát, tóc xoa phất phơ trông sao buồn lạ !

Thành phố Lausanne nằm trên những ngọn đồi nối tiếp nhau, lên cao xuống thấp mường tượng như Đà-Lạt của Việt - Nam, Từ Đại thánh đường nhìn ra bên Ouchy du thuyền nhấp nhô lướt gió, Mặt hồ Léman phẳng lặng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Bên kia hồ thuộc biên thùy nước Pháp. Ở

Ouchy có chiếc giếng khi(fon-te alle scimmie) do nhà điêu-khắc lừng danh Eduard M. Sandoz tạo. Máy chú tôn-hành-giá ngồi che miệng che tai dạy khôn cho loài người với những câu khắc sâu vào đá bằng tiếng Pháp «Ne voir que d'un oeil-Néantendre que d'une oreille-Savoir se taire» (Chỉ nhìn một mắt, chỉ nghe một tai, phải biết im - lặng). Bên dưới là chiếc đồng hồ kỳ lạ với một chiếc kim hình mặt người và lời ghi chú : «Être toujours à 1' heure» (Luôn luôn đứng giờ)

Phải chăng đó là một lối quảng cáo cho đồng hồ Thụy-sĩ vốn đã nổi tiếng khắp thế giới về mức độ chính xác, bền và đẹp. Nói đến đồng hồ Thụy-sĩ tưởng cũng nên nhắc đến hai tay tở đã làm rạng danh cho kỹ-nghệ đồng hồ. Đó là Ferdinand Berthoud (1727-1807) và Abraham-Louis-Perrelet (1729-1826) F, Berthoud đã chế chiếc đồng hồ dùng cho Hải-quân Hoàng-gia Tây-Ban-Nha nặng 250 kilô vào năm 1776 và được vua Louis XV tặng chức «chuyên viên đồng hồ Hoàng-gia và Hải-quân (UHREN MECHANIKER DES KONIGS UND DER MARINE)». Perrelet thợ đồng hồ ở Locle; vào năm 1770 ông nảy ý đặt thêm một bộ phận vào máy đồng hồ để lên giây tự động. Ý kiến của ông 160 năm sau vào năm 1930 mới được thực hiện, nhưng Perrelet được xem như là thủy tổ của đồng hồ tự động.

Rời Lausanne vào một chiều có nắng ấm hiền hòa. Chuyển tàu tốc hành đậu ở hành lang số 4 khởi hành lúc 15 giờ 19 phút đến Genève đúng 16 giờ 04'. Lại thêm một phen điều-đứng vì khách sạn. Tốn 2 frs

50 nhờ văn phòng nghiệp đoàn điện thoại thương lượng mãi mới thuê được một phòng trọ bé tí teo ở Khách sạn La Cigogne số 17 Place Langemalle với giá cắt cõ 35 fre (Khoảng 1100 đồng VN) mỗi đêm.

Thoáng nhìn qua, Genève quả là thành phố đẹp. Đẹp từ nét trầm mặc của những khu phố cò-kính đến những chiếc cầu thơ mộng bắc qua sông Rhône. Người tứ xứ đổ xô đến đây như mở hội, đa số là dân Mỹ, cò-kề xác mang vai, áo mưa màu olive phủ đến gối, không thuê được khách sạn nằm bừa cả ra sân ga ngủ say. Nhiều cặp «Tây Đen» ôm nhau hôn hít ngay giữa đường phố, xem như thiên hạ không người. Genève là thành phố quốc tế nên hĩnh như ít ai chú ý đến vấn đề màu da. Đã lâu lắm mới được nghe lại những bà đầm nói tiếng tây nhanh như gió đúng giọng Parisien 100%. Bên cạnh đấy có những anh bồi diện đồ trắng ủi thẳng nếp, đội mũ kết viền vàng như sĩ quan xê toàn thò ngữ của Massif Central và của khu biên thùy Strassbourg.. Tại một nhà hàng trên

bờ sông Rhône có anh bồi nói thông thạo 7 thứ tiếng. Khách khứa vào ra đông đảo, đủ mọi quốc tịch, mỗi vị khách anh đều dùng một thứ tiếng để tiếp xúc. Ngồi gần một giờ đồng hồ, uống hai cốc trà tàu, bạn Trung đã say mê theo dõi nghệ thuật biểu diễn ngôn ngữ của người bồi tài hoa này. Tuy làm «bồi» nhưng ngôn ngữ chẳng «bồi» chút nào. Hỏi ra mới biết ông ta là một sinh viên Đại-Học làm thêm để kiếm tiền mua sách.

Đến chơi Genève lần này may mắn gặp đúng lúc Hội-Nghị Giáo-Dục Quốc Tế thứ 32 họp tại tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc từ 1 đến 9 tháng 7-1970, Hội nghị bàn cải nhiều vấn đề quan trọng, hẹn Trung sẽ dành riêng một bức thư khác để thuật lại đầy đủ những điều tai nghe mắt thấy trong suốt thời gian tham dự Hội nghị. Đại biểu các nước họp tại lầu 5, phòng 16, vào phòng họp theo ngã cồng Pregny, cửa 11 (hoặc 13 cũng được). Nhìn vào danh sách phái đoàn Việt-Nam thấy tên của bảy vị: — Bác sĩ Nguyễn Lưu Viên, tổng trưởng Giáo-dục — Thứ-trưởng Trần

Lưu - Cang — Khoa-trưởng Đại-Học Sư-Phạm Trần-văn-Tần — Giáo sư Bùi-Xuân-Bào — Nguyễn văn Bương — Phạm,-tán - Kiệt, — «Giáo sư Nguyễn-Quốc-Định, đại diện thường trực của VNCH cạnh UNESCO và ông Nguyễn-đình-Hưng, phó đại diện. Phái-đoàn Việt Nam ngồi giữa hai phái đoàn Venezuela và Yugoslawien. Có nhiều phái đoàn các nước Cộng Sản tham dự nhưng không thấy Bắc Việt. Phiên họp đầu tiên nhằm vào ngày thứ tư 1 tháng 7 lúc 10 giờ 30. Cũng những nghi thức thường lệ như bầu Chủ tịch, phó chủ tịch, phát ngôn viên,.. tiếp đến các phái đoàn lần lượt thuyết trình. Phái đoàn Việt-Nam đến phiên thuyết trình lúc 16 giờ 20 ngày 3-7-70 sau khi ông A.J.Kidwai đại biểu Ấn-Độ dứt lời. Bài thuyết trình của VNCH dài đúng 15 phút, đại khái nói đến Giáo dục Cộng đồng, tự trị Đại-Học, sắc lệnh Tổng Thống ban hành ngày 1-12-1969, bỏ Trung-học Đệ nhất cấp, Tú tài I giáo dục dựa trên truyền thống Dân tộc căn bản Đạo lý, cố gắng vươn lên bình diện thế giới. v.v... cuối cùng nhắc



đến con số Sinh viên Học sinh Việt-Nam đã nói lên cố gắng không ngừng của VNCH trong địa hạt giáo dục. Trên 15 triệu (2) dân miền Nam có đến 2.500.000 học sinh tiểu học, 650.000 học sinh trung học, 50.000 sinh viên Đại học. Bạn Trung vừa nghe bác sĩ Nguyễn Lưu Viên nói, vừa theo dõi cô thông dịch viên dịch sang Anh văn ở băng tần hiệu thính số 1. Các thông dịch viên ở tòa nhà Liên Hiệp Quốc quả danh bất hư truyền dịch vừa nhanh lại vừa văn chương, Trước đó ông Kidwai đại biểu Ấn-độ trình bày với hội nghị nhiều điều hữu ích nhưng ông vừa nói vừa nghĩ, cà rịch cà tang khiến người nghe đâm sốt ruột. Đó là chưa kể một anh Tàu sói đầu có lẽ là đại biểu của Singapour đọc diễn văn như là trẻ con học Tam Tự Kinh vậy. Và hai đại biểu khác, một của một xứ Phi châu da đen, một của một nước ở Trung Mỹ đã dùng toàn lời lẽ có tính cách phô trương, quảng cáo, năng tuyên truyền hơn là thực tế. Đó là căn bệnh tư ti của các xứ nhược tiểu chậm tiến muốn lờ thiên hạ để che đậy cái thiếu của mình ! Sau bài thuyết

trình của phái đoàn VNCH, lúc 16 giờ 35, ông chủ tịch hội nghị tuyên bố nghỉ xã hội. Bạn Trung mệt quá, ra đứng ở hành lang, bỗng gặp V.T. Tiến. Chắc Trung còn nhớ Tiến biệt-danh «Cà-Ná», anh chàng cao to, đẹp trai có bộ râu quai nón bất-hủ trong lớp Triết-học của chúng mình ở trường Yersin Đà-lạt năm xưa đó. Tiến đã đồ xong bằng tiến-sĩ văn-chương và hiện cộng tác với ba tờ báo lớn của Âu-châu, đi về Genève như đi chợ. Hai đứa gặp nhau mừng quá. Thăm-thoát mười mấy năm rồi còn gì. Chiều lại, Tiến dắt đi thưởng-thức món «Fondue» quốc-hồn, quốc-túy của Thụy-sĩ. Cách làm «Fondue» rất dễ, thoạt tiên chọn một bánh phở-mát (loại đặt-biệt ít chất béo và ra khỏi lò chưa lâu lắm) trộn chung với một ít rượu chất trắng (loại nguyên

(2) Một giáo sư người Anh ghé tai hỏi nhỏ : «Tôi thường nghe ông Thiệu nói 17 triệu, một ông Bộ trưởng nói 16 triệu, bảy giờ lại 15 triệu. Thế thì dân số thực sự của xứ anh là bao nhiêu ?

chất của địa-phương cộng thêm một muỗng cà-phê Maig zena. Tất cả bỏ vào một chiếc nồi đất (chứ không bằng kim-khí) đốt lửa trong vòng từ 3 đến 5 phút rồi mang ra ăn với bánh mì. Dề như thế nhưng lạ thay không có nơi nào làm món Fondue ngon bằng Thụy-sĩ. Phải chăng ngoài bi-quyet nhà nghề còn có ảnh-hưởng của thủy-thồ ? Cũng như ở xứ ta nói đến bún bò và bánh-khoái thì phải nhớ đến Huế. Ở sài-gòn cũng có bún-bò, bánh-khoái, và các nàng Tôn-nữ của Đê-đô du-học ở đây, thính-thoảng vẫn trở tài khéo-léo nấu món quốc-hồn, quốc-túy đãi khách tuy «ăn được» nhưng hương-vị thì không thể nào bằng được tô bún-bò «Gia hội» và chiếc bánh-khoái cầu «Đông-ba» Phải chăng chỉ có «con tôm rần bóc vỏ bỏ đuôi» lội trong dòng nước Hương-giang, hay trong dòng sông An-Cừ «nắng đực mưa trong mới có thể tạo nên hương-vị đậm-đà đó ? Ấn xong hai đứa ra ngồi hóng mát dưới chân ngọn hải-đăng ở giữa hồ Lemán. Trời về chiều, phong cảnh Genève trở nên đẹp lạ-lùng. Tia nước phun cao giữa hồ phản-chiếu

ánh mặt trời tỏa thành một chiếc quạt ngũ-sắc. Cường độ phun của tia nước nhân-tạo này lên đến 500 lít một giây đồng-hồ và phun lên cao 130 thước với vận-tốc 120 cây-số giờ. Xa xa ngọn núi Mont Blanc chập-chờn ẩn hiện đỉnh núi mùa hè tuyết vẫn phủ trắng xóa. Cảnh đấy là rừng Dents du Midi Mont Cervin và gần nhất là giải Mont Salève nứt nẻ tro gan cùng tuế-nguyệt. Genève nằm giữa núi non trùng-điệp, bên ven hồ hình mảnh trăng non lưỡi liềm đã hơn hai ngàn năm trước. Năm 58, trước Thiên-Chúa-giáng-sinh Julius CAESAR, vị Hoàng-đế tài-ba của La-Mã, trên đường viễn-chinh lên man Tây đã dừng lại Genève nghĩ-ngoi. Ông cỡi ngựa dạo chơi một mình trên bờ sông Rhône qua chiếc cầu gập-ghềnh khập-khiêng bây giờ là chiếc cầu bắc qua đảo ROUSSEAU. Dân Genève vẫn tự-hào rằng nhờ có phong-cảnh tuyệt đẹp của Genève mà đại văn-hào J.J. Rousseau, người đầu tiên đã đem «màu xanh của thiên nhiên vào văn chương Pháp» và là triết. gia cấp tiến

có tư-tưởng lỗi-lạc ảnh-hưởng lớn-lao đến cuộc Cách Mạng Nhân-Quyền vào năm 1789, đã viết nên những tác-phẩm bất-hủ. Trên đảo Rousseau hiện có tượng của đại văn-hào này. Ngoài Rousseau, du-khách đến Genève còn được xem Viện-bảo-tàng VOLTAIRE ở số 25 đại-lộ Délices bia AGRIPPA D'AUBIGNÉ (trong Thánh-đường Saint Pierre), và lâu-đài Coppet (Mme de STAEL), những cái tên hết sức quen thuộc trong văn-học thế-giới. Nhưng nhân-vật chói-lọi hào-quang nhất ở Genève là CALVIN, người đã xuống-xuất cuộc CẢI-CÁCH (La RÉFORME), mở đầu một khúc-quang quan-trọng trong lịch-sử Âu-châu. Trong công-viên Promenade des Bations có đài kỷ-niệm calvin (Reformationdenkmal) gồm một bức tường dài 100 thước xây năm 1909 nhân lễ kỷ-niệm 400 năm sinh-nhật của ông, tượng Calvin cao lớn đứng chung với các nhân-vật nổi tiếng khác như Farel, Bèze, Knox. Tại Thánh đường Saint Pierre, nơi Calvin đã diễn-thuyết từ 1536 đến 1564, còn giữ được chiếc ghế thuở

sinh-tiền ông thường ngồi. Chiếc ghế bằng gỗ, tạo năm 1535, đơn-sơ không có gì đặc-biệt, nhưng là chiếc ghế lịch-sử, được đặc trang trọng ở một góc nhà thờ, trải mấy trăm năm nước sơn vẫn bóng loáng. Ngoài ra còn có Thánh-đường Calvin (Calvin Auditorium) xây năm 1959 nhân lễ kỷ-niệm sinh-nhật thứ 450 của ông.

Cũng như ở những thành-phố khác, Genève có rất nhiều viện Bảo-tàng nào là Kunst und Historische Museum (Nghệ-thuật và Lịch-sử), Rat-Museum (ở khu Place Neuve), Naturhistorisches Museum (Lịch-sử thiên-nhiên), Ethnografisches Museum (Nhân-chủng-học) Sammlung Bauer (ở đại-lộ Munier Romilly), Museum alter Musikinstrumente (nhạc-khí cổ) Museum del'Athéné (gần công-viên Bastions), Automobil Museum (ở Saconnex d'Arve), Museum des Alten Genf (Genève ngày xưa)... tổng cộng cỡ đến 16 cơ-sở.

Gần toà nhà Liên-Hiệp-Quốc có viện-bảo-tàng Ariana, trưng bày nhiều đồ sứ quý và

đẹp, có cả tượng Quan.Công quá ngũ-quan trăm lức trượng. Xa thêm một quãng, đối diện với công Pregny là trụ-sở Hội Hồng-Thập-Tự Quốc-Tế (Comité International de la Croix Rouge) xây trên đỉnh đồi cao. Trèo lên đến nơi toát mồ hôi hột. Theo chân người hướng-dẫn vào thăm các phòng làm việc. Qua phòng họp có tượng của Henry Dunant, vị ân-nhân cao cả của nhân-loại. Ý nghĩ thành lập hội Hồng-Thập-Tự phát-xuất từ một trận chiến lịch-sử; đó là trận Solferino ngày 24-6-1859 giữa quân Pháp và quân Áo. Bốn mươi ngàn quân-sĩ của hai bên vừa chết vừa bị thương nằm la-liệt chiến-trường. Đội quân-y của đạo quân chiến-thắng chỉ có vồn.vẹn 8.000 chiếc băng vải, không đủ băng-bó cho số người bị.thương quá lớn, do đó hàng ngàn chiến-sĩ đã phải chết oan vì thiếu cứu-cấp. Lúc bấy giờ Henry Dunant chỉ là một nhà ngân-hàng trẻ tuổi ở Genève; nhìn thấy cảnh ấy, ông động lòng thương xót, nảy ra ý- nghĩ phải hô-hào mọi người góp tay cứu-giúp Ông bèn tìm mọi cách xin yết-

kiến Pháp-Hoàng Napoléon để xin đề tâu bày ý kiến. Năm 1863 cuốn sách «Un souvenir de Solferino» của ông xuất bản đã làm xúc-động thế-giới. Qua năm sau 1863, trong một phiên họp có nhiều đại-biêu quốc-tế tham-dự, dấu-hiệu Hồng-Thập-Tự ra đời. Từ đây bất cứ nơi nào trên Đất có thảm-họa xảy ra là có bóng dáng hiện.từ tận-tụy của các «chiến sĩ tình-thương» an-ủi xoa dịu.

Genève đẹp và quyến-rủ như thế nhưng bạn Trung vẫn thấy tâm-tư khác-khoài, lòng buồn rười-rượi. Buồn khi nghĩ đến Quê-Hương đang ngập-chìm trong lửa khói. Dân-tộc lầm-than, giang sơn điêu-đứng. Đến Genève lần này lại gặp đúng vào tháng 7, tháng tủi nhục đổ lên đầu Dân-tộc Việt từ 16 năm trước. Mười sáu năm cay đắng đọa-đày Trung ơi!

Văn-kiện Genève là một biên-đông thâm-thảm, một vết nhơ chưa từng có trong Lịch-sử Việt-Nam. Có kẻ nhắc chuyện sông Gianh ngày xưa đề ví với sông Bến-Hải ngày



nay, nhưng Trung ơi, ngày xưa chỉ là sự tranh-chấp quyền-hành giữa hai giòng-họ. Vua Chúa, trên bình-diện Văn hoá, chính-trị Kinh-tế không có điều dị-biệt, Nam-Bắc vẫn thông-thương, tình người không đứt đoạn. Ngày nay thì cách-biệt hẳn đôi đường, hoạ chăng chỉ gặp nhau trên trận-tuyển, nói chuyện với nhau bằng bom đạn tương-tàn. Ngày xưa vận-mệnh Tổ-quốc mình do dân mình định-đoạt. Ngày nay Đất Nước nằm gọn trong lòng tay ngoại-nhân. Bàn tay sắt bọc nhung của bọn Mác-Xít và bọn Thực dân-Tư-Bản không ngót giáng lên đầu dân Việt trên khắp hai miền Nam-Bắc. Mình sống trên đất nước mình mà còn thua cả thân-phận của kẻ lưu-vong. Chỉ có một triệu-số vinh thân phì-gia còn đại chúng thì nghèo-nàn cơ-cực. Ngày xưa từ đồng-bằng sông Nhị đến giải đất phù-sa màu-mỡ ở miền Nam, tổ-tiên cày sâu cuốc bẫm, ruộng cò bay thẳng cánh, của cải sung-túc phong-phú. Ngày nay phải ngửa tay xin từng miếng cơm manh áo. Nhưng mĩa-mai thay, thay vì

ban cho cơm áo, ngoại-nhân lại dí súng vào tay bắt phải ra trận-tuyển bắn võ óc người anh em một mẹ. — «Vi thiếu cơm nên phải ăn đạn trừ cơm, thiếu áo nên phải mặc sơ-mi gỗ cho đỡ rét» Giờ phúc này nhớ lại câu nói khôi-hài của Trung mới thăm-thía làm sao!

20-7-1954 — 20-7-1970 một phần thế-kỷ rồi đây Trung ơi!

Viết tại GENÈVE và PAS-SAU tháng 7-1970.

TRẦN-LÊ-NGUYỄN-VŨ

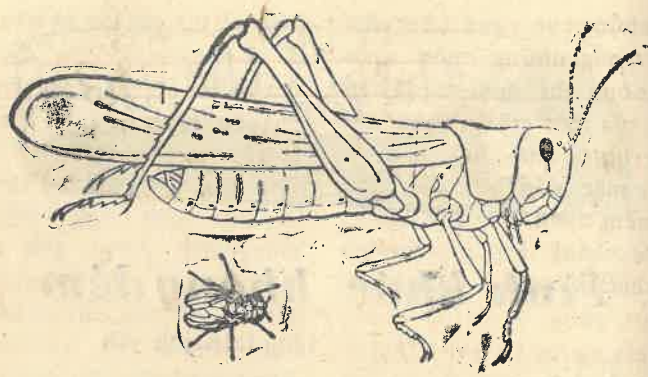


## Tình khúc không đêm

tặng trần tịnh yên

Sóng biển chồm lên vạn bước tường  
 Gió ru trong tiếng khóc thê lương  
 Cát mang man trải dài thêm nữa  
 Sỏi dề ưu tư nổi chán chường!  
 Ngàn ngừ như thê chim bay mỗi  
 Lá vãn vô tình lác đác rơi  
 Một tiếng xa vang đồng vọng đến  
 Loảng vào bóng tối nhá nhem bay  
 Ngọn cốc soi màn đêm đỏ ửng  
 Nhiều vài giọt sáng xuống hoa môi  
 Rực lên xích đạo hòa băng tuyết  
 Cho máu luôn giòng lừng thừng trôi  
 Đầy đặc trong tim loài uất ức  
 Xếp thành một loại sống trên rừng  
 Ngày đêm len lõi tìm nhân chứng  
 Mặc cả đời! Mặc cả thế nhân!  
 Xanh như màu mắt của đại dương  
 Cũng gọi bằng thừa chữ tiết thương  
 Ngày mai cho đến ngàn sau tiếp  
 Đông vẫn là đông của lạnh lùng...

HOÀNG LINH TRUNG  
 KBC. 6719



# CƠN TRÙNG :

## món ăn hấp dẫn ?

★ CHU MINH THỤY

**T**RONG khi đi dạo giữa mấy hàng thông trồng nơi mảnh đất của ông, nhà vật học J.H. Fabre nhìn thấy nơi mấy gốc cây bị tróc vỏ, một số sâu mập ú. Ông thấy chúng có vẻ... hấp dẫn, ăn được. Với những người phản đối, ông trả lời :

— Sao ta không thử ?

Trước đó, ông đã ném qua ấu trùng của ve ve, và xác nhận là ăn được. Tuy vậy, có một trở ngại chánh : 5 người trong gia đình ông đi tìm suốt 2 tiếng đồng hồ, mà chỉ bắt được có 4 con ! Sau đó ông thử dùng món cào cào chiên,

thấy chúng còn ngon hơn nữa. Một trong những món cuối cùng ông thí nghiệm là ấu trùng của một giống bướm tên gọi *ergate*, mà ông cho là tuyệt, mặc dầu hơi dai. Sau khi kiểm điểm, ông kết luận : *ergate*, chánh là thứ bướm có tên khác là *cossus*, cánh màu nâu lợt, rộng 6 tới 9 phân. Xưa kia người La-mã rất thích ăn thứ ấu trùng đó ; họ nướng rồi dùng như một khúc dồi vậy.

Vai trò của con trùng trong ngành dinh dưỡng quan trọng tới nỗi ông khuyên một trong các môn đệ, bác sĩ *Emile Bergier* :

Anh nên viết một quyển sách nói về các giống dân ăn côn trùng.

Bác sĩ *Bergier* làm theo, nhưng trước đó ông ta ném qua con *cossus*, đoạn gởi cho các đồng nghiệp của ông một giỏ đầy để họ làm một «món ăn chơi» trong bữa tiệc khá lớn.

Côn trùng được người ta dùng nhiều nhất có lẽ là cào cào. Tại sao ? Bởi chúng có khá nhiều, khi bay tới là rợp

trời, có thể bắt đủ để tiêu thụ. Ở Á-rập, mỗi bữa ăn, một người lớn có thể dùng khoảng 200 con. Hơn nữa, ăn cào cào là một việc cần thiết, để quân bình hóa, bởi cào cào tàn phá gần hết mùa màng, mỗi khi chúng đáp xuống một vùng. Người dân ở Madagascar thường nói : «Chúng ăn hết mùa màng của ta, thì ta bắt chúng mà ăn !»

Có lẽ cào cào châu chấu có mùi vị ngon thiệt nên nhiều khi chúng ăn lẫn nhau.

Được nuôi bằng các thứ hột — y như người ta nuôi gà — cào cào đối với dân du mục ở sa mạc Sahara là món ăn thông dụng. Họ để tươi hoặc phơi khô, nấu chín hoặc nướng. Nhưng tiêu thụ cào cào và côn trùng khác, nhiều nhất, có lẽ phải kể đến vài bộ lạc da đen ở Phi châu.

Ve ve, thì người ta ăn ấu trùng. Người Tàu và vài giống dân ở Đông Nam Á hình như rất hảo nó. Người Việt xem con đom đóm chà là như món ăn quý, còn người Miên thì thích ăn con sùng. Để cơm nhét đậu



phộng vô ruột rồi lăn bột, chiên bơ là món ăn hấp dẫn.

Ở Mỹ châu, dân bản xứ đã biết thưởng thức từ lâu ấu trùng của giống ve ve «*Septen. decim*». Thứ ấu trùng này nằm dưới đất trong suốt một thời gian kỷ lục là 17 năm, do đó nó tích trữ vô số chất bổ trong cơ thể.

Ở Phi châu, người da đen ưa con mối, nhất là mối chúa có thể lớn bằng con tôm càng. Đặc biệt là nếu mối chúa hết đẻ, nếu không bị người hoặc thú rừng ăn, thì các con mối thợ, mối lính, trong ổ cũng làm thịt nó. Ở Cameroun, trẻ con có nhiệm vụ đi bắt mối, đoạn gói chúng lại trong lá chuối, đặt lên tro nóng cho dòn. Dân Pygmée thì lại hảo trùng mối. Họ đâm nát côn trùng rồi khuấy với nước nóng để có một thứ dầu. Ở miền Nam Ấn độ, người ta cũng thích ăn mối. Có một đẳng cấp chuyên bắt mối, mệnh danh «*Valayan*». Đầu mùa mưa, họ bao quanh ổ mối, bắt chúng đem về phơi nắng rồi đưa ra chợ bán. Mối chúa tất nhiên

giá khá cao. Thờ dân Nam Mỹ tìm bắt các con mối thợ đầu bự. Những người Tây ban nha đầu tiên tới xâm lăng nhìn thấy tỏ ra khinh bỉ, nhưng sau đó họ lại bắt chước. . .

Ít hấp dẫn hơn, nhưng vẫn được chiếu cố, là các giống kiến. Xanh hoặc đen chúng cũng được dân Dayak ở đảo Bornéo (Nam Dương) ưa chuộng. Họ trộn chúng vô cơm có vị chua chua. Vài bộ lạc khác chỉ dùng tới trứng kiến, hình như có chút mùi vị xa xôi gì đó với món trứng caviar của Nga,

Ở Colombie (Nam Mỹ) ngay ở thành phố người ta cũng ăn kiến, bắt chước theo tập tục của dân bản xứ. Vào lúc khai vị, người ta dọn lên một giống kiến lớn, xào bơ — y như người ta dọn khoai tây chiên vậy.

Ranavalano đề tam, bà hoàng hậu cuối cùng trị vì Madagascar, trước khi xứ này bị Pháp xâm chiếm làm thuộc địa, phải tự tay đi bắt các con bọ, sâu và chuồn chuồn dùng trong bữa ăn trưa — theo như truyền

thống gia đình. Trong một bữa tiệc khoản đãi lớn, người ta thấy có thực đơn như sau :

Sâu chiên

Cào cào hầm

Nhộng bằm trộn nước lèo

. . . . .

Tập tục ăn côn trùng nhiễm qua các người Pháp đô hộ. Năm 1894, vị công sứ Pháp cho dọn trong một bữa tiệc đãi khách món nhộng «*landibé*» và *sauce béchamel*. Landibé là thứ nhộng bản xứ, tương đương với tằm tơ. Ở Đông Phi châu, người ta hốt cả ổ của một loại ruồi nhỏ, dính khăn lại thành đàn. Người ta dùng chúng nấu thành «*cháo*» hoặc làm bánh để đem theo khi có đi xa. Ở quần đảo Antilles, người ta cũng thích ăn đường chà là. Ở Âu châu, thiết ra xưa kia, vào thời vàng son của các đế quốc Hy Lạp, La mã, người ta vẫn dùng côn trùng như món ăn khoái khẩu. Sau đó, lần lần sở thích bị quên đi.

Ngày nay, ngoài Fabre, nhiều

người đã công nhận giá trị dinh dưỡng của côn trùng. Ăn hay không ăn, chỉ là thói quen.

Tuy nhiên, ở Mễ-tây-co, người ta đóng hộp một loại sâu có bỏ gia vị, và người Nhật đã bắt đầu xuất cảng đường và cào cào rang vô hộp. Có nhiều món ăn chưa chắc đã là dở hoặc ngon, qui bằng côn trùng. Như ốc sên (*escargot*) mà người Âu Mỹ rất ưa, chỉ riêng ở Paris trong những ngày lễ cuối năm, người ta tiêu thụ trên 200 tấn. Và lại phải nuôi chúng nữa ! Thay vì đi hốt cào cào !



# Khổng-Minh

## Con người vị kỷ?

\*\*\* TỬ ĐẠT

**L**ÚC (trà dư tửu hậu), người ta thường mang truyện «tam quốc chí» ra kể và bình phẩm; những nhân vật thường được tranh luận sôi nổi là: Khổng Minh, Tào Tháo và Quan Công — Trong đó Tào Tháo là một gian hùng; Quan Công là một võ thánh, Khổng Minh là một mưu sĩ, một thiên tài lỗi lạc nhất thời tam-quốc (ắt tưởng không cần giới thiệu nhiều hơn).

Trong nhiều sự tranh chấp, Khổng Minh là nhân vật được nhiều người phê phán, có người cho Khổng Minh «tuy là một thiên tài lỗi lạc, song tính lại hẹp hòi, ích kỷ, không thương dân yêu nước, mà chỉ biết đặt quyền lợi cá nhân trên quyền lợi quốc gia, dân tộc». . . Chẳng biết những lập luận trên có đi sát

với hành động và mưu đồ của bậc thiên tài ấy không? Ở đây ta (dem ý mượn) thử đào sâu hơn nữa những mưu đồ, để tìm hiểu xem nhân phẩm của Gia Cát Lượng có thật thâm tệ như người ta đã chỉ trích không.

... «Nhận xét về Khổng Minh chỉ nội trong một vụ Huệ Dung đạo cũng đủ yếu tố để phát giác về ẩn ý của ông (Khổng Minh) rồi.

«Tất cả những ai xem truyện Tam quốc chí, đều có một cảm nghĩ, nếu thay cho Trương Phi hay Triệu Tử Long, là chấm dứt cuộc đời Tào Tháo, hoặc sau khi Quan công tha Tào thì chỉ cần một đạo quân tầm thường nào cũng có thể bắt hết lũ Tào A-MAN, khi mà bọn họ người bết

ương, ngựa hết cỏ». (1).

Thật vậy, nếu để cho Trương Phi giữ Huệ Dung thì cuộc đời A-MAN sẽ chấm dứt (Trương Phi là con người nóng nảy) nếu để Triệu Tử Long giữ Huệ Dung thì Tào Tháo sẽ bị bắt sống (Triệu Tử Long là một tướng tinh tế, làm việc thường có đăng đo.) Nhưng tại sao Khổng-Minh lại giao phó cho Quang Công nhiệm vụ này? Chẳng lẽ ông không đoán được có màn thứ Tào?... Nhưng sự thật, không phải Gia Cát-Lượng không đoán được, mà ngược lại ông đã dự từ rằng: thua trận Xích Bích, tàn quân Tào sẽ chôn vùi Bắc bằng Huệ Dung tiêu lộ... ông cũng biết: vì trọng nghĩa Quan công nhất định tha Tào, vì Quang công không thể giết một người có ơn huệ với ông (ông ông ngựa Xích Thổ, không truy xét về tội quá ngu quang tâm lược tướng, và những tiệc yến linh đình mà A-MAN đã đãi xử với Vân Trường. . .

Thế nhưng ông vẫn quyết phái Quan công đảm đương vụ này, vì vậy ta có thể nói rằng chính ông là người muốn tha Tào, chính ông (Khổng Minh) là người không muốn cho Tào Tháo chết vào lúc

đó... Vì sao vậy? Chẳng lẽ ông không muốn phục hồi cơ nghiệp nhà Hán hay sao? Không, không phải thế, sở dĩ ông không muốn giết Tào Tháo là vì lúc đó Nhà Thục (Lưu Bị) chỉ là một tiểu quốc phiệt nhờ vả vào nhà Ngô, nhà Thục suy yếu, binh lính hiềm hoi, không địa bàn, trốn chạy lảng thang.

(Nhà Ngụy, thế lực hùng cường nhất, Đông Ngô thế lực kém hơn nhà Ngụy, nhưng cũ g có một địa bàn khá lớn gồm trên dưới tám mươi một châu quận thế lực tràn đến phía nam Ngũ-Linh, cũng nhờ vào nhiều khu vực màu mỡ, nên lương thực sun túc, cho nên sự chênh lệch thế lực giữa nhà Ngô và nhà Ngụy không đáng kể).

Nếu lúc đó, Khổng-Minh phái tướng phục sát Tào-Tháo ở Huệ-Dung đạo thì nhất định nhà Ngụy sẽ loạn (rắn mắt đầu). Thừa dịp Đông Ngô sẽ đánh chiếm nước Ngụy để khuếch trương địa bàn, làm như thế thì trực tiếp làm cho lính Đông Ngô một ngày một mạnh, thế lực Đông Ngô một

(1) Vai trò Khổng Minh của Tân Nhân Phổ Thông tạp chí số 246 trang 22.



ngày thêm một thịnh hơn, mà vô tình đã làm huy hiếp gián tiếp đến tiền đồ nhà Thục... (Đông Ngô diệt Ngụy, sẽ thừa cơ dẹp Thục). Thật vậy lúc binh hiểm, tướng ôi thể lực yếu, muốn chống lại một nhà Ngô cường mạnh... quả thực đó chỉ là một ý niệm điên rồ, một quả trứng ném xuống một tảng đá to tướng, một con thiêu thân đã chuốt lấy một hậu quả thảm thương. Kết quả là nhà Thục sẽ bị Đông Ngô tiêu diệt một cách dễ dàng. Lúc ấy mọi hy vọng phục hồi cơ nghiệp nhà Hán sẽ biến thành hư vọng ảo huyền, một ảo ảnh mộng lung... Thì làm sao còn được cái gọi là «nước đục mò cá»? Để dẫn tiến đến tam phân thiên hạ?

(«... Hễ dẹp được giặc Tào thì Đông Ngô không còn thành vấn đề, cơ nghiệp nhà Hán, chỉ một lần đầu ra tài của Khổng-Minh đã thấy thành công, nhưng... (2)

Đó là câu phê phẩm non nớt, thiếu suy nghĩ).

Chẳng hơn bảo toàn sinh mệnh Tào A-MAN, để lão Tào sau trận thua, nhưng vẫn giữ được thể lực quân binh với nhà Ngô,

song song với việc làm quân binh hai thế lực, nhà Thục còn có một nhân tình đại nghĩa (Thứ Tào với nhà Ngụy, đó là nguyên do không cho phép Đông Ngô đàn áp nhà Thục, và ngược lại nhà Ngụy cũng không dám đàn áp nhà Thục nữa, Thục vậy sự đàn áp của một trong hai bên cực mạnh — đã quân binh — sẽ tạo thành những nguyên tố thất bại cho bên nào đã tâm toan đàn áp (Thục).

Nói một cách rõ ràng hơn, nhà Ngô không dám thẳng tay đàn áp nhà Thục (đòi Kinh Châu) vì nhà Ngô lo ngại nhà Thục sẽ liên kết đồng minh với nhà Ngụy diệt Ngô, hay ngược lại...

Tóm lại, Tào Tháo và Đông Ngô lúc bấy giờ đã có hai thế lực tương đương, bên nào được nhà Thục giúp đỡ (tiên minh) thì bên ấy sẽ thắng... và đây là điểm chính tại sao nhà Thục (nhược tiểu) tồn tại.

Giết Tào, chỉ có lợi trực tiếp cho Đông Ngô, để chiếm thêm đất đai, khuếch-trương thế lực. Giết Tào là một hình động ngu ngơ.

(2) *Vai trò Khổng Minh của Tân Nhân Phổ Thông tập* chỉ số 246 trang 22

về ích, là tự sát, là gián tiếp đưa tiền đồ đến nơi suy vong, trong khi còn đang phôi thai...

Thứ Tào dễ nhờ vào sự nghi kỵ của hai thế lực tương đương mà sinh tồn, để chiếm mượn Kinh Châu, để làm điểm tựa chiếm lấy Tây Xuyên, một khi có một thế lực khá vững chãi.

Trước thế cờ này, hẳn một phạm phu cũng không chút do dự chọn chính sách thứ Tào ngay rồi, chớ kể chi một bậc thiên tài lỗi lạc như Khổng Minh.

Sau sự tha Tào, Khổng Minh giả dò (muốn) trừng phạt Quang Công, là vì ông, không muốn vụ tha (Man) này mà gây bất hợp với Đông Ngô; Đồ tội cho Vân Trường để hầu lừa Đông Ngô. Và nhất là ông (Khổng Minh) không muốn quân kỹ vì vậy mà mất hiệu lực, không người tôn trọng. Tuy nhiên (ông biết rằng) sự phạt đó chỉ là một hình thức thức ngoại biểu mà thôi.

Tóm lại Khổng Minh ngoài là một quân sư lỗi lạc, ông còn có một thủ đoạn chính trị cao siêu, mọi lý luận rằng: «Tào Tháo

cần phải sống để làm áp lực, làm mối lo ngại thường xuyên cho Lưu Bị, nghĩa là tạo đất dụng võ cho Khổng Minh... (3). Ôi cha đày chỉ là một lý luận non nớt của sự thiếu cày sâu, mò sẽ triệt để... Quả thật con chim sẽ, sao biết ý đồ cao siêu của đại bàng, xa bay vạn lý?!

...«Cốt duy trị không khí tam cổ thảo lưu»... (4)

Lưu huyền Đức tam cổ thảo lưu, theo ngụ ý (tôi) đó không phải là sự thị oai, hách dịch, hoặc giả muốn nêu cao phẩm giá cá nhân mà Khổng Minh mới có những cử chỉ trên, mà đó, chỉ là một cách thử thách, để dò biết người cần đến mình, quả thật là người thành tâm? Chọn hiền? Có thành tâm chọn hiền thì mới có thể hợp tác... với lại, trong thời cuộc chiến loạn, những loạn thần xưng vương, xưng bá, cắt đất tự trị, những cuộc nổi loạn của đám hoàng cân... nếu Khổng Minh không cần thận lựa chọn một thân chủ tốt để phò, ắt sẽ để lại tiếng thú

(3) (4) *Vai trò Khổng Minh — Tân Nhân Phổ Thông tập* chỉ số 246 trang 22

ngàn năm... Đó là tại sao Khổng Minh đã phải đề Lưu Bị mời mọc ba lần...

Vậy, điều trên ta chỉ có thể nói Khổng Minh là người (quá) cần thận, chớ không thể kết tội Khổng Minh là người không yêu nước, thương nhà, mà tự cao; hách dịch như người đã lên án.

Trong tiền, Hậu Xuất Sư Biếu của Khổng Minh, ta thấy (biết) trước kia ông (Khổng Minh) chỉ muốn lê lếch cuộc đời (làm ruộng ở Nam Dương để sống), chớ ông không hề màng đến việc làm quan, trong thời chiến loạn. Xong ông cảm lòng nhân hiền của Lưu Bị nếu ra giúp việc; rồi về sau ông bôn ba chiến đấu. — Sự thắng bại ở đây ta không luận đến — có lần ông phải vào nơi hoang sơn cùng cốc, vượt lư thủy trong tháng năm đến những nơi bùn lầy, nước đục... ông ngủ không yên giấc, ăn không biết mùi, lại trong hai ngày mới dùng một bữa cơm... làm cho thể xác một ngày một hao mòn, chẳng lẽ ông không biết an nhàn hưởng tuổi già hay sao mà cứ miệt mài khổ nhọc? Bôn ba, chiến đấu để phò A-Đầu Thái Tử (con của Lưu Bị) mưu đồ phục

hồi cơ nghiệp nhà Hán, trong tuổi «tàn nền trước cơn gió mạnh»? Thật nếu đọc xong hai bài xuất sư biếu, thì mời thật hiểu được đời ông và nhất định sẽ không có người cho ông (Khổng Minh) là con người vị kỷ nữa.

Khổng Minh là một người cần thận, một quân sư tài ba, một chính khách lỗi lạc, thời tam quốc một trung thần triệt để. Một sĩ phu ái quốc. Không vị kỷ, không được may mắn «cá nhân chủ nghĩa», vì ông đã hiến trọn đời cho tổ quốc (nhà Thục). Tuy nhiên, đến lúc buông xuôi hai tay ông vẫn chưa hoàn tất mưu đồ phục Hán, thế nhưng, không vì vậy mà cho ông là người bất tài... Song cũng vì mưu đồ chưa hoàn tất (nhược điểm) đó, ông đã lãnh chịu những lời phê phán thậm tệ của người hậu thế, chẳng hạn (bê công gọi bút, đối lương tâm) ghép «đội rắng»: «N guyên do sự thất bại là vì ông tôn thờ cá nhân chủ nghĩa. Thật, đấy là lời bình phẩm vô ý thức của những kẻ thiếu suy nghĩ.

TỬ ĐẠT  
(Ba-Xuyên)

□□□

## Tùy bút

# Viết cho người năm xuống

□□□ THANH TÂM  
(Định Tường)

**H**ÀO ơi! đêm hôm qua tao nằm mộng, tao thấy mầy chết. Tao bàng hoàng rơi nước mắt khi tỉnh dậy.

Rồi hôm nay, tao được tin mầy chết thật. Thật sao Hào? Mầy chết thật rồi à? Chắc là đêm hôm qua mầy báo mộng cho tao biết đó hả Hào? Mầy thương tao đến vậy sao Hào? Được tin mầy chết tao cười ha hả vang cả nhà, tao gãi đầu tao đến bù tóc, rồi tao khóc nức lên. Mầy thấy tao có điên không Hào? Vâng! tao điên rồi Hào ơi, vì tao thương mầy quá, tao tiếc mầy quá. Mầy

là thằng bạn duy nhất của tao, từ lúc chúng mình còn đồ hôm, cùng bú chung một vú sữa của má tao, khi mẹ mầy đi vắng. Tao còn nhớ rõ lắm Hào ơi, cái thuở tao với mầy cùng học một lớp, cùng chăm chung một bình mực, cùng chia nhau một củ khoai mì, cùng uống chung một ly nước đá chanh. Mầy còn nhớ không Hào? ! Những buổi chiều tan học, trời mưa tầm tã, tao với mầy, che chung chiếc áo mưa đó Hào, tao lạnh, mầy cạo gió cho tao, rồi mầy nhéo tao đầu điếng ở cổ đó Hào. Hào ơi! Mầy chết mầy có buồn không Hào? Hay mầy vui vì mầy hảo hán diện hồ Hào? Mầy từng ngang dọc



ở chiến trường, mây từng bãng say chém giết kẻ thù, mây từng tung mây, lướt gió, để nhìn khắp cả dãy đất quê hương. Ở quân đội-tao biết mây bận lắm, nào là đi hành quân, tập sự, tán gái và bị phạt nữa hở Hào, thế mà mây vẫn không quên tao, vẫn đều đều mỗi tháng một lá thư. Tao rất tiếc là tao không được tung hoành như mây vì tao còn bận bị chiếc ghế nhà trường, còn lưu luyến chiếc áo thư sinh hèn nhất đó mà thôi. Mây còn nhớ không Hào ? Hồi mà tao với mây đi xem kết quả kỳ thi Trung học ở Vĩnh Long đó Hào, tao với mây sung sướng nắm tay nhau đi trên con đường đầy lý tưởng, mây nói với tao : — Cận ơi ! tao với mây sẽ mãi mãi đi chung một hướng đi, sẽ chết sống bên nhau nghe Cận. Tao nhớ lại câu nói của mây hồi đó mà tao thương mây nhiều hơn đó Hào. Hào ơi ! thế rồi hôm nào đó, chỉ một kỳ thi tú tài mà tao với mây đành phải đi hai ngã, mây là người lính chiến oai hùng. Tao là kẻ thư sinh yếu hèn nhút nhát.

Hào ơi ! Mây đừng buồn nghe Hào. Cái chết của mây là cả một lịch sử đối với tao, đối với bạn bè chúng ta, mây cũng được hạnh

hạnh với non sông, xứ sở nữa đó Hào, bởi mây đã hy sinh cho dân tộc, cho quê hương. Còn tao, bao giờ tao được cái diễm phúc như mây vậy Hào, bao giờ tao được giết một kẻ thù của dân tộc và bao giờ tao được nằm trong chiếc quan tài phủ lá cờ Việt-Nam tươi thắm đó hả Hào, Tất cả những cái mà mây đang có, đối với tao lại là mộng ước, sao mây không chia cho tao hở Hào, chia như hồi nhỏ mây chia củ khoai mì đó Hào.

À ! Hào ơi. Hồi mây chết, ai vuốt mặt mây hở Hào, mây có chờ tao không Hào, mây có thù ghét tao không Hào ? Tao vô tình quá ! Mà không đâu Hào ơi, mây chết nơi chiến trường gay lửa thì làm sao có tao ở đó, để được nghe mây trần trối lại cho quê hương, cho gia đình mây và cho tao hở Hào ! Hào ơi ! Hiện giờ chắc mây cũng đang hành diên phiêu du trên con đường vào lịch sử như Quang Trung, như Thái Học chứ Hào, đối với tao, mây phải là anh hùng của lịch sử, mây có nghĩ là tao nói quá không Hào ?

Hào ơi ! ngày làm lễ táng cho mây, tao xin được đề tang, nhưng

gia đình mây không đồng ý, mây thương cho tao nghe Hào, tao không bỏ mây đâu, tao vẫn đến nghĩa trang thăm mây thường bữa, tao sẽ gặp mây như gặp cơn mưa vậy.

phủ lá cờ Việt Nam tươi thắm như mây. Thôi ! tạm biệt mây, tao đi Hào nhé. Hãy chờ tao bước vào đường lịch sử và chờ tao nằm cạnh bên mây trong nghĩa trang này nhé. Thôi ! tao về.

Chiều nay nghĩa trang buồn quá Hào nhỉ ! tao im lìm lắng nghe từng cơn gió rít qua đầu tao, như những linh hồn đang lảng vảng chứng kiến cho tao thương mây vậy Hào. Tao sẽ oái oắt bước vào kiếp chinh nhân để được sống những phút huy hoàng trong lửa đạn như mây, tao sẽ là anh hùng của dân tộc như mây, tao cũng sẽ là một chiến sĩ hy sinh, nằm trong chiếc quan tài

\*\*\*



## THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão

Điện.thoại : 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG  
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN,  
NHẪN CỜ ÁO, (ÉTIQUEITES) MÀU ĐẸP BỀN, KHÔNG PHẢI  
Gửi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục-Bru-điện

Saigon T1M 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN



## Thu sầu

về CHÍN Hội An.

Mười ngón tay gầy ôm dáng thu  
Chiều nay trời đổ lấm sa mù  
Heo may thoáng gợn lên ngàn lá  
Tình củi dáng niềm đau ý thơ  
Người đến phương nào mưa gió bay  
Đường xa có lạnh bước u hoài  
Ta thương kỷ niệm mùa thu trước  
Nên trở về đây — đứng lại đây  
Nào gỏ vắng điều hiều nhượm lá vàng  
Nghe buồn tâm sự lúc thu sang  
Em đi áo đỏ hồng lên má  
Ta tiếc tình duyên chớm lỡ làng  
Từ đó ta về mơ dáng em  
Nên chi giấc ngủ mới ưu phiền  
Thu ơi ai khiến cho thu đến  
Mà để trắng sầu rụng trước hiên

HUYỀN-KIM-SƠN  
(Hội-An)

NHỮNG CUỘC ĐỜI NGOẠI HẠNG :

## SOCHIRO HONDA,

một danh nhân thời đại

●●● NGUYỄN QUỐC HÙNG

**N** NGÀY nay trên thế giới cũng như tại Việt-Nam không ai xa lạ gì với tên HONDA, một hiệu xe gắn máy do Nhật-Bản sáng chế, nổi tiếng tốt vào hạng nhất thế giới.

Tất cả mọi người thường có dùng ít nhiều dùng xe Honda đi chuyển, tuy nhiên có một điều mà ít ai biết đến là kẻ sáng tạo ra nó và quá trình tiến bộ của chiếc xe gắn máy nhiều tên tuổi ấy.

Đề gộp thêm một tài liệu vào những vốn liếng kiến thức chung hôm nay tôi xin cống hiến quý vị một tài liệu về

SOCHIRO HONDA, cha đẻ của loại xe gắn máy tên tuổi ngày nay, một người đã tạo được khá nhiều tên tuổi của mình trên thương trường quốc tế đồng thời cũng là một trong những người đã đưa nền kỹ nghệ nặng nói riêng kỹ nghệ xe gắn máy nói chung Nhật-Bản tiến lên hàng đầu thế giới ngày nay.

### MỘT THỜI NIÊN THIẾU ỖI TÂM

SOCHIRO HONDA sinh năm 1906 tại một ngôi làng bé nhỏ cách xa thủ phủ Đông-Kinh 101 cây số. Sinh ra trong một gia đình nghèo thân



phụ ông sống bằng nghề thợ rèn, suốt ngày chỉ cầm cùi bên khung lò, ống bễ. Thuở thiếu thời Sochiro Honda đã sống trong một hoàn cảnh túng thiếu đến độ cơ hàn. Là một gia đình nghèo nên Honda không được theo đuổi việc sách vở một cách lâu dài. Theo học tại một ngôi tiểu học trong làng vốn vẹn 6 năm, năm 12 tuổi Sochiro Honda phải thôi học ở nhà giúp thân phụ trong việc mưu sinh hằng ngày. Sochiro Honda là một cậu bé không có năng khiếu về văn chương bao nhiêu nên việc học hành cũng không được ông theo đuổi tích cực, ông rất ghét lối văn chương khoa bảng, không thích bó gối với mảnh bìa trong tay, niềm hy vọng của cậu bé Honda là mong sao trở thành một tay thợ máy chuyên nghiệp. Hy vọng ấy vẫn được ông nuôi nấng và theo đuổi cho đến ngày thành công.

Năm 16 tuổi trong một hôm có chiếc xe hơi đến làng ông, chiếc xe hơi đầu tiên đến với dân Nhật bất ngờ hồng máy nằm tại đầu làng. Dân chúng trong vùng náo nức đổ xô ra xem, hiện tượng «vĩ đại» ấy,

Shchiro Honda cũng theo số người kia tham dự cuộc xuất hiện của hiện tượng «kỳ quái» ấy. Chiếc xe hồng máy nhót chày động thành từng vũng, Sochiro Honda lấy làm thích thú ngắm nghía mãi với nhiều ý định tò mò. Ông đưa tay vào đồng nhót chày đoạn bết lên khắp người với đầy vẽ khoan khoái, xem đó như là một bước đầu của một niềm hy vọng mới.

Sau khi trông thấy được chiếc xe hơi hồng máy ấy, trong đầu óc Sochiro Honda chớm nở nhiều tia hy vọng. Ông thầm ao ước sao tự tay mình sẽ sáng chế nên một chiếc xe hơi trừ danh nhất thế giới trong tương lai.

Một thời gian sau, chiếc lò rèn cũ kỹ của thân phụ ông biến thành một hiệu buôn xe đạp. Sochiro Honda lại phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn lên Đông Kinh sinh sống. Những ngày sống tại Đông Kinh ông làm cho một xưởng máy sửa xe. Là một tay học việc, lại mới nên ông chỉ được giao cho những công việc có tính cách phụ giúp những tay thợ chuyên môn như chằm

đầu, thay nhót xe, v. v.. Mãi hơn nửa năm sau, vì thiếu công nhân ông mới được chủ cho làm công việc sửa xe.

Năm 1923, trong một tai nạn động đất ở Đông-Kinh, trong khi tất cả mọi người lo tháo chạy thoát thân thì chú thợ Honda đang cặm cùi tháo gỡ chiếc máy điện thoại của hãng đề chạy trốn!

Năm 22 tuổi, Sochiro Honda thấy rằng mình đã lớn và tự nghĩ với khả năng sẵn có chính mình có thể tìm lấy một lối mưu sinh khá hơn. Nghĩ như thế Honda xin thôi việc tại hãng cũ. Sau khi thôi việc Sochiro Honda thiết lập một cơ sở doanh thương đầu tiên trong đời, lo chuyên việc gắn những bộ máy Daimler, Benz hoặc những cơ phận phi cơ cũ đề bán cho những chàng trai thích cảm giác mạnh ham tốc độ trong những cuộc đua xe. Công việc này đã mang đến cho Sochiro Honda một nguồn lợi tức khá đáng kể.

1939, Nhật Bản lâm vào thế chiến thứ hai!

Trong thời gian này Sochiro

Honda đã đứng ra chủ trương một cơ sở thương mại kỹ nghệ khá lớn, xưởng của ông chuyên chế tạo những loại ống thụt (Piston) đề cung cấp cho Bộ Hải-Quân Nhật. Sản phẩm của ông làm mặc dù không được tốt nhưng nhu cầu chiến tranh đòi hỏi, vì lẽ đó Honda đã tạo được cho mình thêm một số vốn liếng tài chánh khá to. Một thời gian sau, thêm nhiều hãng khác mọc lên cạnh tranh cùng Sochiro Honda trên lãnh vực sáng tạo những loại piston, kết quả của việc làm ấy là Sochiro Honda bị bộ Hải-Quân Nhật khiển trách vì tính chất không được tốt, Sochiro Honda tìm đủ mọi cách chinh đốn hàng của mình, ông đã nhờ một số chuyên viên ngoại quốc giúp đỡ và tìm kiếm những khuyết điểm, cuối cùng các chuyên viên cho biết là những piston của công ty Honda sáng chế bị xấu vì quá ít chất Sillicones. Mặc dù được giảng giải như thế, song Honda vì quá kém về lớn liếng kỹ thuật nên không thu thập được gì, nhận thấy căn bản kỹ thuật là một điều kiện tất yếu một nhà kỹ nghệ cần phải biết.

biết như thế Sochiro Honda liền ghi tên xin học một lớp kỹ thuật tại một trường danh tiếng ông hy vọng sau khi mãn khóa sẽ mang những kiến thức thu thập được đem ra áp dụng vào công việc của mình như thế sẽ tiến xa hơn.

Nhưng, mưu sự tại nhân thành sự tại thiên.

Sau khi tốt nghiệp với mảnh bằng kỹ thuật trong tay thì chiến tranh cũng đến hồi kỳ kết thúc, công việc cung cấp piston cho bộ Hải-Quân cũng chấm dứt từ đó.

Trước một sự thế như vậy, Sochiro Honda vẫn không chán nản, ông tiếp tục theo đuổi sự nghiệp của mình bằng một lối khác ; Chế tạo xe gắn máy.

## MỘT CHÂN TRỜI MỚI

Ngày Nhật-Hoàng kỷ hòa ước đình chiến chịu đầu hàng — một ngày mà toàn thể con cháu Thái Dương thần nữ coi như quốc hận — lại là ngày mở màn một kỷ nguyên mới trong đời của Sochiro Honda.

Công việc đầu tiên của ông

là dồn hết tất cả số tiền sản có mua lại ngót 500 bộ máy cũ do quân đội phế thải đem lấp vào các sườn xe đạp cũ để bán cho bán cho các thanh niên Nhật lúc bấy giờ.

Năm 1948, sau một thời gian tranh đấu trên thương trường, Sochiro Honda dành dụm được một số tiền tương đối lớn ; 2.777 đô la tương đương 500.000 đồng Việt Nam thành lập công ty HONDA MOTORS COMPANY LIMITED, một giấc mơ mà suốt đời ông ước ao và theo đuổi. Công ty này chuyên sản xuất xe gắn máy, đây cũng là công ty xe gắn máy đầu tiên tại Nhật.

Năm đầu tiên ông hoàn thành được 127 chiếc xe hiệu Honda, đến năm 1949, số sản xuất tăng lên 1473, chiếc, tức tăng lên ngót 12 lần so với năm đầu tiên. Mức độ này được giữ nguyên cho đến năm 1951.

## XE GẮN MÁY HONDA XUẤT HIỆN

Trong khoảng thời gian này trên toàn thể nước Nhật có

gần 9 công ty chuyên sản xuất xe gắn máy. Tuy nhiên công ty Honda là công ty đầu tiên sáng chế hoàn toàn 100 phần trăm tại Nhật.

Những xe do công ty Honda sản xuất lúc ban đầu ông đặt tên là (DREAM) (Giấc mộng), tuy nhiên, lúc đó mọi người không mấy chú trọng vào xe gắn máy nên ông vẫn chưa được mấy ai biết đến. Nhưng, trong ngày kỷ niệm 5 thành lập công ty Honda Sochiro Honda đã vui mừng tuyên bố với bạn bè ; (Giấc mơ to lớn nhất trong đời tôi đến nay đã thành sự thật.)

Công ty xe gắn máy Honda lúc ban đầu còn quá xa lạ đối với dân Nhật không mấy ai chú trọng đến nó, trong những ngày đầu xe gắn máy do công ty Honda Motors Limited sáng chế chỉ được mang dưới danh hiệu là Dream mà thôi, sau này mới được cải danh là Honda. Trong những năm đầu sản phẩm Honda tung ra thị trường không được ủng hộ mấy mà chỉ ở mức độ bình thường mà thôi. Sochiro Honda suốt ngày lúc nào cũng bỏ

thì giờ để tìm cách đưa xe gắn máy Honda thoát khỏi cái vỏ tầm thường của nó.

Cho đến một ngày nọ, Sochiro Honda gặp được một người bạn cùng chí hướng chân thành — người mà sau này đã giúp ông rất nhiều cũng như đã đóng góp khả năng mình vào sự trưởng thành của công ty Honda Mottors — đó là ông Takeo Fujisawa.

Takeo Fujisawa là một người hoàn toàn mù tịt về máy móc nhưng lại là một tay thương mại cừ khôi có một không hai trên thương trường. Trong một trường hợp bất ngờ hai ông Sochiro Honda và Takeo Fujisawa gặp nhau và cùng nhau hợp tác làm ăn.

Sau đó Sochiro Honda mở một đại lý tại thủ đô Đông-Kinh và trên bước đường bành trướng Takeo Fujisawa đã vay được bộ Kinh Tế Nhật một số vốn khá to để trang bị cho công ty Honda Motors Limited và với số vốn vừa vay được công ty này có thể sản xuất được mỗi tháng 300 chiếc xe Dream — tiền thân của loại Honda ngày nay.



Năm 1951, toàn thể kỹ sư của công ty Honda đã sáng chế ra được một loại máy 4 thì 150 phân khối. Ngày hoàn thành loại máy này được đem thí nghiệm tại vùng đồi núi Hakoné nhằm một ngày mưa gió phủ phàng. Tuy nhiên, Sochiro Honda không chán nản ông vẫn ra lệnh cho nhân viên thí nghiệm. Kết quả là máy móc được hoàn tất đúng như điều dự đoán của công ty Honda.

Kết quả ấy chỉ là một kết quả tạm bợ, vì bên ngoài thì mọi việc tiến hành một cách mỹ mãn nhưng bên trong các cơ phận không được toàn vẹn vì số vốn liếng quá kém và một phần khác vì những nhu cầu kinh tế trong nước không cho phép.

Ngoài ra còn một điều nữa làm cho Sochiro Honda lo âu là tiềm lực kỹ nghệ của công ty đã trở thành lạc hậu và không đáp ứng đúng với cao vọng của ông. Một điều nữa là ông lo sao cho toàn thể thế giới đều biết được tên tuổi của công ty Honda, ngày nay so với ông lúc bấy giờ tên Honda quả là một sự nhỏ nhen và xa lạ quá rộng rãi đối với thế giới bên ngoài. Vì

thể ông cương quyết tìm cách cải thiện kỹ nghệ chế tạo.

Tháng 11 năm 1952, Sochiro Honda lên đường mở cuộc du hành qua một số quốc gia Âu-Mỹ để học hỏi. Với một số vốn hiện hữu của công ty là 1.660.000 đô la, công ty Honda đã dám bỏ ra một số tiền to lớn là 1.410.000 đô la để mua các máy móc tối tân của Anh, Pháp, Đức, Mỹ và Thụy sĩ. Nhờ vào đợt cải tiến này Công Ty Honda đã dành được phần nào danh tiếng sau này.

Đề cập ứng dụng với nhu cầu đòi hỏi toàn thể công ty Honda đã làm việc liên tục suốt ngày đêm kể cả ngày chửa nhật để sản xuất cung ứng cho thị trường.

Song song với đường lối sản xuất, công ty Honda cũng cương quyết dần dần lấy danh tiếng với các loại xe gắn máy khác trên thế giới. Sochiro Honda nhất định cải thiện hoàn toàn và ông muốn làm cho thế giới ngạc nhiên về đợt cải tiến đó của ông.

Theo thông lệ hàng năm tại đảo Man, một hải đảo thuộc

Anh Quốc thường tổ chức cuộc đua xe gắn máy của những hiệu xe danh tiếng thuộc các khối như : A.M.C gồm có các hiệu xe Norton, Matchless, ASF ; khối B.S.A gồm các hiệu Triumph, Ariel, Dumbann và B.S.A ; hiệu AMW của Đức, Gilera của Ý, Sasch của Đức v.v. . .

Trong các cuộc đua này Sochiro Honda thường lấy làm kinh ngạc tức tối không hiểu được nguyên nhân nào các hiệu trên cùng loại, cùng phân khối như Honda nhưng lại mạnh gấp 3 lần so với loại Dream của công ty Honda chế tạo. Với những kết quả trên Sochiro Honda liền trở về Nhật tìm cách cải thiện loại xe của mình để theo kịp Âu-Mỹ.

Năm 1969, Sochiro Honda trở lại đảo Man với loại xe Honda 125 phân khối. (Lúc này vẫn còn mang nhãn hiệu Dream) để tham dự cuộc đua. Kết quả là xe Dream 125 phân khối của công ty Honda vẫn chạy thua xa và chiếm hạng chót. Ban chấm thi khuyến khích ông nên đã trao giải thưởng an ủi cho ông.

## TRÊN TYUỆT ĐỈNH THÀNH CÔNG CỦA HONDA.

Sau bao nhiêu thất bại, chán chường ông Honda cương quyết tiếp tục theo đuổi và nuôi trong đầu giấc mộng thành công. Ông cho cải tiến toàn diện từ bộ thắng đến bộ khởi động nhiệt, nối tóm lại hoàn toàn cơ phận xe Dream được thay đổi trọn vẹn.

Năm 1961, Sochiro Honda lại sang đảo Man nhập cuộc với những chiếc xe gắn máy mang tên mới — tên của chính ông — HONDA. Ông tham dự cuộc đua này bằng hai loại Honda 125 phân khối và HONDA 250 phân khối.

Mọi người tham dự đều đĩnh ninh Honda chỉ là món hàng cũ hàng nhảm hiệu mới ngoài ra chẳng làm được gì. Nhưng, sự thật đã thay đổi, một thay đổi bất ngờ nhất là kết quả chung cuộc xe HONDA đã chiếm giải vô địch thế giới về cả hai loại : 125 và 250 phân khối ! Toàn thể thế giới kinh ngạc, tên HONDA chính thức mở đầu

cho một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên xe gắn máy Nhật !

Năm 1962, cũng tại đảo Man, HONDA lại chiếm thêm một vinh dự nữa đoạt tất cả 3 giải vô địch thế giới ; 125, 250 và 350 phân khối !

Sự thành công này đã làm cho thế giới cúi đầu ngả nón khâm phục, khâm phục sức kiên nhẫn và sự hồi sinh mãnh liệt của cá nhân Sochiro Honda cũng như Nhật Bản.

Từ năm 1962, tên tuổi Honda đã làm thành một cái tên lớn trong giới đua xe và giới kỹ nghệ chế tạo xe gắn máy. Từ đó trở đi các cường quốc, Âu, Mỹ phải đành nhượng bộ trước sức tiến bộ không ngừng của công ty Honda. Sự thành công tuyệt đối của Sochiro Honda chỉ vì ông là người đầu tiên dám táo bạo thay đổi bộ Starter bằng điện !

Ngày nay công ty Honda đã được liệt vào một trong 4 cơ xưởng chế tạo xe gắn máy lớn nhất thế giới sau Triumph, DKW và Harley.

Tại Nhật Honda chiếm ngôi

vương trước hai công ty khác là YAMAHA MOTORS LIMITED và SUZUKI MOTORS LIMITED với tổng số sản xuất 87 phần trăm trên tổng số toàn quốc

Năm 1959, xe Honda chính thức xuất cảng sang Hoa-kỳ và trong năm 1959, Hoa kỳ đã mua tất cả là 300.000 chiếc, đến năm 1968, tính theo bản thống kê mới nhất Hoa Kỳ tiêu thụ ngót 1.711.345 chiếc Honda tính từ loại 50, 125, và 350 phân khối. Ngay tại Luân-Đôn công ty Honda đã mở một chi nhánh để cạnh tranh với các loại xe của Anh và Đức, kết quả trong năm 1960 mỗi tháng công ty này bán được hơn 7000 chiếc và đến năm 1958 mỗi tháng bán được 12000 chiếc.

Tại Đức và Pháp, công ty Honda cũng không chịu thua, và hiện nay tính chung trên toàn thế giới công ty Honda đã chiếm một tỷ lệ lớn nhất về số tiêu thụ so với tất cả các loại khác, tính theo tổng số chung số người xài xe gắn máy trên thế giới dùng hiệu Honda là 29,8 phần trăm, số còn lại chia cho 8 loại xe danh tiếng khác của Anh, Pháp, Ý và Đức, Thụy-Si.

Ngày nay công ty Honda là một cơ xưởng vĩ đại thuộc vào bậc nhất thế giới, qui tụ ngót 9000 nhân công với 1200 kỹ sư các loại và trên 16 dãy nhà lớn làm cơ xưởng.

Hiện nay công ty Honda đang bước sang một giai đoạn khác là chế tạo xe hơi N. 360 và loại xe thể thao N. 5600, ngoài ra ông cũng còn cho sản xuất các loại máy thực dụng như máy phát điện và máy cày Honda.

Tại Việt-Nam xe Honda cũng đã biến thành một trong những thứ nhu cầu quan yếu trong

đời sống hằng ngày của dân ta và theo con số thống kê thi ngày nay tại Việt-Nam Cộng-Hòa số xe Honda hiện có ngót 400.000 chiếc, một con số đáng làm cho chúng ta suy nghĩ về ý chí kiên nhẫn và sự thành công của một con người ngoại hạng như Sochiro Honda vậy.

### NGUYỄN-QUỐC-HÙNG

Viết theo tài liệu ENTREPRISE và INDUSTRIEL JAPAN TO DAY.



\* Le Soleil est nouveau tous les jours.

Mặt trời đổi mới mỗi ngày.

HÉRACLITE  
(Fragments)



# Nền mỹ-thuật

## CỔ - ĐÔ HUẾ

★ TÍN KHANH

(Tiếp theo)

### MỘT NGHỆ THUẬT TƯỢNG TRƯNG THUẦN TÚY VIỆT NAM.

**C**ÁC loại trái cây hay hoa, tĩnh vật hay thú vật mà chúng ta thường dùng để trang trí nhà cửa, đền chùa, đồ dùng hay bàn ghế v.v... đều có một ý-nghĩa kín đáo hay một hiệu năng tiềm tàng đúng đắn nhiều hay ít. Ý nghĩa này dễ nhận định ra hay khó tùy theo trường hợp vì lối tượng trưng từ Trung quốc truyền sang từ ngày xa xưa và trên con đường du nhập xa xuôi và

lâu dài ấy không sao tránh được nạn «tam sao thất bản», thiếu lý luận để giải thích nên sự nhận định có khi khó khăn.

Nhìn vào một tấm hoành phi, một món nữ trang hay một dây liên đăng trong một tác phẩm chạm trổ, người ta có thể đọc ra cả một bài thơ hay giải thích ra thành một biểu tượng.

Những đề tài tượng trưng ấy rất cổ điển, truyền tụng từ xưa đến nay không hề thay đổi và qua bao nhiêu thế kỷ, vẫn không hề mất hiệu năng đối với

người Việt. Những đề tài «tứ hữu», «bát bửu», «liên đăng», «liên hoàn», «chiếc chi» v.v. ý nghĩa đều không được rõ ràng và rộng rãi lắm nhưng có thể hiểu bằng nhiều cách và mỗi cách có một hiệu năng riêng.

Nghệ thuật tượng trưng bóng bẩy hiệu năng huyền diệu ấy bao trùm trên mỹ-thuật Việt-Nam trong mọi hình thức là một đề tài phong phú cho nhà khảo cứu muốn đi sâu vào tìm hiểu nền mỹ-thuật Việt-Nam vậy.

### KHÁC BIỆT GIỮA BẮC VÀ TRUNG

Ta thử so sánh mỹ thuật tại Cổ đô Huế và nền mỹ-thuật cổ kính Bắc-Việt.

Nói về đề tài thì hai nơi đều như nhau ngoại trừ đôi điểm mà nơi này có nơi kia không, nhưng lúc trình bày thì nét bút cũng như điêu khắc hay tô đắp có phần khác.

Ở Bắc, nhìn chung đường nét trông mạnh mẽ, chi tiết đầy đặc và nét tinh tế hơn.

Từ Nghệ-An trở ra Thanh-

Hóa mỹ thuật và kiến trúc, điêu khắc chịu ảnh hưởng hoàn toàn từ nền mỹ-thuật Bắc-Việt, Từ đó trở vào Nam, khắp Trung-Việt, không mấy khi tìm thấy hình ảnh con Long (rồng) được trình bày thân thể đầy đà, má bầu, uốn mình lúc nổi hẳn lên hay cong từng đoạn lưng rất duyên dáng trên đầu đường quyết hay trên mặt các trụ biểu. Những hồi văn, cây lá phụ họa theo long cũng không rộng rãi nở nang, hoặc tỉ mỉ cân đối với tậm thước của máy nhà hay của công trình kiến trúc bằng vôi như ở Bắc,

Về nhà cửa đền đài ở Trung Việt, các trụ cột mảnh khảnh hơn, các bộ phận của dàn trờ, nhẹ nhàng hơn. Những hình chạm trổ, phần nhiều phớt mỏng ngoài da gỗ, không chạm sâu xuống như ở Bắc, tuy nhiên nét chạm tinh tế, duyên dáng và có phần thanh nhã hơn. Cho đến những mặt trám, bức hoành phi, xuyên bông v.v... chạm trổ nhiều hình và phức tạp hoặc các đề tài chần chịt lẫn lộn nhau, chúng ta cũng nhận ra được nét chạm thanh thoát sáng sủa rất rõ ràng.

## MỸ THUẬT TÙY THUỘC SÔNG NÚI ĐẤT ĐAI.

Có thể nói mỹ-thuật phẩm của người xứ Huế là tượng trưng của sơn thủy và nhân văn của miền Trung.

Ở xứ Bắc với miền Trung châu rộng rãi bao la, ruộng đất phì nhiêu, sơn cao thủy thâm. Dân xứ Bắc mập mạp, vạm vỡ, tính khí cương-ngạnh nhưng cũng có khi thô thấp, thì mỹ-thuật lại có một tính chất khác. Hình dáng con Long vạm vỡ mạnh mẽ hơn, nét chạm trở dạn dĩ, mũi đục, nét bút ý tứ, rõ rệt hơn. Nói chung mỗi nét đều để lộ một cái gì khí lực rắn rỏi.

Cái duyên dáng tế nhị và lảm khi chải chuốt, eò lả của mỹ thuật chốn cố đô Huế ăn nhịp với con người ở đây, mảnh khảnh cao thon. phần nhiều quen lối dài các phong lưu, chịu ảnh hưởng phần văn hóa sâu sắc tinh tế và cầu kỳ. Thêm vào những đặc điểm trên lại còn cái thiên nhiên hiền dịu, phong cảnh thơ mộng êm ái bao quanh chốn đế đô của Vua nhà Nguyễn xưa có mảnh lực quyến rũ lòng khách viễn du.

Một xem nhạc không kém phần kỳ lạ mà nhiều nhà quan sát uyên thâm đã nhận thấy là thậm chí đến âm nhạc cũng chịu ảnh hưởng tính chất khác biệt ấy.

Âm nhạc cổ điển Việt-Nam có thể sắp xếp thành hai loại: Loại dùng ở Bắc gọi là cung bắc, và từ bắc vào Trung, cung nam.

So sánh hai cung, nhạc Bắc có phần mạnh mẽ linh hoạt và lời cuốn hơn. còn nhạc Nam thì ngược lại êm ái nhẹ nhàng say đắm, eò lả, và có khi đến nhu nhược.

Thậm chí trong nghệ thuật hát bộ, tuy bắt nguồn từ gốc, giữa Bắc và Trung cũng phân biệt rõ rệt. Hát bộ tại miền Trung đặc biệt tại cố đô và các Tỉnh Quảng Nam, Bình Định cũng mang tính chất du dương thâm thúy hơn. Từ giọng nam giọng Khách cho đến các điệu Lý, Bạt, bài v.v. tất cả đều nằm trong cung, điệu, nhịp phách, nhẹ nhàng, gọn gàng, tiếng hát rõ ràng, dễ phân biệt từng tiếng, mỗi lời, mỗi điệu bộ nhất nhất đều nằm trong

khuôn khổ đã qui định từ xưa mà Triều Nguyễn nhất định bảo thủ.

Cũng vì nghệ thuật hát bộ miền Trung còn giữ được nền nếp cổ truyền thuần túy, thích hợp với tâm hồn đa cảm người Việt và nặng tính chất truyền cảm mà hiện nay được xem là một bộ môn được chú ý nhất tuy rằng không đủ khả năng thỏa mãn.

Trong con người ta dù ở đâu, tất cả những cái gì mình nghĩ, mình làm đều tùy thuộc hoàn cảnh bao quanh mình và không thoát được ảnh hưởng của nơi mình đang sống,

«Non sông hun đúc nên người» là một chân lý muôn đời vậy.

## MỘT NỀN MỸ THUẬT MỚI MÈ

Như trên đã thấy, cố đô Huế hay nói rộng ra các tỉnh gần Huế, có phải có một nền mỹ-thuật cá biệt không?

Nếu chúng ta đứng trước một nhà Hương hội ở Bắc, bên cạnh một nhà làng ở vùng

phụ cận Huế, hoặc rõ hơn là trước hai ngôi Chùa Phật, một ở Bắc, một ở Nam hay hai tòa nhà Phú nông hai miền ấy, chúng ta có thể nói dứt khoát có hai nền mỹ-thuật khác nhau ở Bắc và ở Trung (Nam).

Tất nhiên ở hai vùng, cách thức cũng như đề tài trang trí đều như nhau nhưng phương thức cũng như lối trình bày của người thợ xứ Huế có phần khác hẳn. Từ nét bút cho đến cho đến cách thực hiện đều có những cái đặc biệt không thể nào tìm thấy ở Bắc được.

Có thể nói đó không phải những dị đồng xuất phát từ một nguồn gốc, mà là do ảnh hưởng của xứ sở, của sơn thủy, của một quan niệm mới mẻ.

Nói rằng mỹ-thuật Huế là một nền mỹ-thuật mới mẻ là không có gì quá đáng vậy.

Ngược dòng lịch sử hai nền mỹ-thuật Huế Bắc và Trung (Nam) đều bắt nguồn từ nền mỹ-thuật Trung-quốc và tách ra thành hai ngã riêng.



Nền mỹ-thuật Huế đã tiến triển theo những trào lưu đặc biệt, những tập truyền của học phái hoặc tùy theo những đặc điểm từng thời kỳ, từng địa phương hay ảnh hưởng uy-quyền của những người lãnh đạo.

Ta hãy xem một số trường hợp điển hình : Con rồng thường chạm trên nắp tráp bằng huỳnh đàn (một sản phẩm danh tiếng của Nghệ an) không phải là giống rồng trình bày ở các địa phương gần Huế.

Ở nhiều nơi trong vùng này, bộ dạng con hồ đắp trên các bình phong tại các đền chùa không có chút gì giống con Hồ ở các miền khác. Cho đến những chùa chiền được trùng tu lại, cách thức cũng như đề tài trang trí đều khuôn rập như xưa. Tất cả những tấm hoành phi, mặt trám xuyên bông, xà trính v.v. của mỗi ngôi đền đều trang trí bằng một loại hoa tùy theo nhiều cách nhưng không ra khỏi các loại hoa đã định.

Hoặc giả nhìn vào những công trình chạm trổ ở một ngôi

chùa, có nhiều lúc ta gặp một bức hoành khác hẳn và nổi bật trong đám các tấm chạm trổ hiện có. Đó là một dụng ý của các nhà trang trí để thêm phần mỹ thuật chứ không phải do thiếu thốn mà đặt vào.

Xem hai ví dụ trên, ta nhận thấy nền mỹ thuật tại Huế đã dựa trên những thể tài và học phái riêng.

### CÁCH TRUYỀN NGHỀ

Về lối tổ chức công ăn việc làm cũng có nhiều điểm đáng chú ý. Một thợ chạm trổ lành nghề chẳng hạn, thường nuôi trong nhà nhiều «tiểu công» để truyền nghề đồng thời để sai khiến trong nhà không khác tôi tớ. Trước tiên người học trò này tập cưa, tập bào cho thành thạo rồi mới lần lần được giao cho chạm tiếp những mẫu chạm mà thầy đã khởi công trên những nét chính. Giai đoạn khá lâu này xong, người học trò được đương nhiên thành thợ. Suốt thời kỳ thụ huấn, chịu sự dạy dỗ của thầy trong khuôn khổ nghiêm khắc nên lúc ra hành nghề độc lập, không khi nào người thợ mới dám vượt khỏi

nền nếp sẵn có.

Từ cái quan niệm nghệ thuật cổ truyền đến các mẫu mực, phương pháp, kỹ thuật, các mảnh lời nhà nghề v.v. tất cả đều được tôn trọng mãi mãi. Và sau khi ra đời lâu năm nhờ thiên sư tài bộ mà có tiếng tăm, người thợ chừng ấy mới có thể kiến tạo ra một vài nét mới và mai sau truyền lại cho đệ tử.

Thợ mộc làm giàn trò, thợ nề v.v. thường làm việc theo từng đoàn dưới quyền một «thợ cả» (như ông nhà thầu ngày nay) Thợ cả không cần phải khéo tay nhưng phải thạo việc, theo dõi việc làm đốc thúc và tính tiền công. Tùy theo công việc, mỗi đoàn phải có một thợ chạm có tài và một thợ họa kiêm trang trí khéo léo để đảm nhận mọi việc khó khăn. Những thợ khác chỉ phụ họa theo dưới sự hướng dẫn của họ, không được tự động sửa đổi mẫu mực.

Theo đây ta thấy thêm ảnh hưởng tuyệt đối của thầy đối với trò một nền nếp của học phái.

### NHỮNG NGHỀ KHÔNG ĐƯỢC RA KHỎI ĐỊA PHƯƠNG

Công việc xong ở chỗ này, đoàn thợ nhận đi làm chỗ khác. Tuy nhiên phạm vi hành nghề họ không rộng, không mấy khi ra khỏi hai Tỉnh Thừa-thiên và Quảng-trị, nhất là Thừa-thiên. Cho đến Quảng-bình là tỉnh lân cận cũng không khi nào họ đặt chân đến. Đường đi dài cách núi ngăn sông là những yếu tố chính cầm chân người thợ ở làng xã mình. Đường lối mỹ-thuật do đó mà có tính chất của từng địa phương.

Những ngón nhà nghề ở đâu được truyền từ thầy sang trò và cứ thế mãi mãi. Cho đến khi vì một lý do bất thường nào hay thiếu đệ tử mà «thất kỳ truyền» chứ không khi nào được vượt «biên giới» đến một địa phương khác dù là lân cận.

### ĐOÀN CHIẾN SĨ VÔ DANH

Đến chiêm ngưỡng một ngôi đền đài, chùa chiền, chúng ta không khỏi khâm phục những nét chạm trổ hay tô điểm và

am hiểu nhiều về mỹ-thuật ở Huế có thể nói được một bức hoành phi, một hoành tử, một con quyết v.v. do thợ ở làng xã, địa phương nào tạo nên. Tuy nhiên sức hiểu biết của ta chỉ đến đó là cùng. Còn ai là người đã xướng ra cách thức này, nét chạm trổ kia, hay người nào đã đứng đầu trong học phái, không thể nào biết được, ngoại trừ một số công trình kiến trúc tân tạo.

Những thợ chạm trổ, điêu khắc, các thợ vôi (nê) chuyên về tô đắp là những kẻ vô danh đối với hậu thế. Ngày họ còn sống, tên tuổi được nhiều nơi biết đến, Họ đã làm ra nhiều nhưng trên những tác phẩm không thuở nào có ghi tên họ.

Họ cũng như bao nhiêu nghệ sĩ vô danh thời Trung cổ bên Pháp, những kẻ đã xây dựng những ngôi Thánh đường, những lâu đài tiếng tăm muôn thuở. Họ đã làm đề phụng sự Chúa, Vua, hay thiên cận hơn là đề kiếm miếng cơm manh áo và không ngờ tên tuổi họ được lưu danh mãi về sau. Thật là đáng

tiếc! Một bảo tàng viện gồm những tác phẩm không mang tên tác giả có khác nào như thiếu hẳn sức sống.

### NHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỚI HẬU THẾ.

Đối với những thợ kiêm họa sĩ lại phũ phàng hơn nữa. Những tác phẩm của họ rất chóng phai pha. Hình họa bằng những thứ phẩm, mực trường lại nằm giữa trời, bốn mùa chịu nắng như nung như đốt, rồi đến mưa dầm gió tạt, sương sa, rêu phủ đen sì... Con Long duyên dáng hùng dũng, màu sắc rực rỡ cách đây vài năm, nay đã thành một đồng vôi dị hình, lem luốt, không ai buồn nhìn. Trong lúc đó người thợ đã tạc nên nó nhìn lại với đôi mắt khách quan, lòng không chút mẫn tiếc. Anh ta cũng như người thợ chạm trổ kia, tự diết mình đâu có phải làm gì cho hậu thế. Họ biết công trình họ dù công phu đến đâu cũng chỉ sống được một thời gian ngắn, làm hết chỗ này họ đưa nhau nhận lãnh chỗ khác, họ đâu có cần bận tâm nhọc trí đến những việc đã làm rồi.

Cho nên muốn xét tài bộ của một nhóm thợ, của một địa phương hay của một học phái nào, nên xét những công trình mới làm xong.

Tuy nhiên, đối với khách viễn du, đứng trước một đường quyết sắc sỡ màu sắc trên một mái ngói hồng và nhận thấy quang cảnh chung nhờ đó mà vui tươi lên, và ngược lại khi thấy một ký lân

đen mốc đứng trên đầu một trụ biểu khủ rêu hay một sư tử bạc màu trên một tấm bình phong rạn nứt trong một khu rừng thanh vắng, viễn khách sẽ cảm thấy lòng mình nao nao buồn nhớ, một cái buồn nhớ thấm thía vừa chinh phục vừa ràng buộc kẻ lữ thứ vào vào với cái thâm u huyền diệu trước mắt.

(còn nữa)



● Rire est le propre de l'homme.

*Cười là đặc tính của con người.*

F. RABELAIS  
(Gargantua)

● It's the last straw that breaks the camel's back.

*Chính cọng rơm cuối cùng làm gãy lưng con lạc đà.*

● C'est la dernière goutte qui fait déborder le vase.

*Chính giọt nước cuối cùng làm tràn chiếc bình,*

TỤC NGỮ ANH PHÁP



# Giọt thu

Từng giọt thu tràn bên khóm mắt,  
Rơi rớt trên phiến lá mong manh  
Phiến lá xanh ơi ! Hãy cố xanh,  
Cho giọt lệ không hề mắc tội...

★

Từng giọt thu mềm mại giăng giăng  
Kết màn mưa ngâu cho thảng bầy  
Đến với bao cô hồn lạnh lẽo  
Đến với ta, hồn sống hoảng mang

★

Từng giọt thu trải thảm lót đường  
Vũng sầu đọng đầy núi tiếc thương  
Cho ai mang nỗi khổ chán chường  
Nhòa ánh mắt, nhìn đời gió sương.

8-8-70

THANH VĂN

★

Thu buồn  
Thu sâu lá đổ, mùa giăng,  
Gió qua, đau nhói vết hằn yêu thương.  
Giọt mưa mang nỗi chán chường,  
Thu buồn, lòng cứ tiếc thương hoài...

15-8-70

THANH VĂN

# Truyện thặng

## CHEY

\*\*\* LÊ HƯƠNG

(Tiếp theo P.T. 252)

**N**HÀ Vua nghĩ thầm :  
«Rõ ràng thằng CHEY gây rối  
trong lãnh thổ. Ta không thể  
thề nào chịu đựng lâu hơn  
nữa». Ngài liền gọi viên đao  
phủ thủ ra lệnh xử thặng  
CHEY trên sông làm gương, để  
mọi người thấy xác nó mà  
sống yên ổn không sợ sệt.

Tên đao phủ thủ và đoàn  
tùy tùng bắt CHEY ngồi giữa,  
cả bọn chia ra ngồi đũa trước  
đũa sau bơi ra giữa sông.  
CHEY nghĩ thầm ! «Ta phải

gạt mấy tên này để thoát  
thân». Suy nghĩ một hồi,  
Chey nói :

— Quý anh của tôi ơi ! Bây  
giờ tôi sắp từ giả cõi đời tôi  
muốn vui đùa với quý anh để  
quý anh không ngần ngại khi  
giết tôi và quý anh sẽ yên  
tâm thi hành lệnh Đức Vua.  
Vả lại, quý anh xem tôi đâu  
có thể trốn ngã nào được giữa  
nơi này ? Mấy tên này nói  
với nhau.

— Phải rồi ! Làm sao nó trốn  
được. Dù có nhảy xuống

nước chúng mình vẫn bắt nó như chơi !

Một tên cời trói cho CHEY. CHEY nói :

— Quý anh cho tôi ngồi phía sau ghe và tôi hát một bài thật nhịp nhàng để gây hứng.

Mấy tên kia bằng lòng. CHEY tiếp :

— Đến điệp khúc của bài hát tôi nói : «*Thằng CHEY nó nhẩy xuống sông*» quý anh nói theo : «*A ! Thôi rồi ! Thôi rồi ! O ! O ! Nó trốn mất rồi !* Cả bọn nhận lời lập đi lập lại cho quen miệng. Không tên nào có ý nghi ngờ khi hát như thế thằng CHEY dám nhẩy xuống sông thật sự. Chúng chỉ nghĩ đến trò vui giải trí mà thôi.

CHEY bắt đầu hát và dục bọn chúng la càng phút càng to hơn. Nhận thấy dịp tốt đã đến, CHEY co giò nhẩy tòm xuống nước. Tên chèo lái ngo thấy liền la lớn lên :

— Thằng CHEY nó nhẩy xuống sông !

Bọn kia cho là câu hát, rập theo :

— *A ! Thôi rồi ! Thôi rồi ! O ! O ! Nó trốn mất rồi !*

CHEY ráng sức lội thật nhanh lên bờ trốn trong chùa, cạo đầu, mặc áo vàng, mang bình bát làm Sãi và sống yên ổn. Khi bọn đao phủ thủ biết thằng CHEY gạt liền chưởi mắng lẫn nhau :

— Việc này lỗi tại ông Đoàn trưởng vì ông nghe lời thằng CHEY cời trói cho nó.

Cả bọn bàn cãi một hồi và sắp đặt lời tâu đối với Nhà Vua :

— Tâu Bệ hạ, chúng tôi vâng lệnh Bệ hạ xử tử thằng CHEY. Chúng tôi trói tay nó bỏ vào ghe lềung chèo ra giữa sông, CHEY nổi giận vì phải chịu hình phạt như vậy, liền nhẩy xuống nước, chìm luôn. Chúng tôi chờ hồi lâu, không thấy nó nổi lên.

Nhà Vua nói thăm :

— «*Nếu nó chìm dưới nước nó sẽ không bao giờ sống lại được. Thôi ta không còn thắc mắc gì nữa.*



Ít lâu sau, tin đồn đến

Trung Hoa rằng dân chúng ở xứ Cao-Miền, kể cho nhau nghe ngày xưa có một nhà mưu trí tên THMENH CHEY không có người nào mưu lược như ông ấy, nhưng tiếc thay ông ta bị giết chết rồi. Vua Tàu nghĩ thăm :

— Nếu quả vậy, ta có thể chiếm vương quốc này được rồi ! »

Ngài bèn họp các quan, ra lệnh :

— Vua Cao-Miền đã xử tử nhà mưu trí THMENH CHEY. Bá quan hãy bàn luận với nhau tìm phương kế nào để chiếm nước này. Khi có đủ dữ kiện, hãy trình Trẫm biết

Các quan Tàu thảo luận : «*Nhà mưu trí Cao-Miền đã bị xử hình rồi, ta hãy gọi đến vài người thông thái của ta đề ra nhiều câu đố thách vua Miên giải đáp. Nếu trong khắp lãnh thổ không có ai đủ tài đối lại ta thì chúng ta chiếm nước dễ dàng.*

Nghĩ được kế nhiệm mầu, các quan tâu Nhà Vua :

Chúng tôi sẽ cử bốn nhà

thông thái sang Cao-Miền ra nhiều câu đố, đánh cuộc bằng Vương quốc ấy, Chúng tôi tin chắc phần thắng sẽ về ta vì ông THMENH CHEY đã chết rồi.

Vua Tàu chấp thuận đề nghị của bá quan, truyền sắm sửa bốn chiến thuyền cho bốn nhà thông thái, mỗi vị một chiếc, và thảo một bức tối hậu thư gọi Vua Cao-Miền như sau :

«*Chúng tôi nghe người đồng hương của chúng tôi sống ở Cao-Miền nói rằng trong quý quốc có một nhà mưu trí tên THMENH CHEY. Chúng tôi muốn thử tài ông ấy, và ra lệnh cho các nhà thông thái của chúng tôi ra những câu đố dưới hình thức một trận đánh cuộc : Kể nào thắng sẽ chiếm lãnh thổ đối phương. Văn thư này được xem đứng đắn hay không tùy lòng nhà Vua. Đây là tất cả sự việc !*»

Bức thư ngạo mạn này đề trong một cái bao và các nhà thông thái Tàu xuống thuyền ra khơi. Đến nơi các ông đặt thuyền ngoài bến trao thư cho viên quan đệ trình Nhà Vua.



Đoạn các ông trở về thuyền chờ trả lời.

Nhà Vua xem thư lấy làm hối hận vì không có THMENH CHEY lúc này. Ngài nghĩ thầm : «Nếu ta không xử tử nó bây giờ nó đoán được hết những gì bọn kia thách đố.»

Nhắc lại, sau vài tháng trốn trong chùa, một hôm CHEY nghĩ rằng :

«Tại sao ta ở lý trong chùa này mãi như thế này. Ta phải có can đảm đến Tiều khát thực để gặp mặt Đức Vua. Nếu ta không bị lộ hình tượng đó là Đức Vua đã quên hẳn ta rồi. Nếu Đức Vua nhìn ra ta thì ta sẽ thân nhiên vì Ngài cho ta chết rồi và chắc chắn Ngài sẽ nghĩ Ngài lầm. Dù sao không có điều gì làm ta sợ.»

CHEY mặc áo vàng, mang bình bát theo một đoàn Sãi vào Triều khát thực. Anh ta cẩn thận đứng phía sau chót của đoàn. Như thường lệ, Đức Vua rời Hoàng cung tự tay múc cơm để vào bát cho mỗi vị Sãi. Đến phiên CHEY, Ngài nhớ mặt, vụt nói to :

— Trẫm thấy gương mặt vị Sãi này giống mặt THMENH CHEY.

CHEY vừa đi, vừa nói :

— Chắc chắn như vậy. CHEY ! Tại sao không phải CHEY ?

Nhà Vua ngạc nhiên nghe câu trả lời này, lảng lạng vào cung.

★

Khi nhận tối hậu thư của Vua Tàu, Nhà Vua nhớ lại : «Cách đây không lâu, ta có gặp một vị Sãi rất giống THMENH CHEY đến đây khát thực. Chắc chắn là nó vì nó thừa mưu mô để gạt mấy tên đao phủ thủ trốn đi. Nếu quả vậy, ta sai các quan đến chùa tìm nó, ta tin chắc nó làm sãi trong ấy.»

Ngày gọi bốn ông quan phán rằng :

— Hãy đến chùa tìm CHEY cho Trẫm, Trẫm đoán rằng nó làm sãi bấy lâu nay.

Các quan vào chùa và thấy rõ ràng «ông quan thầy chùa CHEY.» Các ông cho biết

Đức Vua muốn gặp anh ta. CHEY lảng lạng theo các quan. Vừa thấy anh ta, Nhà Vua mừng rỡ hỏi ngay :

— Quan CHEY ! Ngài có oán hận Trẫm không ?

CHEY tâu rằng không. Nhà Vua hỏi tiếp :

— Mấy nhà thông thái Trung Hoa lại đến đây ra nhiều câu đối đánh cuộc bằng lãnh thổ của ta và của họ. Ngài giúp Trẫm trả lời với họ nhé !

CHEY vâng chịu. Nhà Vua nói :

Ngài bằng lòng nhận thì phải hoàn tục tức thì.

CHEY nhận lời, vào trong thấy chăn, áo, khăn và thắt lưng, Nhà Vua gọi :

— Hỏi nhà hiền triết CHEY ! Hãy đến gần Trẫm. Trẫm xem Ngài có tướng đẹp đúng với danh tiếng của Ngài. Từ này về sau, Trẫm muốn giữ một kỷ niệm về Ngài bằng cách gọi người nào đi tu rồi hoàn tục là (Pandit) nhà hiền triết.

Đoạn Ngài phán hỏi :

— Hôm nào Trẫm có thể gọi các nhà thông thái Trung-Hoa đến ?

Nhà hiền triết CHEY tâu :

— Tâu Bệ hạ, trong ba ngày nữa, Bệ hạ gọi họ vào Triều thứ tài với tôi. Trong khi ấy, Bệ hạ cho tôi vài bộ sách, bốn tên lính quây mực trong bốn cái chậu bằng đồng thật to, một tấm bảng lớn, bào lạng, hình vuông, nhiều con cua bỏ trong chậu mực và một đồng giấy to khổ. Đây là vật dụng tôi sẽ ra câu đố thách các nhà thông thái Trung-Hoa. Xin Bệ hạ yên tâm và tin ở tôi.

Nhà Vua cho cung cấp đủ những gì CHEY cần và sai quan thông báo cho các nhà thông thái Trung-Hoa biết ngày vào Triều so tài với nhà hiền triết Cao-Miên.

Đến ngày hẹn, bốn ông Tàu đi vào thành. CHEY đứng chờ giữa đường trước Kim loan điện. Bốn ông thấy CHEY bèn chỉ trời bằng một ngón tay để ra thay đố. CHEY chỉ vào mặt trời. Ông Tàu chỉ tay về phía chân trời. CHEY

xòe tay chia ngón lên cao. Ông Tàu chỉ đất, CHEY chỉ vào ngực mình. Máy ông Tàu hỏi CHEY :

— Khi chúng tôi chỉ trời bằng một ngón tay, ông hiểu gì không ?

CHEY đáp :

— Tôi hiểu ông muốn hỏi tôi có gì trên trời. Và khi tôi chỉ mặt trời, quý ông có hiểu gì không ?

— Chúng tôi biết ông trả lời rằng : «Chỉ có mặt trời và mặt trăng». Khi chúng tôi chỉ về phía chân trời ông có hiểu gì không ?

— Tôi nghĩ rằng quý ông hỏi tôi ở đây có gì ? Còn tôi đưa ngón tay lên cao là có ý gì ?

— Chúng tôi hiểu ông muốn nói ở chân trời có biển và dưới biển có núi Chakralaval (1). Còn chúng tôi chỉ đất là có ý gì ?

— Đó là quý ông hỏi tôi có gì trên mặt đất ? Còn tôi chỉ vào ngực tôi, ông hiểu gì không ?

— Chúng tôi biết ông muốn nói trên đất này chỉ có bọn đàn ông giao thiệp với nhau mà thôi.

Đôi đáp xong, bốn nhà thông thái Trung-Hoa xin phép về thuyền. Hôm sau, các ông lại đến gặp CHEY vẽ một vòng tròn bằng ngón tay. CHEY trả lời bằng cách đưa cùi chỏ về phía các ông Tàu. Máy ông xòe bàn tay năm ngón chỉ vào CHEY, CHEY nắm tay chỉ lại một ngón. Thấy thế, bốn ông Tàu về thuyền.

(1) Ngon núi trong thuyết Phật là ranh giới của cõi đời.

(Còn nữa)



VÀI TRANG LỊCH SỬ ĐÃ BỊ LÃNG QUÊN...

# BÁT - CHAI, vị lãnh tụ Mèo đã chống Pháp đầu thế kỷ 20 như thế nào ?

★ PHẠM-VĂN-SƠN

**B**ẢO rằng Dân tộc Việt-Nam chúng ta có một truyền thống anh dũng chống ngoại xâm, tôi nghĩ điều đó có đúng bởi lịch sử đã từng chứng minh cả ngàn lần. Nhưng cũng nên nói theo quan niệm phong thủy, đất nước của ông bà chúng ta phải có cái gì hết sức thiêng liêng nữa để thúc đẩy cái chí khí hào hùng ấy.

Do đó thưa các bạn, ở quê

hương của chúng ta, ai đã sinh trưởng trên cõi đất từ ải Nam-Quan vào đến Cà-mâu, dầu là giọt máu loãng của giống nòi Lạc Việt cũng tích cực chống ngoại xâm mỗi khi ngoại bang xâm lấn xứ sở này. Chúng tôi muốn nói đến đồng bào miền núi của chúng ta và xin bắt đầu bằng những hoạt động ái quốc của người MÈO.

Người Mèo có ước chừng một trăm ngàn sống rải rác trên các triền núi thượng du miền Bắc



cao từ một ngàn thước trở lên, Hồ tập trung đông đảo hơn cả ở Hà-giang, Lào-Cai, Yên-bái, Lai-châu còn thi ở thừa thớt tại các tỉnh Sơn-La, Lạng-son; Cao bằng, Tuyên-quang và lui về phía Nam Bắc-Việt là Thanh-hóa và Nghệ-An.

Vào thượng, bán thế kỷ của chúng ta, thực dân Pháp đã kiểm soát được gần trọn vẹn lãnh thổ của chúng ta trên toàn quốc. Nhiều đồn bót đã được dựng lên ở khắp nơi có các cơ quan hành chính tức là những địa phương có dân chúng sinh tụ đông đảo,

Nguồn lợi quan trọng của vùng thượng du, như chúng ta đã biết là các lâm sản: gỗ lát, tre pheo, măng nứa, củ nâu thứ nhất là cây thầu, tức cây thuốc phiện ở vào thời nào cũng là một thứ vàng đen, vì bán xuống các miền xuôi rất đắt.

Nhu cầu số một của dân Mèo là muối.

Thực dân kiểm soát dân Mèo để vớt vét thuốc phiện bán cho người Việt-Nam ghiền thứ thuốc này, hàng năm thu được những số tiền rất lớn. Việc này còn có một thứ lợi khác không kém thiết yếu là để đầu độc dân ta nữa (người ghiền thuốc phiện sẽ mất hết sức khỏe, nói giống sẽ

hao mòn. Vào khoảng giữa thế kỷ trước thực dân Anh nhập cảng thuốc phiện vào đất Tàu cũng do mục đích này nên đã xảy ra Nha phiến chiến tranh giữa triều đình Mãn Thanh và Anh-cát-lợi). Nhưng để gây áp lực đối với dân Mèo, bọn Pháp đã kiểm soát chặt chẽ việc chở muối lên miền núi, nói trắng ra rằng dân Mèo có đóng thuế bán rẽ thổ sản (thuốc phiện) và đi phu, đi lính thì mới được mua muối là thứ độc quyền của nhà Phương chính Pháp.

Cảm thấy thủ đoạn tàn ác của bọn da trắng, đồng bào Mèo đã nổi dậy đòi tự do trồng cây thuốc phiện và tự do chuyên chở muối.

Mặc dầu giặc Pháp ra sức đàn áp và khéo phỉnh-phờ, gây chia rẽ giữa các dân tộc

**DECAPAN**

THUỐC THOA.CHUYÊN  
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI  
DA.

miền núi và giữa người Kinh, Thượng, cuộc khởi nghĩa của Mèo đã kéo dài từ cuối thế kỷ 19 qua thế kỷ 20 (cho tới 1911-1918) bèn tiếp như sau :

Từ tháng 9 năm 1891 dân Mèo ở Sầm-ten lập căn-cứ ở Ô-PAN nhiều cuộc đụng độ đã xảy ra giữa người Mèo và quân Pháp do Trung-úy Bolo chỉ huy Quân khởi nghĩa sau một tháng đã rút về phía Nam.

Năm 1896 tù trưởng Hà-quốc-Thượng phát cờ chống Pháp ở Hà-giang, Tuyên quang và các địa phương phụ-cận.

Năm 1904 nhân dân Mèo ở Lam-diền và Đại-bản kết hợp với nhân dân Mán chống Pháp ở vùng Cao-bằng. Qua 1911 Giang quay - Hao là vua Mèo ở Mường hua thuộc Lào-Cai và Hà-giang cũng nổi dậy, nhưng cũng trong năm đó phong trào khởi nghĩa lan rộng qua Hà-giang và qua cả biên giới Hoa Việt vì bên kia biên giới cũng có nhiều bộ lạc Mèo đã thông cảm với đồng bào bên này trước chánh nghĩa chống Pháp, Lực lượng của nghĩa quân bấy giờ đã khá mạnh. Tỉ dụ ở Đồng thượng họ có tới ngót một ngàn người, — ở Mai-Lo cũng có tới 800 chiến sĩ. Ở Xin-Cai nghĩa quân có 70

tay súng, ở Mỏ Soi có 150 cây súng.

Loung-phiu và Mèo-yaç có vua Mèo đông nên lực lượng Mèo rất đáng kể ở vùng này. (Hà-giang) Trước đó có Sioung-ta tự xưng là vua Mèo nổi lên chống Pháp. Sioung-ta là một thanh niên phù thủy nhưng là con người yêu nước, kế tiếp ông ta là ông Chioung-Nui-Tchang cũng xưng là vua Mèo ở Mèo-Vạc.

Yêu sách của dân Mèo đưa ra trước sau vẫn là đòi tự do trồng cây thầu (cây thuốc phiện) và tự do chuyên chở Muối.

Ngày 11-2-1911 khoảng trên 400 người Mèo ở Ngai-bản-Sui kéo nhau đến biểu tình trước tòa Đại lý của Pháp ở Đồng-văn để thảo luận các quyền lợi họ đã có từ nửa thế kỷ trước tức là các quyền lợi sinh sống của dân Thượng về mọi mặt những

**MIDOL**

TRỊ CÁC CHỨNG  
ĐAU NHỨT, CẢM CỨM

tên Đại lý Pháp là Trung-úy Léonard chỉ đồ dành, hứa hẹn và lừa gạt. Cuộc «đàm phán» chẳng đi tới đâu cả nên vào ngày 27-2 dân Mèo lấy xương máu nói chuyện với bọn thống trị. Họ đánh chiếm mấy đồn Pháp cách Đồng Văn 14 cây số rồi kể cả đồn Tiên phong đối diện đồn Chong-poung vào ngày 3.3 — Thấy tình hình mỗi ngày một nghiêm trọng và có thể lan rộng đi nhiều nơi, Pháp cử Thiếu tá Mortreuil lãnh việc đàn áp. Ngày 27-2 theo kế hoạch của Mortreuil, một đạo quân Pháp gồm lính Lê-Dương (Légionnaire) và lính khố đỏ do Đại úy Rogouin điều khiển từ Hà Giang kéo tới Yên Ninh rồi tấn công vào phía Bắc Đồng Thượng. Một đạo thứ hai cũng có hai thành phần như đạo thứ nhất cũng tiến về Đồng Thượng, một nơi gần Hà-giang hơn hết cố ý làm thế ý-dốc cho toàn bản và cũng để đề phòng nghĩa quân tràn vào lĩnh lý.

Giặc Pháp còn phái một đạo thứ ba vây bọc phía Nam Đồng Thượng. Tuy nhiên giặc vẫn không quên áp dụng biện pháp chánh trị là cho người kêu gọi nghĩa quân trở về các bản cũ (các làng)

Biết rằng giặc là bọn chiến đấu nhà nghề, giỏi mưu lược, nghĩa quân áp dụng chiến thuật «*giặc đến ta đi, giặc về ta tiến*» nhằm mục đích không cho giặc đến gần để tuyên truyền và lừa bịp. Trong lúc này nghĩa quân rút vào rừng sâu, phân tán mỏng, nhưng khi giặc chán nản bỏ ra về thì nghĩa quân lại trở ra hoạt động nghĩa là đánh bằng lối du kích và phục kích. Giặc cho đóng hai đồn ở Đồng Thượng và Mường-Chu theo lối mở rộng ngoại-vi để đẩy nghĩa quân đi xa và cuối tháng 3 chúng đánh tỏa ra vừa để thám-thính tình hình nghĩa quân vừa để càn quét khắp vùng nhưng không hái được kết quả khả quan.

Tháng 4 năm ấy nghĩa quân chiếm giải núi Nậm-la ở phía Bắc Đồng-Thượng và những ngọn núi giữa Đồng Thượng và Mường cha.

Chiến sự cứ nhùng nhằng và chiến trường cứ luôn luôn thay đổi như chơi trò cút bắt hay ú tim làm cho giặc Pháp mệt mỏi hết sức.

Cuối tháng 4 nghĩa quân ẩn hiện ở vùng Xa lounng sau khi bị càn quét dữ dội ở vùng Xin Cai và có khi nghĩa quân phải tấn

mất qua Trung quốc vì giặc quá phong phú về quân số và quân nhu, đạn dược; lại thêm tên Đại tá Peunequin có nhiều kinh nghiệm về việc đàn áp nghĩa quân miền núi nên phong trào xuống dần. Peunequin chiêu dụ được một số tại Phú Cao trở về làng cũ, bắt được khá nhiều quân Mèo trong đó có cả mẹ và chị của Vua Mèo, giải tán được nhiều lực lượng Mèo ở các nơi. Cuối năm 1911 tên Đại lý Đồng Văn là Thomas dùng được bọn thổ phi Tàu rất lợi hại tuyên mộ ở bên kia biên giới vây đánh vua Mèo rất gắt rồi qua ngày 29-1-1912 sau cuộc

xung đột gần như tuyệt vọng ở MA-LA hai vợ và con của vua Mèo bị tử trận. Ngày 22-1 vua Mèo bị một tên lính đồng người Thổ bắt nộp cho Pháp. Từ đó phong trào khởi nghĩa của đồng bào Mèo Đông-quang bị tan rã và chìm dần vào bóng tối của thời gian.

*Kỳ sau : Bát-Chai người hùng của đồng bào Mèo đã nối tiếp sự nghiệp chống thực dân Pháp như thế nào ?*

(Còn nữa)



\* All is uot gold that glitters.

Tout ce qui brille n'est pas or.

Tất cả những gì sáng chói đều không hẳn bằng vàng.

TỤC NGŨ ANH, PHÁP



# LE MUR BỨC TƯỜNG

★★★ JEAN PAUL SARTRE

Bản dịch của

□□□ NGUYỄN-HỮU-TRỌNG

(tiếp theo P.T. 252)

**T**OM nói : « Trong những cơn ác mộng, người ta muốn nghĩ đến một điều gì, người ta đều có thì giờ để suy gẫm nó, người ta sẽ hiểu, rồi nó sẽ thoát đi và rơi xuống. Tao tự nghĩ rằng sau đó thì chẳng còn gì nữa. Nhưng tao không hiểu như thế có nghĩa là gì. Có một đôi lúc tao gần hiểu được... thì nó lại rơi đi tao lại suy nghĩ tiếp, từ những

viên đạn, những tiếng nổ. Tao không giả dối đâu, tao có thể thể với mây như thế, tao không hề bị loạn óc. Nhưng có việc gì không ra sao. Tao sẽ nhìn thấy thể xác của tao, điều này không khó khăn lắm, nhưng chính tao nhìn thấy bằng đôi mắt của tao. Tao cần phải suy nghĩ... Tao nghĩ mãi, cuối cùng để rồi tao sẽ không nhìn thấy được gì, tao cũng không nghe được gì và

cuộc đời vẫn luân lưu tiếp tục sống cho kẻ khác. Người đời nào phải đầu sinh ra để suy gẫm điều ấy, Pablo. Mây có tin tưởng ở tao, tao đã từng có đêm thức trắng để đợi chờ một việc gì sắp đến với tao. Tuy nhiên, điều đó khác hẳn với bây giờ, điều này đến phía sau lưng chúng ta, Pablo, và hiện giờ thì mọi việc đều quá muộn màng, chúng ta không còn để phòng thể nào cho kịp nữa.

Tôi nói với anh ta :

— Hãy cố gắng lên ! Giờ này mây có muốn tao mời một vị linh mục đến đây chăng ?

Hắn lặng im, tôi nhận thấy ở anh ta có vẻ thích làm một nhà tiên tri và gọi chính tên tôi Pablo. Tôi không ưa như thế. Nhưng hình như tất cả mọi người dân Ái-nhĩ-Lan đều có chung sở thích như thế. Tôi có cảm giác như anh ta đã ngửi thấy mùi nước tiểu đầu đây. Trong thâm tâm tôi thật tình thì chẳng có được mấy thiện cảm với Tom và tôi cũng không hiểu tại sao nữa, có lẽ vì chúng tôi những người cùng chung số phận, những kẻ sắp chết, có thể vì lý do đó mà tôi cần phải có thiện cảm hơn với anh ta nhiều

hơn. Cũng có những hạng người mà mình cần phải đối xử khác hẳn. Như Ramon Gris chẳng hạn. Nhưng ở giữa Tom và Juan tôi vẫn cảm thấy mình là một kẻ cô đơn. Hơn thế nữa, tôi cũng muốn được như thế ; với Ramon có lẽ tôi cần phải mềm mỏng hơn nhiều. Nhưng trong lúc này, tôi thật cứng rắn và chính tôi đã muốn như thế.

Anh ta vẫn tiếp tục lăm bằm và trông chừng như thích thú nữa là khác. Anh ta nói như muốn để tránh khỏi suy nghĩ. Dĩ nhiên, tôi cũng hoàn toàn tán thành ý kiến đó của anh ta, tất cả mọi việc anh ta đã nói tôi có thể tóm lược như sau; như thế chết mất hẳn sự tự nhiên. Rồi từ lúc tôi chết đi, chẳng có một điều gì đối với tôi là còn tự nhiên nữa cả, cả đồng than vụn, chiếc ghế dài kia, cả chiếc mền tanh hôi bẩn thỉu của Pedro nữa. Nhưng những điều như Tom vừa nghĩ tôi không thích như vậy. Tôi thừa hiểu rằng suốt đêm dài dằng dặc kia, cứ cách khoảng chừng năm phút chúng tôi lại cùng nhau suy nghĩ như thế, cùng toát mồ hôi và cùng run lên bần bật. Tôi nhìn anh ta nghiêng qua một bên ở lần đầu

tiên, tôi trông thấy anh ta có vẻ kỳ lạ ; trên khuôn mặt anh ta cái chết đã hiện lên quá rõ ràng. Tôi cảm thấy lòng tự ái của mình bị chạm ; trong vòng hai mươi bốn giờ tôi có dịp sống bên cạnh Tom, tôi đã từng nghe anh ta chuyện trò, nói chuyện cùng với anh ta và tôi biết rằng trong những lần gặp gỡ, đối thoại kia chúng tôi không tìm được ở nhau một điểm nào tương đồng với nhau. Hiện nay thì chúng tôi lại giống nhau như hai đứa trẻ song sinh, công việc ấy thiết tưởng không có gì khó hiểu, nó quá giản dị chỉ vì chúng tôi sắp sửa cùng nhau chịu chết. Tom cảm lấy tay tôi cất tiếng nhưng không nhìn thẳng mặt tôi gã nói ;

— Pablo, tao tự nghĩ rằng... tao tự hỏi rằng, chúng ta có phải thực sự bị tiêu diệt chẳng ?

Tôi lấy tay lại và trả lời ;

— Hãy nhìn giữa chân kia, đồ khốn !

Ở giữa chân anh ta có một vũng nước và nhiều giọt từ ở ống quần anh ta xuống.

Anh ta nói với một giọng điệu sợ sệt ;

— Cái gì thế ?

Tôi trả lời ;

— Mày đã đái trong quần.

Anh ta lộ vẻ tức giận ;

— Mày nói thế là sai, tao không hề đái, tao nào thấy gì đâu.

Viên y sĩ người Bỉ tiến đến gần. Gã hơi giọng dòn dả đầy vẻ giả dối ;

— Các anh đau như thế nào ?

Tom im lặng, không nói năng. Viên y sĩ người Bỉ đưa mắt nhìn vũng nước không nói gì.

Tom cất tiếng bằng một giọng dữ dằn ;

— Tao không biết đó là gì, nhưng tao quả quyết rằng tao không sợ. Tôi xin thề với các anh rằng tôi không bao giờ sợ cả.

Viên y sĩ Bỉ không nói một lời nào. Tom đứng lên và ra đái vào một góc nhà giam. Đái xong, anh ta trở lại, gài nút quần, ngồi xuống và không nói thêm một lời nào. Viên Bỉ ghi vào sổ tay.

Cả ba đứa chúng tôi đều đưa mắt nhìn anh ta, vì anh ta là

người sống. Anh ta có những cử chỉ của một con người đang sống, anh ta lạnh buốt đến độ run lên vì giá lạnh của gian phòng này, như thể tất cả những kẻ sống đều phải lạnh buốt ; anh ta có một thể xác đã tuân theo mệnh lệnh và cái thể xác kia đã được nuôi nấng kỷ lưỡng. Còn bọn tôi, bọn tôi không còn cảm thấy mình còn nữa hay ít ra chúng tôi cũng không còn tìm thấy được cái cảm giác như anh ta được nữa — nói chung là như thế. Tôi có ý nghĩ muốn đưa tay sờ đày quần mình, nhưng không dám ; tôi đưa mắt nhìn gã người Bỉ đứng vòng hai chân trên đang run đui làm cho những bắp thịt chân run động đều đặn và có thể hẳn đang nghĩ đến ngày mai. Còn bọn chúng tôi chỉ là ba cái xác không hồn, chúng tôi thấy gã và chúng tôi thu hút đời sống của anh ta như một loài quỷ dữ.

Sau anh ta đến gần Juan. Có phải chăng hẳn muốn đưa tay sờ gáy nó vì lý do nghề nghiệp hay do lòng thương người khiến anh ta làm như thế ? Nếu vì lòng thương hại mà anh ta làm như thế thì đây là lần

đầu tiên đồng thời cũng là lần độc nhất trong đêm này. Anh ta vuốt đầu Juan. Cậu bé đứng yên bất động, và đôi mắt vẫn không rời viên y sĩ người Bỉ, rồi bất ngờ nó cầm lấy tay anh ta và nhìn với một vẻ quái lạ. Nó cầm tay viên y sĩ người Bỉ vào hai bàn tay của nó, hai cái kẹp xám ngắt đang ghì chặt lấy đôi bàn tay béo và đỏ. Tôi tin chắc là sẽ có chuyện rắc rối xảy ra, cả Tom cũng nghĩ như thế ; nhưng gã y sĩ người Bỉ chỉ thấy nóng như lửa và gã mỉm cười một cách triu mến. Một lúc sau, thằng bé đưa bàn tay lớn lên mồm định cắn. Gã Bỉ vội rút nhanh tay lại và loạng choạng lùi ra xa đến tận bờ tường. Trong một giây, gã ta kinh hãi đưa mắt nhìn bọn tôi, gã như chợt hiểu bọn chúng tôi đâu phải là những người như hẳn. Tôi bật cười và phía cuối phòng tên lính gác giật mình tỉnh giấc đưa mắt lơ lảo nhìn tôi. Tên kia vẫn thiếp đi trong giấc ngủ cặp mắt hẳn ta mở to, trắng bệch.

Tôi cảm thấy vừa mệt vừa bị kích thích lên đến tột độ, tôi không thích nghĩ đến những sự việc sẽ xảy ra vào lúc mai sáng nhất là về cái chết sẽ đến với chúng tôi. Điều đó đối với tôi



trông lúc này không liên quan gì, tôi chỉ bắt gặp toàn những chữ hoặc những cái trống rỗng mênh mông. Nhưng ngay khi tôi định suy nghĩ về một điều khác, tôi lại thấy trước mắt chập chờn những nòng súng của địch quân đang chia thẳng vào tôi. Tôi có cảm giác như mình đang sống lại hai mươi lần liên tiếp về cuộc xử bắn này có lúc tôi lại nghĩ, như thế mà tốt hơn; có lẽ tôi đã ngủ yên được chừng một phút. Chúng lôi tôi dậy và đẩy tôi đến phía cuối chân tường và tôi giãy giụa, tôi xin lỗi chúng. Tôi giật mình tỉnh dậy và đưa mắt nhìn viên y sĩ người Bỉ, tôi sợ không dám kêu to trong giấc ngủ. Tôi thấy anh ta đang vuốt râu, xem chừng như hẳn ta không nhận thấy được điều gì. Nếu tôi muốn, tôi tưởng có thể ngồi yên được một lúc; tôi đã thức ròng rã hơn bốn mươi tám giờ đồng hồ qua và sức tôi giờ thì đã quá kiệt. Tôi không muốn mất đi hai giờ cuối cùng còn sót lại để sinh sống, như thế chúng sẽ đến gọi tôi dậy vào lúc rạng đông, tôi sẽ, tôi sẽ đi theo bọn chúng, trong thái độ vừa ngái ngủ vừa la hét phản đối, tôi không thích như thế, tôi không muốn mình phải chết

như một con vật, tôi muốn được hiểu biết. Và lại phần khác tôi luôn luôn lo sợ những cơn ác mộng. Tôi đứng lên, đi lại trong phòng giam chật hẹp để thay đổi giọng tư tưởng, tôi nghĩ lại những quá khứ của tôi trong cuộc sống. Những kỷ niệm ngày xưa dồn dập kéo đến một cách hỗn loạn vô trật tự. Có những kỷ niệm tốt đến với tôi và những kỷ niệm đau buồn cũng xuất hiện, những kỷ niệm ấy giờ đây hỗn tạp quá. Có những khuôn mặt và những câu chuyện. Tôi nhìn thấy khuôn mặt của thằng bé chuyên nghề đấu bò mộng, bị sừng bò húc ở Valence trong ngày hội Feria, khuôn mặt của người chú tôi, khuôn mặt của Ramon Gris. Tôi nhớ lại những câu chuyện ngày xưa, trong trường hợp nào đã khiến cho tôi thất nghiệp trong ngót ba tháng trường trong năm 1926, trường hợp nào đã hơn một lần khiến tôi suýt chết đói. Tôi còn nhớ có một đêm tôi ngủ trên một ghế dài ở Grenade, trong ba ngày liên tiếp tôi nhịn đói, nhịn khát, tôi điên cuồng, nhưng tôi không muốn chết. Điều này làm cho tôi tự mỉm cười. Với sự đam mê nào đó, tôi đã đuổi theo hạnh phúc, đuổi bắt đàn

bà ham chuộng tự do. Để làm gì? Tôi muốn mình được đóng vai trò một kẻ giải phóng dân tộc Tây Ban Nha, tôi tôn sùng Piy Margall, tôi đã gia nhập phong trào khởi nghĩa, tôi đã đứng ra hô hào trong mọi cuộc hội họp công cộng, tôi coi tất cả những công việc ấy đều là những công việc đúng đắn, những hành động đó đều là những thứ lý tưởng mà tôi tôn trọng, kính yêu, tôi tưởng như tôi không bao giờ chết được.

Ngay trong lúc này, tôi có cảm giác như nắm trong tay vận mệnh của đời mình và tôi nghĩ; Thật là một sự láo khoét tôi bại. Đời sống con người trở thành vô nghĩa-lý, vì nó đã hết. Tôi tự hỏi tại sao tôi có thể đi du ngoạn, đùa giỡn với bọn con gái, tôi không muốn những ngón tay nhỏ cử động nữa nếu riêng tôi sẽ chết như vậy. Đời sống của tôi như đang hiện ra trước mặt tôi, đóng kín, bao bọc hẳn, như trong một chiếc bao mà tất cả những gì ở trong đó đều chịu đỡ đang. Một lúc sau, tôi cố tình xét đoán mọi vật, về tương lai, quá khứ của đời mình, tất cả đều chỉ là mớ khởi đi từ khởi điểm, tất cả chỉ mớ phác

họa qua loa. tôi cố để thì giờ thừa thãi còn lại của tôi để tự vạch cho mình những con đường tiến đến trong tương lai, cho kiếp sau, nhưng tôi vẫn không hiểu biết được gì. Tôi không nhớ tiếc một điều gì, có biết bao nhiêu điều tôi nhớ tiếc, nhớ từng hương vị thơm tho mạn nồng của rượu Manzanilla, hoặc những lần đi tắm về mùa hạ tại vùng Cadix, nhưng cái chết đã làm cho con người Bỉ bỗng có một ý nghĩ khác thường. Gã ta nói với bọn chúng tôi;

— Này các bạn, tôi có thể chuyển lời các bạn, một kỷ niệm sau cùng đến những người thân yêu các bạn, nếu cơ quan quản sự chấp thuận,...

Tom cần nhắn;

— Tôi chẳng có ai thân thuộc để nhắn nhủ, có.

Phần tôi, tôi im lặng. Tom đứng đợi một lát, Tom đưa mắt nhìn tôi với một vẻ mặt lạ lùng. Hẳn cất tiếng hỏi;

— Mày không gửi lời nào đến Concha à?

— Không, tao không chuyển gì cả. Tôi trả lời.

Tôi rất ghét những tình duyên ai của những người đồng lứa. Nhưng đó là lỗi của tôi. Đêm trước tôi đã nói về Concha, đáng lý ra tôi phải im đi là hơn. Tôi và nàng đã quen biết nhau ngót một năm trường. Ngay trong đêm qua, tôi đã chặt vào tay để được gặp nàng năm phút. Cũng chính vì thế mà tôi nói, điều đó đã vượt quá sức của tôi. Đến nay thì tôi không muốn gặp nàng nữa, tôi không nói gì với nàng. Tôi không muốn giữ nàng trong vòng tay của tôi nữa, tôi ghê tởm cái thể xác bản tiện tanh trời của tôi vì nói đã xám mét và ướt đẫm mồ hôi — tôi cũng không tin chắc cả mình có sợ hãi cái thể xác nàng nữa hay không? Concha sẽ khóc, khi nàng nhận được tin tôi mất, trong những tháng kể tiếp nàng sẽ có tư tưởng chán chường và không thiết sống nữa. Nhưng giờ đây kẻ sắp chết là tôi. Khi nàng nhìn tôi, tôi cảm thấy có một cái gì được truyền từ nàng sang châu thân tôi. Nhưng tôi nghĩ, giờ đây đã hết rồi nếu trong giờ phút này nàng nhìn tôi, cái nhìn của nàng chắc hẳn sẽ không truyền cảm được gì nữa. Tôi chỉ có một mình.

Tom cũng chỉ có một mình,

nhưng không phải hẳn cũng giống tôi. Anh ta ngồi xồm và nhìn chiếc ghế dài như mỉm cười. Trông anh ta có vẻ ngờ ngác. Anh ta đưa tay ra và thận trọng sờ chiếc ghế, như sợ làm đổ vỡ một cái, gi đoạn lại rút lại và tôi thấy anh ta run lẩy bẩy. Tôi không sờ chiếc ghế như anh ta, và nếu tôi là Tom thì đó cũng là một tấn bi hài kịch, một thứ hài kịch theo kiểu dân Ái-nhĩ-Lan, nhưng tôi cảm thấy những đồ vật hiện hữu một cách kỳ quái khác thường, chúng giờ đây như lẩn tránh, không đồng đặc, tẻ tụ như trước nữa. Tôi chỉ cần nhìn chiếc ghế dài, cái đèn, đồng than vụn, để cảm thấy rằng tôi là một kẻ sắp chết. Dĩ nhiên, tôi không tài nào tưởng tượng được một cách rõ ràng như trước được nữa, tôi cũng không tài nào tưởng tượng được cái chết của mình một cách rõ rệt, nhưng đầu đầu tôi cũng nhìn thấy nó, cái chết của tôi giờ đây rõ ràng quá, trên các đồ vật, trông cách thức lùi lại của các đồ vật và đứng rời xa ra, một cách kín đáo trông như những kẻ đang hấp hối nói những lời nói sau cùng một cách khàng khàng thiếu tự nhiên. Hình ảnh đó chính là hình ảnh cái chết của mình mà

Tom vừa sờ vào chiếc ghế.

Trong hiện trạng tâm hồn tôi ngay giữa lúc này, nếu có một người nào đến báo tin cho tôi biết là tôi có thể về nhà một cách bình an, họ ban cho sự sống, tôi tin chắc tôi cũng sẽ lãnh đạm như một điều gì xảy ra. Một vài giờ, một vài năm chờ đợi có nghĩa lý gì khi người ta đã tự biết rằng con người thật của mình đã mất hẳn đi cái ảo tưởng vĩnh cửu của cuộc đời. Tôi không nhớ tiếc một điều gì, theo ý nghĩa một chiều, có nghĩa là tôi tự an tâm. Nhưng sự an tâm đó là một sự an tâm lỏng trong kính hải vì thân thể tôi, thân thể mà tôi nhìn thấy bằng đôi tay của nó, nhưng nó giờ này không phải là của riêng tôi nữa, nó đã ướt đẫm mồ hôi và đơn độc rung rẩy và còn một điều nữa là tôi đã nhận ra nó, Tôi bắt buộc phải ngả nằm nó xuống và nhìn thẳng vào nó, xem nó ra sao, tưởng đó như một thân thể của người nào khác hơn là tôi. Có lúc, tôi cảm thấy là còn thân thể mình, tôi cảm thấy có một cái gì vừa trượt qua thân thể tôi, đổ lán xuống, tưởng chừng như người ta đang đi trên một chiếc phi cơ đâm nhào xuống, hoặc nghe thấy tim

minh đập mạnh. Tuy nhiên, những cảm giác đó không làm tôi an tâm được, tất cả những gì thuộc thân thể thể điều có vẻ bản thủ, tôi tàn. Một phần lớn thì giờ, nó gần như im lặng, đứng yên và tôi cảm thấy có một thứ trọng lượng, một sự hiện diện nhớp nháu, buồn nôn đối với tôi; tôi có cảm giác như bản thân mình dính liền vào một con sâu bọ lớn. Có lúc, tôi đưa tay sờ vào quần áo của tôi và tôi nhận thấy chiếc quần ướt đẫm, tôi cũng không rõ nó ướt vì mồ hôi của mình hay vì nước tiểu xuất ra trong ảo giác kinh hoàng hải hùng khi thần kinh căng thẳng tuyệt đối, nhưng cần thận, tôi đi ra phía đồng than tiểu tiện.

Viên y sĩ người Bỉ, rút đồng hồ ra nhìn tôi và nói;

— Ba giờ rưỡi.

Đồ khốn kiếp. Nhất định là hẳn ta có ý định làm việc đó. Tom nhảy lên, chúng tôi nhận thấy là thì giờ trôi đi nhanh quá; vùng bóng tối bao quanh chúng tôi như một khối vô hình khổng lồ và đen sẫm. Tôi không còn nhớ đêm khởi sự từ lúc bao giờ nữa.

Thằng Juan bắt đầu kêu la.



Nó vận tay vừa van lơn ;

— Tôi không muốn chết tôi không muốn chết.

Nó vùng vẫy chạy khắp căn hầm giam, tay đưa cao lên, đoạn nó ngã lộn xuống một chiếc nệm và bật tiếng khóc thút thít. Tom đưa mắt nhìn tôi, nhìn thẳng bé với một cặp mắt buồn rầu thương hại và chẳng còn buồn nghĩ đến những lời an ủi cho nó nữa. Xét ra cho cùng điều này giờ đây cũng không có nghĩa lý ; thẳng bé càng - phút càng làm rành rĩ hơn chúng tôi, nhưng nó không đau đớn bao nhiêu, trông nó trong giờ phút này giống như một người đang ốm đang cố tình dùng sức lực còn lại của mình chống đỡ với cơn đau buốt bằng chứng sốt thật nặng. Khi cơn người không có chứng sốt thì mới cảm thấy mình đau nặng hơn nhiều,

Nó khóc, tôi nhìn thấy nó một cách rõ ràng, tôi cảm thấy thương nó nhiều hơn, nó không nghĩ đến cái chết. Một giây ngắn ngủi, phải dù chỉ một giây thôi tôi cũng muốn khóc, khóc để tự thương cho mình. Nhưng điều trái ngược đã xảy ra, tôi đưa mắt nhìn thẳng bé, tôi trông thấy đôi vai gầy của nó thân, thể nó nổi lên từng hồi và tôi tự cảm

thấy mình vô nhân đạo, tôi không thể thương những người khác và thương cả bản thân mình nữa. Tôi tự nhủ thầm : tôi muốn tôi được chết.

Tom đứng lên. nó đứng ngay dưới lỗ hổng và rình rập vào buổi mai tới. Còn tôi, tôi cố chấp, tôi muốn mau chết đi và chỉ nghĩ được có thế. Nhưng từ lúc viên y sĩ che chúng tôi biết giờ, tôi cảm thấy thời gian lướt đi một cách chậm chạp, nhỏ giọt.

Ngoài trời hãy còn tối, khi tôi nghe Tom nói ;

— Mày có thấy chúng nó không ?

— Có.

Có tiếng người đi lại phía ngoài sân.

— Chúng đến đây để làm gì ? Chúng đâu có thể bán ta trong bóng tối được chứ ?

Tột lúc sau, tôi không nghe thấy gì nữa cả.

— Tôi nói với Tom ;

— Trời đã sáng rồi.

Pedro giật mình thức giấc và ngập dài đoạn tới thôi đèn.

Nó cất tiếng lè nhè ;

— Rét quá.

Căn hầm trở thành màu xám. Chúng tôi nghe thấy tiếng súng nổ lác đác phía ngoài xa.

Tôi nói với Tom ;

— Bắt đầu chúng làm việc ở phía sân sau.

Tom hỏi xin viên y sĩ một liều thuốc lá. Tôi không thích gì nữa trong giờ phút cuối cùng này, tôi không nghe thêm thuốc lá và cả rượu. Từ lúc này tiếng súng nổ không ngừng.

Tom hỏi tôi ;

— Mày có thấy gì không ?

Xem chừng như anh ta muốn nói thêm một điều gì, nhưng lại thôi. Cánh cửa bỗng bật mở và một viên trung úy bước vào, theo sau có bốn tên lính. Tom ném mạnh mẩu thuốc đang cháy dở xuống đất.

— Steinbock ?

Tom không trả lời. Pedro chỉ vào anh ta.

— Juan Mirbal ở đâu ?

— Tên đang nằm trên nệm kia

Viên trung úy nói ;

— Đứng lên.

Juan không cục kịch. Hai tên

lính đến bên cạnh xốc nách anh ta và lôi hẳn đứng lên. Nhưng khi chúng buông tay ra, thẳng bé lại ngã xuống,

Bọn lính ngập ngừng ;

— Viên trung úy cất tiếng hỏi ;

— Không phải là người đầu tiên bị xử như thế này, các anh cứ việc xốc nó đi cho tôi, hai anh này, ở ngoài kia lo thu xếp.

Hắn ta quay lại phía Tom ;

— Anh kia lại đây.

Tom đi ra giữa hai tên lính. Hai tên khác theo sau, kiêng thẳng bé ở nách và hai chân. Nó không ngắt hẳn; mắt nó mờ to, nước mắt chảy dài trên gò má. Khi thấy tôi muốn đi ra, viên trung úy giữ tôi lại và nói ;

— Anh là Ibbieta phải không ?

— Chính tôi.

— Anh hãy chờ đây. Chốc nữa có người đến tìm anh.

Chúng đi ra ngoài. Tên y sĩ người Bỉ và hai tên giữ ngục cũng đi ra ngoài, trong nhà giam chỉ còn lại một mình tôi. Tôi không hiểu chuyện gì sẽ xảy đến cho tôi, nhưng tôi mong rằng chúng sẽ kết thúc một cách nhanh chóng. Tai tôi nghe những loạt súng nổ gần

như rất đều đặn. Mỗi loạt súng nổ, tôi lại giật mình đánh thót. Tôi muốn la hét thật to và tôi muốn đưa tay bứt tóc của mình. Nhưng tôi nghiêng chặt hai hàm răng lại và thọt tay vào túi quần vì tôi muốn được sạch sẽ.

Sau đó một tiếng đồng hồ, họ đến tìm tôi và đưa tôi lên tầng lầu thứ nhất đưa tôi vào một gian phòng nhỏ, vẫn mùi thuốc lá và hơi nóng cố hữu làm cho tôi ngẹt thở. Trong đấy tôi thấy hai viên sĩ quan đang ngồi hút thuốc trên chiếc ghế bành, tập hồ sơ nằm trên đầu gối.

Một tên hỏi ;

— Mày tên là Ibbieta phải không ?

— Đúng thế.

— Ramon Gris đâu ?

— Tôi không biết,

Hắn ta hỏi tôi là một người thấp và mập. Anh ta có một cặp mắt trông thấy dữ dằn ẩn sau đôi mực kính. Hắn nói ;

— Lại đây.

Tôi tiếng đến bên cạnh anh ta. Hắn đứng lên, vừa cầm lấy tay tôi vừa đưa mắt nhìn, tôi như muốn chui xuống đất. Cùng lúc ấy hắn ta vận dụng hết sức

mạnh nắm chặt hai bàn tay tôi lại. Không phải là anh ta muốn làm cho tôi đau, nhưng đó chỉ là một xảo thuật mà anh ta dùng để áp đảo tinh thần tôi. Anh ta nhận thấy còn cần thò cái hơi rượu và thốe lá nong nặc vào mặt tôi nữa. Chúng tôi đứng yên như vậy một lúc sau tôi trông thấy gã muốn bật cười. Còn cần phải dùng như vậy nhiều hơn nữa hẳn ta mới mong áp đảo được tôi một người sắp chết ; phương pháp này của anh ta đối với tôi chẳng có một kết quả gì. Hẳn xô mạnh tôi ra và nói ;

— Đòi của mày đánh đổi lấy đời của nó. Người ta sẵn sàng để cho mày sống, nếu mày chịu cho tao biết nó hiện đang lẩn trốn ở đâu.

Hai anh chàng này với tua đeo trên vai, đi giày cao cổ và cầm roi da, tôi có cảm nghĩ là bọn chúng cũng chỉ là như người rồi sẽ chết. Có lẽ sau tôi chẳng được bao lâu. Và chúng bận rộn tìm kiếm trong đồng hồ sơ dày cộm, để theo dõi, để săn đuổi, tìm bắt những người khác để giam cầm, hay tiêu diệt, chúng nó chủ trương riêng của chúng về một quốc gia Tây Ban Nha và những người khác.

Những hoạt động nhỏ nhen của chúng, tôi nhận thấy sao quá chướng mắt, trái tai và đượm về khô hài ; tôi không sao ngồi vào chỗ chúng được, tôi tưởng chừng như chúng là một bọn người ngu dại, điên rồ.

Tên mập lùn vẫn đưa mắt nhìn tôi, trên tay lăm lăm cầm chiếc roi da đập nhẹ vào gót giày, Tất cả những cử chỉ ấy đều có tính toán, tôi thừa hiểu rằng làm như thế là hẳn muốn tạo cho mình một cái vẻ hùng như một con thú dữ dày nhanh nhẹ và dữ tợn.

— Thế nào ? Đã hiểu chưa ?

Tôi trả lời ;

— Tôi không biết Ramon Gris đâu cả. Có lẽ giờ này hắn đang ở Madrid.

Viên sĩ quan còn lại đưa bàn tay xanh nhợt uest oải. Cái đưa tay cũng về tính toán. Tôi thấy rõ tất cả những tiêu xảo của hắn ta tôi ngạc nhiên tại sao có những trò đùa vô duyên đến thế.

Hắn ta cất tiếng chậm chạp ;

— Anh có mười lăm phút để suy nghĩ. Hãy đưa hắn xuống kho quân trang và đưa hắn lên đây trong vòng mười lăm phút

sau. Nếu hắn ta từ chối, chúng ta sẽ bắn hắn ngay tức khắc.

Tôi biết chúng sẽ làm gì. Đã qua một đêm dài chờ đợi, giờ đây chúng lại cho tôi thêm mười lăm phút để đợi chờ dưới hầm giam, trong khi người ta đã bắn Tom và Juan và nay chúng lại giam tôi vào kho quân trang, chúng đã xếp đặt việc này từ đêm qua. Chúng đã bảo nhau rằng tinh thần cần phải suy nhược dần dần đi và chúng tin tưởng rằng tôi đang ở trong trạng thái suy nhược ấy.

Nhưng chúng đã nhầm to. Trong kho quân trang, tôi ngồi xuống chiếc ghế đầu, tôi thấy mình suy nhược và tôi bắt đầu suy nghĩ. Nhưng tuyệt nhiên không theo một đề nghị nào của chúng đã đặt ra cho tôi. Thực ra thì tôi biết Gris ở đâu ; hắn đang lẩn trốn ở nhà mấy người anh em họ của anh ta, cách thành phố này chừng bốn cây số. Tôi cũng hiểu rằng là tôi không phát giác chỗ trú ẩn của anh ta, từ khi chúng tra tấn tôi (nhưng tôi xem chừng bọn chúng không áp dụng điều này với tôi). Như thế là công việc đã được tính toán một cách quá rõ ràng và không còn liên quan gì đến tôi nữa. Riêng tôi giờ



đây tôi chỉ muốn biết những lý do trong cách cư xử của tôi. Tôi muốn được chết đi còn hơn là tố giác Gris. Vì sao? Tôi không còn quý mến Gris nữa. Tình thân hữu giữa tôi và hắn đã chết hẳn từ lúc rạng đông, cùng với tình yêu của tôi đối với Concha và lòng ham sống của riêng tôi. Cũng có thể rằng tôi vẫn còn mến anh ta mãi mãi, anh ta là một con người cương quyết, nhưng đó cũng không phải là một lý do chính yếu để tôi nhận chết thay anh ta, sống cá nhân của anh ta cũng không có một giá trị nào cả. Người ta đã mang một người ép vào một bức tường để hẳn cho người ấy chết, như thế dù đó là tôi hay Gris hoặc một người nào khác hơn cũng chẳng có gì đáng nói. Tôi biết rằng anh ta là người có nhiều ích lợi hơn là tôi cho chủ nghĩa của Tây Ban Nha, nhưng tôi nào cần thiết gì nước Tây Ban Nha và cuộc khởi nghĩa cũng chẳng còn một điều gì quan trọng cả. Thế là giờ này tôi còn đây, tôi có thể cứu sống tôi bằng cách chỉ cần tố cáo Gris ở đâu nhưng tôi từ chối điều này. Tôi nhận làm như thể là khôi hài, đó là một điều cố chấp.

Tôi tự nghĩ;

— Có cần phải bướng bỉnh không? Một nỗi vui mừng khó tả len lõi tràn ngập tâm hồn tôi.

Chúng đến tìm tôi và đưa tôi trở lại chỗ hai tên sĩ quan lúc nãy. Một con chuột chạy về phía chân chúng tôi, điều này làm tôi vui lên. Tôi quay lại hỏi tên lính;

— Anh có trông thấy con chuột không?

Hắn không trả lời. Trông anh ta có vẻ rầu rĩ, vẻ mặt nghiêm nghị. Tôi muốn bật cười nhưng vì quá sợ hãi nên lại thôi vì lẽ cười tôi sẽ không ngăn được nữa. Tên lính để râu. Tôi thấy thế nói:

— Này, anh hãy cạo râu đi. Tôi trông thấy, anh ta với vẻ ngộ nghĩnh, còn sống nhăn mà râu ria đầy mặt. Hắn ta đá tôi một cái, tôi im lặng.

— Ê, mày đã suy nghĩ kỹ chưa hử.

Tôi đưa mắt nhìn chúng với đôi mắt tò mò, như trông thấy một loài sâu bọ hiếm có. Tôi trả lời;

— Tôi biết hắn ta hiện đang trốn trong một hầm mộ nơi nghĩa địa, nơi bọn lao công thường đào huyệt.

Đó là một câu nói láo, nó cũng là một trò hề mà tôi muốn nói qua cho chúng. Tôi thích được trông thấy chúng đứng lên, thất lại giẫy lưng và hạ lệnh một cách rộn rã;

— Chúng nhảy thót lên.

— Thôi đi, nhanh lên. Motes, xuống xin trung úy Lopez mười lăm người. Viên sĩ quan mập và lùn bảo tôi rằng; Còn mày, nếu mày khai thật, tao chỉ có một lời. Nhưng mày sẽ phải trả giá rất đắt. nếu mà không đếm xỉa đến tội tao.

Chúng ra đi trong sự ồn ào và tôi yên tĩnh đợi chờ dưới sự canh phòng nghiêm nhặt của bọn lính. Thỉnh thoảng tôi lại tự mỉm cười và tôi nghĩ, nghe lời lừa dối của tôi, chúng sẽ phải xử sự như thế nào? Tôi cảm thấy mình quá dần độn và tinh quái. Tôi tưởng tượng ra chúng đang cố sức nâng những tảng đá, mở từng cửa huyệt. Hình dung cảnh tượng này tôi tưởng mình là một kẻ khác-một tên tù bướng bỉnh muốn làm một vị anh hùng-những tên lính râu ria và những kẻ mặc quân phục đang chạy quanh những ngôi mộ; thật là một trò khôi hài hiếm có.

Lối chừng nữa giờ sau, viên quan béo và lùn trở lại một mình. Tôi định ninh rằng gã sẽ đề ra lệnh hành quyết tôi. Những tên kia còn lại nghĩa trang.

Hắn nhìn tôi. Trông anh ta không có vẻ gì ngượng ngập cả Anh ta nói;

— Đưa tên này xuống sân lớn cùng với những người khác. Sau cuộc hành quân một phiên tòa án thường lệ sẽ xử và quyết định số mạng anh ta.

Tôi tưởng mình nghe lầm. Tôi hỏi lại hắn;

— Như vậy, người ta không bắn tôi sao?

— Không, không xử trong lúc này. Sau này, điều đó không liên quan đến gì với tôi nữa...

Tôi vẫn chưa hiểu. Tôi hỏi lại;

— Nhưng tại sao?

Hắn rùn vai không trả lời và bọn lính đưa tôi đi. Ở sân lớn, tôi thấy có hàng trăm tù nhân, đàn bà, trẻ con, một vài ông lão. Tôi đi quanh chiếc sân cỏ ở giữa. Tôi ngờ ngàng chẳng biết gì hết. Đến trưa, họ cho chúng tôi dùng bữa ở phòng ăn. Hai ba người gọi tôi. Chắc tôi

biết họ, nhưng họ không hỏi và tôi cũng không nói gì với ai tôi không còn hiểu mình ở đâu nữa.

Đến tối, người ta lại đưa vào sân chừng mười tù nhân mới. Tôi nhận ra Garcia, anh chàng sống bằng nghề làm bánh. Anh nói với tôi ;

— Trời ơi ! Ông số đỏ quá ! Tôi tưởng là không bao giờ còn được trông thấy ông nữa chứ.

Tôi hỏi ;

— Chúng đã tuyên án tử hình tôi và họ lại thay đổi ý kiến vào giờ phúc chót. Tôi chẳng biết tại sao.

Garcia nói ;

— Bọn chúng bắt tôi vào lúc hai giờ.

— Tại sao ?

Garcia không làm chính trị

Hắn nói ;

— Tôi cũng chẳng biết vì sao. Chúng bắt tất cả những người nào không cùng chung ý nghĩ như chúng.

Anh ta hạ giọng kể lễ ;

— Chúng bắt được Gris rồi.

Tôi bắt đầu thấy run, tôi hỏi ;

— Hồi nào ?

— Sáng này, khi anh ta thay đổi chỗ trú ẩn. Anh ta rời nhà người anh họ vào ngày thứ ba vì họ đã nhận được ám hiệu gì đó. Có lẽ hẳn người cho anh ta ẩn trốn, nhưng nay anh ta lại không muốn đề liên lụy đến ai. Anh ta có nói rằng ; Tôi đã lần trốn ở nhà Ibbieta, nhưng vì chúng đã bắt được anh ấy, nên giờ tôi vào nghĩa trang để trốn vậy.

— Hắn vào nghĩa trang à ?

— Đúng thế. Hắn đã vào nghĩa trang và trốn ở đó. Có lẽ là chúng lục soát ở đấy vào hồi sáng này, điều đó nhất định là phải xảy ra. Họ đã tìm thấy Gris trong túp lều của bọn lao công đào huyệt. Anh ta trốn ở đó bắn ra và họ đã hạ sát anh ta rồi.

— Ở nghĩa trang !

Cảnh vật trước mặt tôi dường như đều quay cuồng và tôi ngồi bật xuống đất; tôi cất tiếng cười thật to, to quá; to đến nỗi nước mắt tôi chảy ra trên khóe mắt.

JEAN PAUL SARTRE.

Dịch theo nguyên bản LE MUR Édition Gallimard, 1939.

NGUYỄN HỮU TRỌNG.

## Bỏ khuyêt

Bài phú «Kẻ sĩ nghèo» đăng Phê-Thông số 251, dưới đề là «vô danh» nay xin bỏ khuyêt lại :  
Dịch giả: vô danh mới đúng.

Vì bài phú ấy đã đăng ở *Phụ nữ Tân văn* năm 1936, do cụ Phan-Khôi làm chủ bút cũng vẫn đề là «Vô danh».

Có lẽ cụ tú Phan-Khôi muốn bảo là dịch giả : vô danh, nhưng thiếu chữ dịch giả chẳng ? Theo một ông giáo sư đã có nhã ý cho biết thì bài đó nguyên tác (bằng

chữ Hán) là của cụ Nguyễn công Trứ nhưng bài dịch đó thì chưa biết là của dịch giả nào. Xin cảm ơn ông giáo sư đã bỏ khuyêt giùm.

BÀ ÁI-LAN



## Ai Tin

Vô cùng xúc động khi hay tin ;

Thân phụ

Chuẩn Ủy NGUYỄN-VĂN-HẢI

Vừa thất lạc tại Cam-Ranh, ngày 19 tháng 8 năm 1970,

Hưởng thọ 59 tuổi.

Xin thành thật phân ưu cùng gia đình Anh, Chị Hải và kính chúc hương hồn Cụ Ông được sớm về bên chân Phật.

Ô. Bà Nguyễn-Hữu-Trọng





xuất hiện ở Việt-Nam như một ân huệ thiêng liêng, đã dùng mấy vần Thơ làm Tuyên ngôn cách mạng, chống lại 17 thế kỷ Không học và 14 thế kỷ Phạt. Pháp đại thừa, chính người Việt-Nam đã vô tình đón tiếp bằng một tiếng cười, hoặc một bĩu môi !

Tôi xin ai chớ vội phán đoán rằng tôi bốc thơm Hồ Xuân-Hương và nước Việt-Nam vì lòng tự ái dân tộc.

Tìm đâu ra suốt các Lịch-sử văn học thế giới cuối thế kỷ XVIII, hoặc trước nữa, hoặc sau nữa, một nhà thơ phái đẹp, tế nhị như Hồ Xuân-Hương, sâu sắc như Hồ Xuân-Hương, mỉa mai như Hồ Xuân-Hương, và một khối - óc cách-

mạng như Hồ Xuân-Hương ?

Tôi xin đừng ai gọi Hồ Xuân-Hương là «Bà Chúa Thơ Nôm». Hồ Xuân-Hương không phải là một bà Chúa. Nàng là một vị Thi thần. Thơ Hồ Xuân-Hương không phải là Thơ Nôm. Thơ Nàng là thơ Việt-Nam.

Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn thị Điểm, Nguyễn Khuyến, Yên Đỗ, Nguyễn-Du, là những nhà thơ Hán-Việt.

Mấy người đó làm sao sánh nổi với Hồ Xuân-Hương ?

Hồ-Xuân-Hương là nhà thơ Việt-Nam đầu tiên của dân tộc. Hồ Xuân Hương cũng là nhà thơ cách mạng đầu tiên của Dân tộc.

(Còn nữa)

## NHẠC ! NHẠC ! NHẠC !

— Nhạc hay nhất !

— Giá hạ nhất !

— Đủ mọi loại nhạc !

Riêng nhạc Việt, kỹ-thuật thu hay hơn bằng cái (master tape).

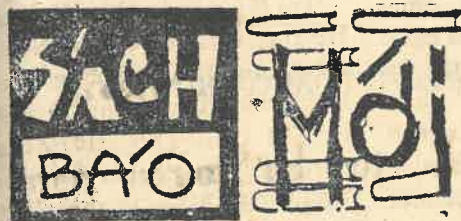
Xin mời tới :

**PHONG'S RECORDING SHOP**

**102/5 RUONG-MINH-KY, GD**

(Trương-minh-Giang nối dài)

Thâu băng lớn và cassette, âm-thanh nổi và trung thực.



### ● Một chút lửa

Thơ của Huyền-Giang bìa và Phụ bản của Lê Chánh

Còn chị em ơi

Thơ của Thương Hoài Thương Hoa-Biên xuất bản

### \* Soạn thảo công văn

Của Lê-Thái Ất giảng viên Học Viện quốc gia Hành Chánh Hội nghiên cứu Hành chánh phát hành.

### ● Trong một ngày của một người

Của Thái Lăng.

Tủ sách văn-nghệ xám Thái-Độ X.B.

### \* Nghĩ trong một xã hội tan rã

Của Thế-Uyên, Nhóm Văn-hóa Thái Độ

Tủ sách xã hội mới X.B.



Các bạn yêu Thơ :

Hãy đón đọc của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG :

## Ta đợi em từ ba mươi năm

(đang sửa soạn in lần thứ 2)

VÀ :

## Đời vắng em rồi say với ai

(gồm đa số những bài thơ TÌNH YÊU, sáng tác trong tuổi 20 nhưng chưa 1 lần nào lên khuôn chữ, từ 1936 đến nay)

### \* Câu chuyện thầy trò

Của Huỳnh Phan.

Gồm 5 bài tiểu luận về nghề thầy giáo và vài ý kiến về giáo dục. Trí-Đăng X.B. Sài Gòn.

### ● Xin buồn với giòng sông

Thơ của Châu-Giang, Nguyễn Trọng Thục, Huy Chuán, Trần Uyên Thao.

Quây ronéo, «Nhóm trẻ» X.B.

### \* Cho tôi ước mộng từ trong nỗi buồn

Thơ của Phan Thụy Mai, Banmethuột. Đánh máy.

### ● Ra đi, Giả từ hơi thở

Thi phẩm của Lữ-Tùng-Anh, Nhà X.B. Thần Kinh, Huế.

### \* Đảo chính Mặt Trời

Thi phẩm của Dương Linh, Cơ sở X.B. Khởi hành. Cam Ranh.

### ● Rả rời

Thơ của Trần Đình Thái cơ sở X.B Qui-nhon.

18, Nguyễn-Huệ Qui-nhon.

## Tủ sách võ thuật Hồng - Lĩnh

*Nơi sưu tầm và ấn hành các loại võ thuật  
Thiếu Lâm Tự -- Võ Đang -- và các phái võ trên  
Thế giới P át hành trong tháng 8*

### □ Thiếu Lâm Tự thạch đầu quyền

*Môn võ thuật huyền nội công và chiến đấu  
mãnh liệt.*

### □ Bắc phái phật gia quyền

*Đã phát hành trong tháng 7: gồm các thể  
điền huyệt.*

*Xi-rô*

# NICO B6

**BÊ BÊ**

CÓ SINH-TỐ B6 + SINH-TỐ PP

*trị*  
**em nhỏ:**

**ỢC SỮA  
ĐEN  
LỖ LỖI NGOÀI DA  
SUY NHUỘC**

**BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
VIỆN BẢO-CHẾ NGỌC-ĐIỆP CHOLON**



28IM BYT I-7-68

PHONG-FHU

# XI-RÔ

# TONVITAL

*Của trẻ em*

Gồm có các

sinh-tố:

- A - C
- D - PP
- B1 - B2
- B12
- B6
- LYSINE



*Bổ-dưỡng cơ-thể  
Giúp trẻ em chóng lớn*

*trị:* **BIẾNG ĂN - GÂY CƠM-  
SUNG LƯỖI - SUNG RUỘT**

Viện Bảo-Chế  
NGỌC-ĐIỆP  
CHOLON

**BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.**

58M/BYT/10-6-68



trị: IA CHAY. NHIỄM ĐỘC  
ở RUỘT

RIỆT-LY CÓ ĐÀM MÁU

Dùng thuốc

**TANIGELAMIDE**

PHONG THU

Thuốc viên cho người lớn  
Thuốc bột cho trẻ em.

Hợp với  
người lớn  
trẻ em

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

20bc/BYT/17-8-67

**NƯỚC NGỌT**

**"CON CỌP"**



Ở mọi nơi,  
Thôn quê,  
Thành thị.

Nước ngọt Con Cọp  
ở đâu,  
Đấy là Khỏe Mạnh,  
Sống lâu, Yêu Đời.

Brasseries et Glacières  
de l'Indochine  
6, Hai-Bà-Trung, Saigon Tél: 20.311

## Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên  
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

**Gần đến kinh kỳ,** Bần thần dã dượi hay là đang hành  
kinh mà đau bụng, uống Lối Công Hoàn «**Ông Tiên**». Các tiệm  
thuốc Bắc có bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên Phú-Lâm Cholon.  
K.N.BYT. số 9.5-63

**Phong ngứa** Ghẻ chốc, lở loét, gãi loét đầu ăn lan tới  
đó không phải thoa phết sơ sai ngoài da mà hết. Uống Giải  
phong Sát-Độc-Hoàn «**Ông Tiên**» Trên 30 năm danh  
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon  
(K.N, BY. số 3 — 9-5-63)

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại nhà in riêng của PHỔ-THÔNG

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 50 đ

Công sở : gấp đôi